

## MỤC LỤC

CÔ GÁI TUYẾT.....	2
THÀNH ĐƯỜNG.....	4
MÌNH ĐANG GỌI TỪ ĐÂU .....	22
ĐIỀU TỐT LÀNH NHỎ NHỎ.....	39
TRONG CÔNG VIÊN .....	66
TAI NẠN.....	78
NGÔI NHÀ TRÊN PHỐ MANGO.....	89

## CÔ GÁI TUYẾT

Ngày giữa đông - lạnh lẽo và trắng xoá. Bá tước cùng vợ dạo chơi, ông cưỡi con ngựa cái xám, còn bà cưỡi con ngựa cái đen; bà choàng tấm da lông cáo màu đen óng ánh, đi ủng cao cổ màu đen sáng bóng có gót và cựa thúc ngựa màu tía. Tuyết trắng muốt rơi chồng lên mặt tuyết, khi tuyết ngừng rơi, không gian chìm trong màu trắng bất tận. "Tôi ước, giá mà tôi có được một cô gái da trắng như tuyết", Bá tước nói. Hai người tiếp tục dạo chơi. Họ đến bên cái hồ trên mặt tuyết; cái hồ ngập máu. Ông nói: "Tôi ước tôi có được một cô gái môi đỏ như máu". Họ lại đi rồi thấy một con quạ đậu trên cành cây trụi lá. "Tôi ước tôi có một cô gái tóc đen như lông con chim ấy".

Ngay lúc ông vừa dứt lời, cô gái đã đứng đó, bên cạnh đường, trần truồng, da trắng, môi đỏ, tóc đen; cô gái được sinh ra từ ước nguyện của ông, nhưng bà Bá tước thì lại ghét cay ghét đắng cô. Bá tước bế cô lên, đặt ngời vào lòng, còn bà Bá tước thì mãi nghĩ: mình sẽ rũ bỏ con nỡm ấy bằng cách nào đây?

Bà Bá tước thả rơi một chiếc găng tay xuống đất rồi bảo cô gái xuống nhặt với dự định là bà ta sẽ phóng ngựa chạy thật nhanh, bỏ rơi cô ta lại, nhưng Bá tước bảo: "Tôi sẽ mua cho bà

một đôi mới". Ngay khi lời ấy vừa dứt, tấm áo choàng bằng lông thú rời khỏi vai bà Bá tước bay đến quần quanh cơ thể trần truồng của cô gái. Không nản lòng, bà Bá tước ném cây trâm cài đầu bằng kim cương xuống một hồ nước phủ băng mỏng: "Lặn xuống và tìm nó cho ta", bà ta nói; bà nghĩ cô gái sẽ chết đuối. Nhưng Bá tước bảo: "Cô ta có phải là cá đầu mà có thể bơi trong hồ nước lạnh như thế?" Ngay khi ấy, đôi ủng tụt khỏi chân bà Bá tước bay đến xỏ vào chân cô gái. Bây giờ, đến lượt bà Bá tước trần trụi còn cô gái thì có áo khoác lông và ủng; Bá tước cảm thấy xấu hổ vì bà vợ. Họ đến cạnh bụi hoa hồng đang nở rộ. "Hái cho ta một bông", bà Bá tước bảo cô gái. "Tôi không thể ngăn bà làm việc này", Bá tước nói.

Thế là cô gái ngắt một bông hồng, ngón tay bị gai đâm; cô hét lên rồi ngã vật xuống.

Mặt đầm đìa nước mắt, Bá tước nhảy xuống ngựa, cởi quần rồi ấn cái của đàn ông của mình vào cô gái đã chết. Bà Bá tước ngồi trên lưng con ngựa cái đang giẫm chân, quan sát ông ta thật kĩ lưỡng; lát sau, ông ta kết thúc.

Rồi cô gái bắt đầu tan ra: thoáng chốc, cô gái chẳng để lại chút dấu vết gì trừ một chiếc lông chim hắc đã rơi xuống nơi cô nằm; một vết máu, tựa vết máu của một con cáo bị giết, vương trên tuyết; và bông hồng cô đã ngắt ra khỏi khóm hoa. Bây giờ, quần áo lại hiện lên trên người bà Bá tước. Bà ta đưa mấy ngón tay thon mịn vuốt lên mặt áo. Bá tước nhặt bông hoa, cúi đầu đưa tặng vợ; khi tay bà vừa chạm đến bông hoa, bà vội thả rơi xuống đất.

"Nó cần!", bà hét.

Lê Huy Bắc dịch

Raymond Carver  
(Mi)

## THÀNH ĐƯỜNG

Người mù này, bạn cũ của vợ tôi, tôi nay sẽ ở lại qua đêm. Vợ ông đã qua đời. Ông đang đi thăm họ hàng đằng nhà vợ ở Connecticut. Ông gọi điện cho vợ tôi từ nhà của một trong những người bà con ấy. Việc đón tiếp đã được thoả thuận. Ông sẽ đến bằng chuyến tàu chạy suốt năm giờ, vợ tôi đón ông tại ga. Đã mười năm nay, cô ấy không gặp ông kể từ mùa hè làm việc cho ông ở Seattle. Nhưng cô ấy và người mù vẫn liên lạc với nhau đều đặn. Họ gửi cho nhau những cuốn băng và thư từ. Chuyến viếng thăm của ông không làm tôi hào hứng lắm. Tôi không biết ông. Hơn nữa, hình ảnh một người mù thì luôn khiến tôi rờn rợn. Những suy nghĩ của tôi về sự mù loà xuất phát từ những cảnh được đưa lên màn hình. Trong phim, người mù đi lại chậm chạp và chẳng hề cười. Đôi lúc, họ được dẫn đường bởi các chú khuyển. Một người mù ở lại nhà là điều tôi chẳng lấy làm thú vị cho lắm.

Mùa hè năm ấy ở Seattle, nàng cần kiếm việc làm. Nàng không có tiền. Gã đàn ông sẽ cưới nàng vào cuối mùa hè ấy đang học trường huấn luyện sĩ quan. Hắn cũng không có tiền. Nhưng nàng yêu hắn và hắn cũng mê nàng như điều đồ. Nàng đọc mục Cần người giúp việc trên tờ báo với tí: Đọc cho người mù và số phon. Nàng gọi điện đến, bàn bạc, rồi được thuê làm. Nàng làm việc cho người mù này suốt mùa hè. Nàng đọc thư từ tài liệu cho ông ta, trao đổi ý kiến, viết báo cáo.... công việc chỉ có thế. Nàng giúp ông ta mở một văn phòng nhỏ trong khu dịch vụ - xã hội của quận. Vợ tôi và người mù dần trở nên thân thiết. Nhưng làm sao tôi biết được những chuyện ấy? Nàng kể cho tôi. Và nàng còn kể nhiều chuyện khác. Vào ngày làm việc cuối cùng của nàng tại văn

phòng, người mù xin phép được sờ tay lên mặt nàng. Nàng đồng ý. Nàng bảo tôi ông ấy đặt tay lên từng bộ phận của khuôn mặt, mũi nàng và cả cổ nữa! Nàng chẳng bao giờ quên được cảm giác ấy. Thậm chí nàng đã cố lột tả cảm xúc của mình trong một bài thơ. Thỉnh thoảng nàng làm thơ. Mỗi năm nàng viết một hoặc hai bài. Những bài thơ thường xuất hiện ngay sau khi một sự kiện quan trọng nào đó xảy ra trong đời nàng.

Ngày hai đứa quen nhau, nàng cho tôi xem bài thơ ấy. Trong thơ, nàng miêu tả những ngón tay của ông ta và cách chúng lần đi trên mặt mình. Trong thơ, nàng gói gắm những xúc cảm trào dâng vào khoảnh khắc khi tay người mù chạm đến mũi và môi mình. Cảm giác ấy chẳng hề phai mờ. Tôi nhớ mình đã không bận tâm nhiều về bài thơ ấy. Dĩ nhiên, tôi không hiểu thơ mấy. Tôi phải thú nhận rằng thơ không phải là loại ấn phẩm đầu tiên mà tôi tìm kiếm khi cần một cuốn sách nào đó để đọc.

Dấu sao thì gã sĩ quan tương lai - người tình đầu tiên của nàng - vẫn hiện diện trong đời nàng như một cuộc tình thời hoa mộng. Mọi chuyện là thế. Tôi đang kể về những ngày cuối cùng của mùa hè năm ấy, nàng cho phép người mù sờ tay lên mặt, chào từ biệt ông rồi đi lấy chồng. Bấy giờ chồng của nàng là một sĩ quan đương nhiệm và nàng phải theo hấn rời xa Seattle, song người mù và nàng vẫn thông tin đều đặn cho nhau. Tuy nhiên, khoảng chừng một năm sau thì cuộc nói chuyện đầu tiên của nàng mới được thực hiện. Một tối nọ, từ doanh trại của lực lượng không quân ở Alabama nàng gọi cho ông. Nàng muốn nói chuyện. Họ trò chuyện với nhau. Ông yêu cầu nàng gửi cho mình cuốn băng kể về cuộc đời nàng. Nàng thực hiện điều ấy. Nàng gửi cuốn băng. Trong băng nàng kể cho người mù nghe về chồng nàng, về cuộc sống của họ ở trong quân ngũ. Nàng nói với người mù là nàng yêu chồng nhưng nàng không thích môi trường họ đang sống, nàng không thích cuộc sống ấy bởi lẽ chồng nàng là một bộ phận của nền công nghiệp quân sự. Nàng kể với người mù rằng ông là nhân vật trong bài thơ nàng vừa mới viết xong. Nàng bảo với ông nàng sẽ viết bài thơ miêu tả đời sống của vợ một sĩ quan thuộc lực lượng không quân. Bài thơ vẫn chưa kết thúc. Nàng hãy đang còn viết. Người

mù cũng thu băng của mình và gửi cho nàng. Việc liên lạc theo kiểu ấy vẫn kéo dài trong mấy năm. Gã sĩ quan của vợ tôi cứ luôn bị điều từ căn cứ này đến căn cứ khác. Nàng gửi những cuốn băng từ Moody, AFB, McGuire, McConnell và sau cùng là Travis, một địa danh gần Sacramento, nơi mà tôi nợ nàng cảm thấy cô đơn vì bị tách ra khỏi thế giới nhân quần bởi cuộc sống cứ chuyển dời liên tục. Nàng cảm nhận đời mình không thể trôi theo hướng ấy. Nàng tìm tất cả các thứ thuốc ở trong tủ, uống cùng với một chai rượu gin. Sau ấy nàng đi tắm nước nóng và đợi tử thần đưa đi. Nhưng thay vì chết, nàng chỉ ốm. Nàng vật vã. Gã sĩ quan của nàng - tại sao hắn cần một cái tên? Hắn chỉ là người lính thuở xuân sắc của nàng và cơ sao chúng ta lại cứ phải biết thêm về hắn? - từ đâu đó trở về nhà, phát hiện ra nàng rồi gọi xe cứu thương. Lần ấy nàng kể mọi chuyện trong cuốn băng và gửi đến người mù. Nhiều năm trôi qua, nàng đã ghi tất cả sự kiện trong đời mình vào băng và cuối cùng đã gửi đi những cuốn băng kể về sự tan vỡ. Hàng năm, mỗi độ nàng làm thơ tôi nghĩ từng kỷ niệm trong băng ấy là chất liệu chủ yếu nhất để nàng tái hiện tâm trạng, tái hiện cuộc đời. Trong một cuốn băng, nàng bảo người mù rằng nàng quyết định ly thân với gã sĩ quan của mình một thời gian. ở cuốn băng khác nàng kể cho tôi nghe về việc ly hôn của nàng. Dĩ nhiên nàng cũng kể cho người mù của mình biết chuyện nàng và tôi quen nhau. Nàng kể cho ông ta mọi thứ như đã từng kể với tôi. Một dạo, nàng hỏi tôi có thích nghe cuốn băng gần đây nhất của người mù? Chuyện ấy xảy ra cách đây một năm. Nàng nói cuốn băng đó nhắc tới tôi. Thế là tôi đồng ý nghe cuốn băng ấy. Tôi đi lấy đồ uống và chúng tôi ngồi trong phòng khách. Chúng tôi bắt đầu nghe. Đầu tiên nàng trở cuốn băng rồi tiếng một người nào đó nói bằng giọng khá to, nàng vặn nhỏ volume. Sau vài mẩu chuyện tán gẫu vô hại, tôi nghe tên mình trong giọng nói của con người xa lạ, người mù mà tôi chưa từng biết. Rồi sau đó là những lời này: "Từ những điều cô nói về anh ấy, tôi chỉ có thể kết luận"... Nhưng một tiếng động hay một tiếng gõ cửa nào đó đã ngăn không cho chúng tôi nghe tiếp. Chúng tôi không có thời gian để tiếp tục nghe cuốn băng. Có lẽ ngần ấy là đủ. Tôi đã nghe hết những gì tôi cần.

Bây giờ chính người mù này sắp đến ngủ tại nhà tôi.

“Anh sẽ đón tiếp ông ấy chu đáo”, tôi nói với vợ. Nàng đang đứng cạnh bàn để làm món khoai tây cắt theo hình vỏ sò. Nàng đặt con dao đang dùng xuống rồi quay lại: “Nếu anh yêu em”, nàng nói, “anh có thể làm điều ấy vì em. Còn nếu anh không yêu em, thì cũng chẳng sao. Nhưng nếu anh có bạn, bất kỳ ai khi đến thăm nhà, em cũng sẽ làm cho người ấy cảm thấy thoải mái”. Nàng chùi tay vào chiếc khăn lau bát đĩa.

“Anh không có người bạn mù nào cả”, tôi nói.

“Anh không có ai là bạn”, nàng nói. “Đã từ lâu rồi. Bên cạnh đó”, nàng nói tiếp, “điều ấy thực đáng buồn, vợ ông ta vừa mới mất. Anh không hiểu sao? Một người đàn ông có vợ đã qua đời!”

Tôi không trả lời. Nàng kể đôi điều về vợ của người mù. Tên của bà ta là Beulah. Beulah! Đây là tên của một người phụ nữ da màu.

“Vợ ông ta có phải là nô lệ không?” Tôi hỏi.

“Anh điên hay sao đấy?” Vợ tôi nói. “Anh vừa mới uống rượu hả?” Nàng nhặt củ khoai tây, tôi thấy nó rơi xuống sàn nhà và lăn vào dưới bếp. “Anh làm sao thế?” Nàng nói. “Anh có say không?”

“Anh hỏi chỉ để tìm hiểu thôi”, tôi nói.

Rồi ngay lúc ấy nàng cho tôi biết thêm nhiều chi tiết mà tôi quan tâm. Tôi rót cốc rượu, ngồi vào cạnh bàn bếp, lắng nghe. Những chi tiết của câu chuyện bắt đầu lần lượt diễn ra.

Beulah đến làm cho người mù ngay sau khi vợ tôi từ giã ông. Không lâu sau đó, Beulah và người mù làm lễ cưới tại nhà thờ. Hôn lễ rất đơn giản - ai lại muốn tổ chức một đám cưới như thế tại nơi trang trọng? - Chỉ có ông ấy, vị hôn thê và mục sư. Nhưng mọi thủ tục hôn lễ ở nhà thờ được tiến hành có quy củ. Đây là những gì Beulah muốn, ông ấy nói. Sau đó Beulah mắc bệnh ung thư. Sau tám năm trời sống gần gũi nhau - lời vợ tôi, sống gần gũi nhau - sức khỏe của Beulah suy sụp nhanh chóng. Bà chết ở bệnh viện Seattle, người mù ngồi bên giường, nắm tay bà. Họ đã kết hôn, sống, làm việc và ngủ với nhau - và ái ân, chắc vậy - rồi sau đó



người mù mai táng bà. Tất cả diễn ra trong khi ông ta không hề nhìn thấy gương mặt của người phụ nữ khốn khổ ấy ra sao. Tôi chẳng thể nào hiểu được. Nghe chuyện, tôi cảm thấy hơi buồn trước cuộc sống của người mù. Rồi sau đó ý nghĩ của tôi hướng về cuộc đời đáng thương của người đàn bà ấy. Hãy hình dung một phụ nữ, người chẳng bao giờ nhìn thấy bóng hình mình trong mắt người yêu. Một người phụ nữ, người lại có thể kéo lê chuỗi ngày của đời mình mà chẳng bao giờ nhận được, dấu chỉ một lời ngợi khen nhỏ bé nhất từ ánh mắt của người yêu. Một người phụ nữ chẳng bao giờ được chồng đọc thấy những xúc cảm biểu lộ trên mặt mình, chẳng biết đấy là dấu hiệu của sự đau khổ hay niềm hạnh phúc. Một ai đó, dấu cho có trang điểm hay không trang điểm, thì có gì khác đối với ông đâu. Nếu muốn thì bà ta có thể quấn tám khăn màu xanh che đầu, trang điểm cái mũ bằng những chiếc ghim thẳng, vận quần màu vàng và đi giày màu tía, chẳng hề gì. Rồi sau đó khi trượt chân vào lãnh địa thần chết, bàn tay của người mù nắm tay bà, đôi mắt mù trào tuôn những dòng lệ - tôi đang hình dung bây giờ rằng - ý tưởng cuối cùng của bà là: ông ta chẳng bao giờ biết diện mạo thực của bà và chẳng bao giờ biết đến chuyến tàu tốc hành đưa bà đến nghĩa địa. Robert chỉ còn lại khoản tiền bảo hiểm nhỏ và một nửa trong số hai mươi đồng peso Mexico. Nửa số tiền đồng còn lại được ông cho vào hộp mai táng cùng với bà. Thực cảm động.

Nhưng giờ hẹn đã đến, vợ tôi ra ga đón ông. Lúc đang ngồi uống và xem tivi tôi lấy làm bức mình với ông vì mình chẳng có việc gì làm ngoại trừ ngồi đợi, tôi nghe tiếng xe lăn bánh trên đường rẽ vào nơi đỗ. Tay cầm ly rượu, tôi rời ghế sofa, đi đến cửa sổ nhìn.

Tôi thấy vợ tôi cười khi nàng dừng xe. Tôi thấy nàng bước ra khỏi xe và đóng cửa, môi nàng vẫn giữ nụ cười. Thật lạ. Nàng đi vòng qua phía bên kia chiếc xe đến nơi người mù đang chuẩn bị bước ra. Nét đặc biệt của người mù này là bộ râu dài. Bộ râu của một người mù! Quá rậm, tôi nghĩ. Người mù đưa tay về phía ghế đằng sau kéo ra chiếc va li. Vợ tôi nắm cánh tay ông; miệng không ngắt trò chuyện trong lúc đóng cửa xe và dẫn ông bước đi trên các



bậc tam cấp về phía cửa chính. Tôi tắt ti vi, uống cạn chỗ rượu, rửa cốc rồi lau khô tay. Tôi đi ra cửa.

Vợ tôi lên tiếng. “Giới thiệu với anh đây là Robert. Robert, đây là chồng tôi. Tôi đã kể cho ông nghe tất cả về anh ấy”. Về mặt nàg rạng rỡ. Nàng đang cầm tay ông ta.

Người mù đặt chiếc va li xuống rồi đưa tay ra.

Tôi bắt tay. Ông nắm chặt, giữ một lát rồi thả ra.

“Tôi cảm nhận như thể trước đây chúng ta đã từng gặp nhau rồi”, ông nói oang oang.

“Tôi cũng nghĩ thế”, tôi đáp. Tôi không biết phải nói gì. Lát sau tôi lên tiếng: “Rất hân hạnh được ông ghé thăm. Tôi đã nghe kể nhiều về ông”. Chúng tôi hợp thành nhóm đi từ cổng vào phòng khách, vợ tôi nắm tay ông dắt đi. Tay kia của người mù xách chiếc va li. Vợ tôi chỉ dẫn như, “Robert, ở bên trái ông đây này. Đúng rồi. Bây giờ hãy cẩn thận, có một chiếc ghế. Đây rồi. Ngồi xuống đây. Đây là ghế sofa. Chúng tôi vừa mới mua chiếc ghế này hai tuần trước”.

Tôi bắt đầu nói đôi điều về chiếc ghế sofa cũ. Tôi thích chiếc ghế cũ, nhưng không để lộ ý tưởng ấy ra. Tôi tiếp tục đề cập đến những thứ khác, nhưng chỉ nói ngắn thôi, về con đường rất ngoạn mục dọc theo miền Hadson. Nếu muốn chiêm ngưỡng cảnh quan dọc đường đến New York thì bạn phải ngồi phía bên phải của con tàu; còn đi từ New York bạn nên ngồi phía bên trái.

“Hành trình bằng xe lửa của ông thú vị chứ?” Tôi nói. “Ông ngồi phía bên nào của chuyến tàu ấy?”

“Thế mà cũng hỏi, phía bên nào!” Vợ tôi nói. “Ngồi phía nào thì có hề gì?”, nàng nói.

“Tôi hỏi thế thôi”, tôi nói.

“Phía bên phải”, người mù lên tiếng. “Gần bốn mươi năm nay tôi không đi tàu. Thuở còn bé tôi thường đi tàu. Với mấy đứa bạn. Những chuyến tàu ấy đã quá xa rồi, bây giờ cảm giác của tôi về nó dường như không còn nữa. Tôi có cả một rừng kí ức trong tâm trí”,

ông nói. “Như tôi đã miêu tả, trông tôi có khác không, hử em bé?”, người mù nói với vợ tôi.

“Robert, trông ông khác lắm”, nàng nói. “Robert”, nàng nói, “Robert, tôi rất vui mừng khi được gặp lại ông”.

Sau cùng vợ tôi rời mắt khỏi người mù, nhìn sang tôi. Tôi có cảm giác nàng không thích hình ảnh nàng vừa bắt gặp. Tôi nhún vai.

Tôi chưa từng gặp hay chưa từng biết tới một người mù nào cả. Người mù này đã gần năm mươi tuổi, thân hình nặng nề, đầu hói, đôi vai hơi chúi về phía trước như thể đang mang một vật gì đó rất nặng. Ông mặc chiếc quần nâu, đi giày nâu, áo sơ mi màu nâu nhạt, thắt cà vạt và khoác chiếc áo thể thao. Trông thực hài hòa. Râu của ông rậm. Nhưng ông không dùng gậy và không đeo kính đen. Tôi luôn luôn nghĩ những người mù phải dùng kính đen. Thực tế là tôi muốn ông đeo kính. Ngay cái nhìn đầu tiên, mắt của ông trông giống như mắt của bất kỳ người bình thường nào khác. Nhưng nếu nhìn kỹ, bạn sẽ thấy sự khác biệt giữa chúng. Tròng đen có quá nhiều màu trắng, còn con ngươi thì dường như chuyển động tự do trong hốc mắt, ông không ý thức được điều đó và không làm chúng đứng yên được. Thực đáng sợ. Khi nhìn mặt ông, tôi thấy con ngươi mắt trái đang di chuyển về phía mũi trong lúc con người kia đứng yên. Nhưng đấy chỉ là những khoảng thời gian ngừng ngắn ngủi, bởi con mắt ấy cứ ngao du bất chấp chủ nhân của nó muốn hay không.

Tôi nói: “Ông uống rượu nhé? Ông dùng loại gì? Chúng tôi có vài thứ. Đây là một trong những thứ tiêu khiển của chúng tôi”.

“Anh bạn trẻ, tôi là người Scotch chính cống”, ông nói nhanh bằng giọng kiêu khá lớn.

“Vâng”, tôi nói. “Tuyệt! Ông yên tâm. Tôi biết pha”.

Ông đưa mấy ngón tay sờ lên chiếc va li đang đặt cạnh ghế sofa. Trông ông khá kiêu cách song tôi không bực mình.

“Tôi sẽ mang chiếc va li lên phòng ông”, vợ tôi nói.

“Không cần, ớn thôi mà”, người mù nói lớn. “Khi nào lên tôi sẽ xách theo”.

“Chỉ pha thêm ít nước vào rượu Scotch chứ?” tôi hỏi.

“Một chút thôi”, ông đáp.

“Tôi hiểu”, tôi nói.

Ông nói: “Chỉ ít thôi. Anh có biết anh chàng nghệ sĩ người Ailen là Barry Fitzgerald chứ? Tôi giống gã ấy. Fitzgerald nói khi hần uống nước có nghĩa là hần uống nước. Còn khi uống whisky thì phải đúng là uống whisky”. Vợ tôi cười. Người mù luồn tay vào bộ râu, nâng lên rồi từ từ thả xuống.

Tôi pha rượu, ba ly Scotch lớn có thêm sôđa. Sau đó chúng tôi ngồi nhăm nháp và hỏi về hành trình của Robert. Chúng tôi biết, thoạt tiên, ông đáp chuyến bay dài từ West Coast đến Connecticut rồi đi tàu lửa từ Connecticut đến đây. Chúng tôi uống thêm một cốc rượu nữa khi chuyện trò đến những chi tiết cuối của hành trình ấy.

Tôi nhớ mình đã đọc đâu đó rằng người mù không hút thuốc bởi vì khi hút họ sẽ không nhìn thấy khói họ nhả ra. Tôi nghĩ đấy là điều duy nhất tôi biết rõ về những người mù. Nhưng người mù này cứ đốt hết điếu này đến điếu khác. Chiếc gạt tàn trước mặt ông đầy lên và vợ tôi mang đi đổ.

Lúc chúng tôi ngồi vào bàn ăn tối, mỗi người uống thêm một cốc nữa. Vợ tôi múc bít tết thái theo hình hạt lựu, khoai tây hình vỏ sò, đậu xanh cho vào đầy đĩa của ông. Tôi phết bơ lên hai lát bánh mì rồi trao cho ông. Tôi nói: “Đây là bánh mì đã phết bơ của ông”. Tôi hớp một ngụm rượu. Tôi đề nghị: “Bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện”, người mù cúi đầu xuống. Vợ tôi nhìn tôi, mồm há ra vì kinh ngạc. “Cầu cho điện thoại đừng reo và thức ăn không nguội”, tôi nói.

Chúng tôi xúc thức ăn. Chúng tôi ăn mọi thứ bày ở trên bàn. Chúng tôi hì hục như thể ngày mai chẳng bao giờ đến. Chúng tôi không nói chuyện. Chúng tôi ăn. Chúng tôi xén thức ăn thành từng miếng nhỏ. Chúng tôi vét sạch các đĩa. Chúng tôi ăn cật lực.

Người mù nhận chính xác từng vị trí món ăn của mình, ông biết rõ nơi chúng được đặt ở trên đĩa. Tôi ngưỡng mộ quan sát khi ông dùng dao và nĩa để cắt thịt. Ông cắt hai miếng thịt, xiên vào nĩa đưa lên miệng, rồi tiếp tục ăn miếng khoai tây hình vỏ sò, đậu rồi bánh mì phết bơ. Ông kết thúc bữa ăn với một cốc sữa lớn. Đôi lúc, trong bữa ăn, ông sử dụng tay cũng rất thoải mái.

Chúng tôi xơi hết mọi món, kể cả nửa chiếc bánh nướng nhân dâu tây. Sau đó, chúng tôi ngồi im lặng trong khoảng thời gian khá lâu. Mồ hôi tứa đầy trên mặt. Cuối cùng, chúng tôi rời bàn ăn, để lại đằng sau những chiếc đĩa bẩn. Không quay nhìn lại, chúng tôi vào phòng khách và ngồi vào chỗ cũ. Robert và vợ tôi ngồi xuống ghế sofa. Tôi ngồi vào chiếc ghế lớn. Chúng tôi uống mỗi người thêm hai, ba ly nữa trong lúc hai người say sưa kể về những sự kiện quan trọng xảy ra trong đời suốt mười năm qua. Tôi ít tham gia, chỉ lắng nghe. Thỉnh thoảng mới xen vào một câu. Bởi tôi không muốn ông nghĩ mình đã rời khỏi phòng và tôi cũng không muốn nàng hiểu nhầm rằng tôi muốn ra ngoài. Họ kể cho nhau nghe những chuyện đã đến với họ - với họ! - trong suốt mười năm ấy. Tôi tuyệt vọng đợi chờ tên mình được nhắc đến từ đôi môi ngọt ngào của nàng - Chẳng hạn như: “Rồi sau đó, người chồng yêu thương của tôi đã đến trong đời tôi”. Nhưng tôi chẳng nghe được một lời nào tương tự như thế. Cuộc thoại chỉ xoay quanh Robert. Robert thuộc kiểu người mù có thể làm được nhiều việc nhưng chẳng tinh nghề nào. Gần đây, ông và vợ giữ chân đại lý phân phối sản phẩm Amway. Tôi nghĩ đây là cách kiếm sống của họ. Người mù đã từng làm nhân viên trực tổng đài nghiệp dư. Ông oang oang kể lại, những cuộc thoại của mình với các đồng nghiệp ở Guam, Philippines, Alaska và thậm chí ở cả Tahiti. Ông bảo ông có rất nhiều bạn bè ở nơi ấy, nếu muốn, ông có thể đến chơi. Thỉnh thoảng ông quay mặt về phía tôi, vuốt râu và hỏi tôi đôi điều. Tôi đã làm công việc hiện tại của mình trong bao lâu? (Ba năm). Tôi có hài lòng không? (Tôi không). Tại sao tôi vẫn tiếp tục công việc ấy? (Muốn biết quan điểm của tôi sao?) Cuối cùng, do nghĩ ông đã thấm mệt, tôi đứng dậy bật ti vi.

Vợ tôi nhìn giận dữ. Nàng đang chăm chú lắng nghe. Lát sau nàng nhìn người mù và nói: “Robert, ông có tivi chứ?”

Người mù đáp: “Em bé, tôi có hai chiếc. Một chiếc tivi màu và chiếc kia là đen trắng. Kỷ vật cũ đấy. Dẫu nghe có thật buồn cười chẳng nữa nhưng nếu tôi bật công tắc chiếc tivi màu thì tôi cũng bật luôn công tắc của nó. Cô nghĩ điều ấy buồn cười phải không?”

Tôi chẳng biết nói gì. Tôi hoàn toàn chẳng có điều gì để nói. Không ý kiến. Thế là tôi quay sang chương trình Tin tức, lắng nghe người phát ngôn viên nói.

“Đây là một chiếc tivi màu”, người mù nói. “Đừng hỏi tôi tại sao nhưng tôi biết”.

“Chúng tôi mua đã khá lâu rồi”, tôi nói.

Người mù uống một ngụm rượu. Ông khẽ nâng chòm râu, ngửi rồi thả xuống. Rồi nhồm người khỏi ghế sofa, trước mặt là chiếc gạt tàn đặt trên bàn cà phê, ông lấy bật lửa châm thuốc hút; rồi tựa lưng trở lại, vắt chân chữ ngũ.

Vợ tôi che miệng ngáp. Nàng duỗi chân. Nàng nói: “Đã đến lúc tôi phải lên lầu thay đồ. Tôi sẽ soạn sửa vài thứ khác. Robert, ông tự nhiên nhé”, nàng nói.

“Tôi rất thoải mái”, người mù đáp.

“Tôi muốn ông cảm thấy dễ chịu trong nhà này”, nàng nói.

“Tôi rất dễ chịu”, người mù đáp.

\*  
\*      \*

Nàng rời phòng, ông ta và tôi nghe dự báo thời tiết rồi sau đó là chương trình Thể thao. Lúc ấy, nàng vắng mặt lâu đến nỗi tôi phân vân không biết nàng có còn quay xuống không. Tôi nghĩ nàng đã đi ngủ. Tôi mong nàng xuống. Tôi không thích ngồi một mình với người mù. Tôi hỏi ông có muốn dùng thêm rượu, ông trả lời có. Rồi tôi hỏi ông có thích hút thuốc phiện với tôi. Tôi bảo mình

vừa mới quán xong một điếu. Tuy chưa có điếu nào trong tay song tôi dự định sẽ quán nhanh sau vài giây.

“Tôi sẽ hút vài hơi với anh”, ông nói.

“Tuyệt”, tôi đáp. “Đúng là chiến hữu”.

Tôi đi lấy rượu và ngồi vào ghế sofa với ông. Lát sau, tôi đã quán xong hai điếu lớn. Tôi châm một điếu rồi chuyển sang tay ông. Ông đón lấy rồi hút.

“Hãy giữ khói lâu đến mức ông có thể”, tôi nói. Tôi có thể khẳng định ông ta chưa biết thưởng thức món ngoại hạng này.

Vợ tôi bước xuống lầu trong bộ váy màu hồng, đôi dép cũng màu hồng.

“Mùi gì vậy”, nàng hỏi.

“Chúng tôi đang hút bồ đề”, tôi nói.

Vợ tôi trừng mắt nhìn tôi rồi nhìn người mù và nói: “Robert, tôi không biết là ông đã hút”.

Ông đáp: “Tôi đang hút, cô bé. Đây là lần đầu tiên tôi thử. Nhưng tôi chưa cảm nhận được điều gì hết”.

“Loại thuốc phiện này rất tuyệt”, tôi nói. “Nó nhẹ nên nhiều người ưa dùng”, tôi nói. “Nó không kích thích ông mạnh lắm đâu”.

“Không mạnh đâu, anh bạn trẻ”, ông nói và cười ha hả.

Vợ tôi ngồi xuống ghế sofa giữa ông và tôi. Tôi chuyển cho nàng điếu thuốc. Nàng cầm lấy, hút rồi trả lại tôi. “Thuốc này sẽ tác động sao đây?”, nàng hỏi. Rồi tiếp tục nói: “Lẽ ra tôi không nên hút. Khi hút, tôi không thể nào mở mắt nổi. Tôi lại ăn tối quá nhiều. Đúng ra tôi không nên ăn nhiều như thế”.

“Lỗi tại chiếc bánh nướng nhân dâu tây”, người mù lên tiếng. “Nó được làm bằng nguyên liệu gì?”, ông nói rồi lại cười ha hả. Lát sau, ông lắc đầu.

“Vẫn còn bánh nhân táo đấy”, tôi nói.

“Ông có muốn dùng thêm không, Robert?” vợ tôi hỏi.

“Đợi lát nữa xem”, ông trả lời.

Chúng tôi tập trung vào màn hình. Vợ tôi lại ngáp, nàng nói: “Robert, giường của ông đã được chuẩn bị. Tôi biết ông đã đi suốt cả ngày. Khi nào muốn đi nghỉ, ông bảo nhé!”. Nàng kéo cánh tay ông. “Robert?”

Ông quay lại nói: “Tôi đang trải qua những phút giây diệu kỳ. Cuộc nói chuyện này có thể thu băng được chứ?”.

Tôi trả lời: “Tùy ông”, rồi đặt điều thuốc vào tay ông. Ông nuốt giữ khỏi rồi nhả ra. Cử chỉ của ông trông như thể ông hãy còn là cậu bé lên chín.

“Cảm ơn, anh bạn”, ông nói. “Nhưng tôi thấy chừng ấy đã đủ đối với tôi. Tôi bắt đầu cảm nhận được nó”, ông nói và chuyển mẫu thuốc sang vợ tôi.

“Tôi cũng thế”, nàng nói. “Như vậy. - Tôi. Cũng đủ”. Nàng đưa nó cho tôi. “Tôi có thể ngồi giữa hai người ngủ một lát có được không? Không phiền ai chứ? Cả hai? Nếu khó chịu thì hãy bảo. Còn không thì tôi sẽ nhắm mắt, ngồi đây cho đến khi hai người cần đi ngủ”, nàng nói. “Giường của ông đã được chuẩn bị, Robert, cạnh phòng chúng tôi, ở tầng trên. Chúng tôi sẽ đưa ông lên khi nào ông buồn ngủ. Các người sẽ đánh thức tôi dậy nếu tôi ngủ quên chứ?” Nàng nói xong, nhắm mắt ngủ.

Chương trình Thời sự chấm dứt. Tôi đứng dậy đổi kênh rồi ngồi trở lại ghế sofa. Tôi thầm mong vợ tôi đừng trở mình nhiều trong giấc ngủ. Đầu nàng tựa vào lưng ghế, miệng hơi há. Nàng cứ co duỗi nhiều đến nỗi tấm váy ngủ tuột khỏi thân, để lộ đôi bắp vế ngọt ngào. Tôi đưa tay kéo lại chiếc váy nhưng ngay lúc ấy tôi chợt nhớ lại người mù. Đoảng thật! Tôi cứ để nàng ngủ trong tư thế hở hang đó.

“Ông bảo mình muốn ăn thêm ít bánh nhân táo nữa sao?” tôi hỏi.

“Tôi sẽ ăn”, ông đáp.

Tôi nói: “Ông mệt phải không? Ông có muốn tôi đưa lên lầu ngủ? Ông cần ngả lưng chưa?”



“Chưa đâu”, ông đáp. “Chưa cần, tôi sẽ ngồi lại với anh, anh bạn trẻ. Nếu anh đồng ý, tôi sẽ nói chuyện cho đến lúc anh cảm thấy buồn ngủ. Chúng ta không có nhiều cơ hội để chuyện trò. Anh có hiểu những gì tôi muốn nói không? Tôi cảm nhận như thể mình cùng ngồi với cô ấy vào những buổi tối cách đây mười năm”. Ông nâng bộ râu lên rồi thả xuống. Ông cầm bao thuốc của mình và chiếc bật lửa.

“Không sao”, tôi nói, ngừng một lát rồi tiếp tục; “Tôi lấy làm hãnh diện trước tình cảm ấy”.

Rồi tôi nghĩ về bản thân. Mỗi buổi tối, tôi hút thuốc phiện và ngồi nán lại rất lâu cho đến khi buồn ngủ. Vợ tôi và tôi dường như chẳng bao giờ đi ngủ cùng một lúc. Khi chìm vào giấc ngủ, trong đầu tôi cứ lộn xộn những hình ảnh cách ngăn ấy. Đôi lúc một trong những giấc mơ đánh thức tôi dậy, tim tôi gõ nhịp điên cuồng.

Ti vi đang chuyển qua cảnh nhà thờ và các hình ảnh thời Trung cổ. Chương trình rất xoàng. Tôi muốn xem chương trình khác. Tôi chuyển nhiều kênh. Song không có kênh nào còn hoạt động. Thế là tôi phải quay lại kênh ban đầu và xin lỗi.

“Anh bạn trẻ, chẳng sao đâu”, người mù nói. “Tôi thích theo dõi bất kỳ thứ gì anh muốn xem. Tôi muốn học hỏi. Việc học thì chẳng bao giờ chấm dứt. Tối nay, những gì tôi biết được sẽ không làm tổn thương tôi. Tôi có tai”, ông nói.

Chúng tôi im lặng, khá lâu. Ông ngồi cúi người về phía trước, mặt hướng sang tôi, tai phải của ông nghiêng thẳng về ti vi. Rất tập trung. Thỉnh thoảng, mi mắt ông khép lại rồi chợt mở ra. Thỉnh thoảng ông đặt tay lên bộ râu và vuốt như thể đang nghĩ về điều gì đó nghe được trên ti vi.

Trên màn hình, nhóm người đội mũ trùm đầu đang bị hành hạ bởi những người mặc quần áo hóa trang thành những bộ xương và nhiều người ăn vận theo lối quý sứ. Những người trong lối quý đeo mặt nạ quý, có sừng và đuôi. Đám rước ấy chỉ là một phần của chương trình. Tay phát thanh viên người Anh cho biết nghi lễ ấy hàng năm đều diễn ra ở Tây Ban Nha. Tôi cố giải thích cho người mù.

“Những bộ xương”, ông nói. “Tôi biết các bộ xương”, ông nói tiếp và gật đầu.

Ông kính dừng lại trước một thánh đường. Sau đó quay thật chậm và lâu một nhà thờ khác. Cuối cùng, trên tivi là cảnh một nhà thờ nổi tiếng ở Paris với nhiều trụ ộp vút cao và những chớp nhọn vươn thẳng lên trời mây. Camera chuyển sang quay toàn bộ hình thể của thánh đường đang in trên nền trời.

Nhiều lần, người dẫn chương trình không nói trong lúc camera lướt qua những nhà thờ hoặc hướng ống kính ra miền quê phụ cận, nơi có bác nông dân bước sau đàn bò. Tôi đợi khá lâu cho đến lúc cảm thấy mình phải lên tiếng. Tôi nói: “Bây giờ, họ đang quay mặt ngoài của nhà thờ Gargoyles. Mấy bức tượng nhỏ chạm ở đó trông như thể những con quỷ. Còn đây, tôi nghĩ họ đang ở Italy. Đúng, cảnh vật ở Italy. Có nhiều tranh trên những bức tường của nhà thờ.

“Những bức tranh trên tường được vẽ sao hả anh bạn trẻ?”, ông hỏi rồi hớp một ngụm rượu.

Tôi cầm lấy cốc của mình. Nhưng nó đã cạn. Tôi cố nhớ những gì còn đọng lại trong đầu. “Có phải ông hỏi tôi về những bức tranh vẽ trên tường ấy không?”, tôi hỏi. “Câu hỏi thật thú vị nhưng tiếc là tôi không được nhìn thấy rõ”.

Ông kính lia đến ngôi thánh đường bên ngoài Lisbon. Ngoại diện các thánh đường ở Bồ Đào Nha không khác nhiều khi so với những thánh đường của Pháp hay Italy. Có khác chẳng, thì chỉ là cách trang trí bên trong. Lúc ấy, một ý tưởng chợt xuất hiện trong đầu. Tôi nói: “Tôi đang nghĩ về một vấn đề. Ông có hình dung ngôi thánh đường ra sao không? Trông nó như thế nào? Ông có hiểu điều tôi nói không? Nếu có ai đó miêu tả ngôi thánh đường, thì liệu ông có hình dung được những gì họ tả? Ông có phân biệt được sự khác nhau giữa ngôi thánh đường ấy với những nhà thờ theo phái Tin lành hay không?”

Ông từ từ nhả khói ra khỏi miệng. “Tôi biết họ sử dụng hàng trăm ngàn thợ xây dựng và phải mất từ năm mươi đến một trăm năm để hoàn thành”, ông nói. “Dĩ nhiên tôi chỉ nghe người ta kể

lại. Tôi biết nhiều thế hệ trong cùng một gia đình đã kế tục nhau xây dựng một ngôi thánh đường. Người ấy cũng bảo với tôi như thế. Nhiều người, kể từ lúc bắt tay vào cuộc lao động của mình cho đến khi nhắm mắt, vẫn chưa thấy được đoạn cuối trong công việc của mình. Lập luận theo kiểu ấy, anh bạn trẻ ạ, thì chúng ta chẳng có gì khác họ, đúng không?”, ông cười lớn. Mi mắt chớp xuống lần nữa. Đầu gật gật trông như thể đang buồn ngủ. Có thể ông tưởng tượng mình đang ở Bồ Đào Nha. Bây giờ, ngôi thánh đường khác đang xuất hiện trên ti vi. Lần này là ở Đức. Giọng của người Anh nọ vẫn đều đều. “Thánh đường”, người mù nói. Ông ngồi dậy và lắc lắc đầu. “Anh bạn trẻ, nếu muốn biết sự thật thì đây là tất cả những gì tôi biết. Những gì tôi vừa mới nói. Những gì tôi đã nghe người đàn ông ấy kể. Nhưng anh có thể miêu tả một ngôi thánh đường cho tôi không? Tôi muốn anh làm việc ấy. Tôi thích nghe sự miêu tả đó. Còn nếu anh muốn tôi trả lời câu hỏi của anh thì tôi đành thú thực là mình chẳng có một ý kiến hay ho nào cả”.

Tôi nhìn chằm chằm theo đường ống kính lia dọc theo ngôi thánh đường trên ti vi. Nhưng làm thế nào để tôi bắt đầu miêu tả được? Chỉ biết tâm trí tôi đang dán vào đó, cuộc sống của tôi đang bị đe dọa bởi một ngã khùng, người đang bảo tôi phải làm việc này hay việc nọ.

Tôi cẩn thận quan sát ngôi thánh đường thêm lát nữa trước lúc màn hình chuyển sang cảnh làng quê. Chẳng ích gì. Tôi quay sang người mù và nói: “Bắt đầu là, ngôi thánh đường rất cao”. Tôi nhìn quanh phòng để tìm thêm các chi tiết: “Chúng vươn lên. Vươn lên rồi vươn lên. Về phía bầu trời. Vài ngôi trong số đó rất lớn. Chúng cần những trụ đỡ phụ để giúp đứng vững. Những trụ đỡ phụ ấy được gọi là trụ óp. Đôi khi vì lý do gì đó, mấy chiếc trụ óp gọi tôi nhớ lại những cây cầu cạn. Song có lẽ chắc ông cũng không hình dung được chiếc cầu cạn? Ngoài ra, nhiều ngôi thánh đường còn tạc hình quỷ sứ ở mặt tiền. Thỉnh thoảng còn có cả các đức ông và đức bà. Nhưng đừng hỏi tôi tại sao lại như thế”, tôi nói.

Ông gật đầu. Toàn bộ nửa người phía trên dung đưa nhẹ.

“Tôi miêu tả chưa được rõ có phải không?”, tôi hỏi.

Ông thôi gật đầu và nghiêng người về phía trước ghé sofa. Lúc nghe tôi nói, bàn tay của ông nhẹ nhẹ vuốt chòm râu. Tôi hiểu mình đã không làm ông hình dung được. Nhưng ông vẫn lắng nghe cho đến hết, gật gật như thể để động viên tôi. Tôi cố tìm từ để diễn đạt. “Chúng thật lớn”, tôi nói. “Chúng khổng lồ và được xây bằng đá. Đôi khi bằng gạch. Thuở xưa, khi xây thánh đường, con người muốn vươn đến gần Chúa. Ngày ấy, Chúa là phần quan trọng trong đời sống của mỗi người. Ông có thể đọc được điều đó từ kiểu kiến trúc nhà thờ. Tôi lấy làm tiếc”, tôi nói, “nhưng đây là nỗ lực lớn nhất của tôi để miêu tả cho ông. Tôi lấy làm tiếc”, tôi nói, “nhưng đây là nỗ lực lớn nhất của tôi để miêu tả cho ông. Tôi không thạo việc miêu tả”.

“Tốt rồi, anh bạn trẻ”, người mù nói. “Nào, hãy nghe này. Tôi hi vọng anh sẽ không khó chịu với lời đề nghị. Tôi có thể nhờ anh một việc được không? Cho phép tôi yêu cầu một việc đơn giản, chỉ trả lời được hay không. Tôi chỉ tò mò chứ chẳng có ý đòi hỏi. Anh là chủ. Nhưng cho phép tôi được hỏi anh có theo tín ngưỡng nào không? Anh không phật lòng với câu hỏi ấy chứ?”

Tôi lắc đầu. Song ông không thể thấy. Một cái nháy mắt đối với người mù cũng tương tự như một cái gật đầu. “Tôi nghĩ tôi không tin tôn giáo. ở mọi lĩnh vực. Thực khó diễn đạt. Ông có hiểu những gì tôi đang nói chứ?”

“Hửn rồi, tôi hiểu”, ông nói.

“Cám ơn”, tôi đáp.

Giọng tay phát thanh viên người Anh nọ vẫn đều đều. Vợ tôi thở dài trong giấc ngủ. Nàng hít một hơi dài rồi lại tiếp tục ngủ.

“Ông bỏ qua cho”, tôi nói. “Nhưng tôi không thể tả cho ông biết hình dáng của một ngôi thánh đường. Trong tôi, không có ngôi thánh đường nào để miêu tả. Tôi chẳng biết làm gì hơn những điều đã nói ra”.

Người mù ngồi bất động, đầu cúi xuống khi nghe tôi nói.

Tôi nói: “Sự thực là, tôn giáo chẳng có ý nghĩa đặc biệt nào đối với tôi. Chẳng nghĩa lý gì cả. Những ngôi thánh đường, chúng chỉ là những hình ảnh bình thường trên tivi trong chương trình buổi tối muộn. Chỉ có thế”.

Đến đây, người mù đang háng. Ông rút chiếc khăn tay từ túi sau ra rồi nói: “Tôi hiểu, anh bạn trẻ, chẳng sao đâu. Mọi chuyện có thể diễn ra như thế. Đừng nghĩ nhiều về nó. Nào, hãy nghe tôi đây này. Anh sẽ vui lòng giúp tôi việc này nữa chứ? Tôi nảy ra ý định. Tại sao chúng ta không kiếm một tờ giấy thô? Và cả cây bút. Chúng ta sẽ làm, sẽ cùng nhau vẽ một ngôi thánh đường. Đi lấy bút và vài tờ giấy thô, anh bạn trẻ, đi đi. Lấy những thứ đó”.

Thế là tôi bước lên lầu. Đôi chân tôi nhẹ bẫng tựa như không còn chút sức lực. Tôi cảm nhận như thể mình vừa trải qua cuộc thi chạy đường dài. Trong phòng vợ tôi, nhìn quanh, tôi thấy mấy chiếc bút bi và một chiếc giỏ nhỏ đặt trên bàn. Rồi tôi cố nghĩ xem nơi nào mình có thể tìm được loại giấy ông yêu cầu.

Xuống lầu, đi vào bếp, tôi thấy chiếc túi giấy đựng hàng trống rỗng với vài cái vỏ hành bên trong. Tôi giữ sạch túi rồi xé ra, mang vào phòng khách, ngồi xuống cạnh chân ông. Tôi dọn dẹp vài thứ, vuốt phẳng mấy nếp nhăn của chiếc túi rồi trải ra trên bàn.

Người mù rời ghế sofa, ngồi xuống thảm bên cạnh tôi.

Ông lướt mấy ngón tay trên tờ giấy, sờ xuống sờ lên dọc theo rìa tờ giấy, cả bốn phía. Ông sờ các góc.

“Được rồi”, ông nói. “Được rồi, chúng ta bắt đầu vẽ”.

Tìm bàn tay cầm bút của tôi, ông đặt tay mình lên. “Nào, ta bắt đầu, anh bạn trẻ, vẽ đi”, ông nói. “Vẽ, anh sẽ thấy. Tôi cùng vẽ với anh. Ồn cả thôi. Chỉ bắt đầu khi tôi bảo anh. Anh sẽ nhận ra. Vẽ đi”, người mù nói.

Thế là tôi bắt đầu. Thoạt tiên tôi vẽ chiếc hộp trông như thể một ngôi nhà. Hẳn đây là căn nhà tôi đã từng sống. Sau đây tôi đặt mái nhà lên. Hai đầu nóc, tôi vẽ những chóp nhọn. Thật điên rồ.

“Tuyệt”, ông nói. “Khiếp thật. Anh đang vẽ những nét tuyệt vời”, ông nói. “Anh chưa bao giờ từng nghĩ những điều như thế này lại có thể xảy ra trong đời mình có phải không, anh bạn trẻ? Cuộc sống thật kỳ lạ, tất cả bọn ta đều biết điều đó. Bây giờ hãy tiếp tục. Vẽ đi”

Tôi vẽ cửa sổ có mái vòm che bên trên. Tôi vẽ những chiếc trụ ốp trong dáng bay lên. Tôi vẽ những chiếc cửa ra vào lớn. Tôi không thể dừng lại. Chương trình tivi đã hết. Tôi thả cây bút rồi nắm, xoè các ngón tay. Người mù sờ quanh tờ giấy. Ông lần đầu các ngón tay theo từng nét vẽ của tôi và gật đầu.

“Vẽ rất tuyệt”, người mù nói.

Tôi cầm cây bút trở lại. Ông tìm tay tôi. Tôi tiếp tục. Tôi không phải là họa sĩ. Nhưng tôi vẽ với niềm đam mê tương tự.

Vợ tôi mở mắt, sững sờ nhìn chúng tôi. Nàng ngồi dậy trên ghế sofa, tấm váy ngủ hở rộng hơn. Nàng hỏi: “Hai người đang làm gì đấy? Hãy nói cho tôi hay, tôi muốn biết”.

Tôi không trả lời nàng.

Người mù nói: “Chúng tôi đang vẽ ngôi thánh đường. Tôi và anh ấy cùng vẽ. ấn bút mạnh xuống”, ông bảo tôi. “Được rồi. Tốt đấy”, ông nói. “Tôi có thể khẳng định anh đã hình dung ra nó, anh bạn trẻ. Anh không nghĩ rằng mình có khả năng. Nhưng anh đã thể hiện được phải không? Bây giờ anh sắp đi đến chỗ kết thúc. Anh hiểu những gì tôi đang nói chứ? Lát nữa, chúng ta sẽ thực sự đạt được điều mình cần. Những người già đâu rồi?” Ông hỏi. “Đặt mấy người vào vị trí ấy. Chẳng thể hình dung nổi một ngôi thánh đường lại vắng bóng người?”

Vợ tôi hỏi: “Chuyện gì đang xảy ra? Robert, các anh đang làm gì? Điều gì sẽ đến?”

“Ồn cả thôi”, ông bảo nàng, rồi nói với tôi: “Hãy nhắm mắt lại”.

Tôi nghe. Tôi nhắm mắt ngay khi ông vừa dứt lời.

“Nhắm chưa?” ông nói. “Đừng có giả vờ”

“Tôi nhắm rồi”, tôi đáp.

“Giữ nguyên như thế”, ông nói. Ông bảo: “Bây giờ đừng dừng lại. Tiếp tục vẽ”.

Thế là tôi tiếp tục. Tay ông đặt trên tay tôi khi chúng tôi lướt đi trên mặt giấy. Đến giờ, tôi vẫn giữ nguyên cảm giác ấy trong lòng.

Lát sau, ông nói: “Tôi nghĩ nó kia rồi. Tôi biết anh đã hình dung ra nó”, ông bảo: “Nhìn xem. Anh nghĩ gì vậy?”

Nhưng tôi vẫn nhắm nghiền mắt. Tôi nghĩ mình tiếp tục giữ tư thế ấy thêm một lát nữa. Tôi biết đấy là điều mình nên làm.

“Nào?” ông hỏi. “Anh đang nhìn chứ?”

Mắt tôi vẫn nhắm. Tôi ở trong nhà của mình. Tôi biết rõ điều đó. Nhưng tôi không có cảm giác rằng mình đang tồn tại trong không gian đóng kín nào.

“Ngôi thánh đường thực sự hiện hữu”, tôi nói.

Lê Huy Bắc dịch

## MÌNH ĐANG GỌI TỪ ĐÂU

J.P và tôi ngồi ở cổng phía trước trại cai nghiện của Frank Martin. Giống nhiều người trong bọn, J.P mới đến và là con nghiện vào hàng bậc nhất. Hắn làm nghề cạo ống khói. Đây là lần đầu hắn đến trại. Hắn sợ. Tôi đã từng ở trại. Chuyện gì nhỉ? Tôi quay lại đây. J.P tên thật là Joe Penny nhưng hắn bảo tôi gọi hắn là J.P. Hắn khoảng ba mươi. Trẻ hơn tôi nhưng không nhiều lắm, chỉ vài tuổi. Hắn đang kể tôi nghe chuyện quyết định chọn nghề của mình, đôi tay cứ giật giật khi nói bởi hắn mắc chứng run. Tôi muốn nói chúng không thể đứng yên như thường được. “Trước đây tôi chưa hề mắc bệnh này”, hắn nói. Hắn ám chỉ bệnh run tay. Tôi



ngỏ đôi lời cảm thông rồi bảo bệnh run ấy sẽ khỏi. Chúng sẽ chấm dứt. Nhưng phải mất nhiều thời gian.

Bọn tôi chỉ ở đây trong vòng vài ngày. Mọi người chưa ai ra khỏi rừng. Tay J.P bị run, còn thần kinh tôi thì thường xuyên căng thẳng - có thể đấy không phải là sự căng thẳng, song có sự trực trặc nào đó - bắt đầu giật giật trong vai tôi. Đôi khi nó xuất hiện một bên cổ. Lúc triệu chứng ấy lan đến, miệng tôi khô đắng. Cổ tôi khó nuốt. Tôi biết chuyện gì sắp sửa xảy ra và cố không nghĩ về nó. Tôi muốn từ bỏ nó và đấy là điều tôi thực sự muốn thực hiện. Chỉ nhắm mắt và để cơn giãy vò qua đi, để nó đến quặn rũ một gã khác. J.P có thể đợi một lát.

Sáng hôm qua, tôi chứng kiến cơn kịch phát. Người ta gọi hắn là Tiny. Một gã đàn ông to béo làm nghề thợ điện ở Santa Rosa. Họ bảo gã ở đây đã gần hai tuần và đã chiến thắng được bệnh nghiện. Một hoặc hai hôm nữa, gã sẽ về nhà, cùng vợ xem tivi, đón giao thừa. Vào dịp tết, Tiny dự định uống chocolate và ăn bánh quy. Sáng hôm qua, khi xuống ăn sáng, trông gã khá khoẻ khoắn. Gã bước xuống cùng với những tiếng kêu quạc quạc và tỏ cho đám bạn biết cách mình gọi lũ vịt trời đậu xuống ngay trên đầu. "Blam Blam", Tiny kêu hai tiếng một. Tóc gã ướt, dính bết vào hai bên thái dương. Gã vừa mới tắm xong. Gã tự mình làm đứt cầm với mấy vết dao cạo. Tại sao phải nói như thế? Chỉ vì một ai đó ở khu điều dưỡng Frank Martin cũng có thể làm xước cầm gã. Điều ấy đã xảy ra. Tiny ngồi xuống phía đầu bàn rồi bắt đầu kể đôi điều về những chuyện đã diễn ra với một trong những cơn vật vã chống thuốc của mình. Mọi người ngồi quanh bàn cười và lắc đầu trong lúc xấn trứng ăn. Tiny nói đôi lời, cười rồi nhìn quanh để tìm những cử chỉ tán thành. Bọn tôi tất cả đều cười vang và hẳn đấy là điều điên rồ, ngu dại nhất. Tiny khuấy lộn từng phèo trứng, bánh quy và mật ong trong đĩa của hắn. Tôi ngồi vào bàn nhưng không đói. Tách cà phê đặt trước mặt. Bất thành linh, Tiny biến mất. Hắn đổ ầm ra phía sau ghế. Nằm ngửa trên sàn, mắt hắn nhắm nghiền, chân đạp rầm rầm vào tấm đệm trải nhà. Mọi người hốt hoảng gọi Frank Martin. Nhưng ông đã đứng ngay đó. Vài người ngồi xuống sàn, bên cạnh Tiny. Ai đó bóp mạnh vào quai

hàm hấn để giữ cho lưỡi khỏi bị cắn đứt. Frank Martin gào lớn: “Mọi người lui cả ra!” Lúc ấy tôi mới nhận thấy mọi người đang xúm quanh Tiny, nhìn chăm chăm và khó có thể rời mắt. “Để hấn thở!” Frank Martin nói. Rồi ông vào phòng làm việc, gọi xe cứu thương.

Hôm nay, Tiny trở về trại và hỏi về cú ngã của mình. Ban sáng, Frank Martin đã đánh xe đến bệnh viện đón hấn. Tiny không về kịp để ăn món trứng, nhưng hấn vẫn ngồi vào bàn uống cà phê. Tay đầu bếp nướng bánh nhưng hấn không ăn. Hấn chỉ ngồi uống cà phê và nhìn vào cốc. Thỉnh thoảng hấn đẩy đẩy chiếc cốc trước mặt.

Tôi muốn hỏi xem cơ thể hấn có dấu hiệu nào trước khi chứng bệnh xuất hiện. Tôi muốn biết hấn có cảm nhận được tim mình đập ngắt quãng hay nhanh hơn. Mí mắt hấn có giật giật không? Nhưng tôi vẫn không mở miệng. Bởi trông hấn chẳng có chút hứng thú nào khi đề cập đến những chuyện ấy. Song tôi sẽ chẳng bao giờ quên hình ảnh Tiny lúc đó: nằm ngửa trên sàn, gót chân nện thình thình. Dần dần hình ảnh ấy len sâu vào óc tôi, tôi hít thở vài hơi và chờ mình ngã vật ra, mắt trợn ngược, mồm bị bóp chặt để khỏi cắn phải lưỡi.

\*  
\*       \*

Ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế đặt sát cửa trước, tay của J.P đặt trong lòng. Tôi hút thuốc và sử dụng chiếc xô đựng than cũ làm chiếc gạt tàn. Tôi nghe J.P nói huyền thuyên. Bảy giờ đã mười một giờ trưa, còn một tiếng rưỡi nữa mới đến giờ ăn. Bọn tôi không đói. Nhưng cả hai đều muốn vào nhà, ngồi xuống bàn. Có lẽ hai đứa sẽ cảm thấy đói.

Nhưng J.P đang kể chuyện gì vậy? hấn kể lại chuyện bị rơi xuống giếng vào năm mười hai tuổi, tại vùng quê cạnh nông trại nơi hấn trưởng thành. May cho hấn đấy là một cái giếng khô. “Hoặc không may”, hấn nói, nhìn quanh rồi lắc đầu. Hấn bảo mãi đến gần tối hôm ấy, sau khi tìm thấy, bố hấn dùng dây kéo hấn

lên. Ngồi dưới giếng, J.P. đái ướt cả quần. Hắn đã ném qua vô vàn nổi kinh hoàng. Hắn kêu cứu, chờ đợi và lại tiếp tục gào cho đến khi khản cả giọng. Song hắn bảo tôi rằng những ấn tượng được thu nhận từ đáy giếng ấy chẳng phai mờ trong tâm thức. Hắn ngồi và nhìn lên miệng giếng. Trên cao, hắn thấy khoảng trời xanh tròn trịa. Lác đác nhiều đám mây trắng bồng bồng trôi. Đàn chim bay qua, cánh chúng vỗ loạn xạ. Hắn còn nghe nhiều âm thanh khác. Tiếng xào xạc quanh hắn dưới đáy giếng ngỡ chừng như có vật gì rơi chạm trên tóc. Hắn ngỡ đấy là đám côn trùng. Hắn nghe tiếng gió lùa qua miệng giếng. Âm thanh ấy cũng đã in trong hắn một ấn tượng mạnh mẽ. Tóm lại, dưới đáy giếng, những điều hắn cảm nhận khác xa với cuộc đời thực. Song chẳng có gì rơi trên đầu hắn và vòng trời xanh bé nhỏ vẫn mãi trong veo. Khi bố hắn đến với sợi dây, thời gian hắn sống trong thế giới xa lạ ấy đã chấm dứt.

“Kể tiếp đi, J.P. Sau đó chuyện gì xảy ra?” tôi hỏi.

Ngày hắn mười tám, mười chín tuổi, mới tốt nghiệp phổ thông và hầy còn lông bông, chiều nọ hắn đến thăm một người bạn. Bạn hắn sống trong ngôi nhà có lò sưởi. J.P. cùng ngồi uống bia và nghe tiếng gió rít bên ngoài. Chúng mở nhạc, lát sau, chuông cửa reo. Người bạn ra mở cửa. Cô gái cạo ống khói đứng đấy cùng với dụng cụ lao động của mình. Cô đội chiếc mũ có chóp nhọn. Thoạt nhìn, J.P. đã bị gây ấn tượng bởi trang phục ấy. Cô bảo với bạn của J.P. rằng cô đã hẹn trước để đến cạo ống khói. Người bạn cúi chào và để cô vào. Người phụ nữ ấy không mấy may để ý gì đến hắn. Cô trải mảnh chăn trên nền nhà phía trước lò sưởi rồi bày dụng cụ ra. Cô vận chiếc quần cộc màu đen, sơ mi đen, giày và tất màu đen. Dĩ nhiên đến giờ cô mới bỏ mũ. J.P. bảo hắn nhìn như thể dán mắt vào cô. Cô bắt tay vào công việc cạo ống khói, trong lúc J.P. cùng bạn nghe nhạc và uống bia. Họ nhìn cô và dõi mắt theo công việc của cô. Thỉnh thoảng, J.P. và bạn nhìn nhau, mỉm cười hoặc nháy mắt. Họ nhíu lông mày khi nửa thân hình phía trên của người phụ nữ trẻ biến mất trong ống khói. Nàng thực dễ thương, J.P. nói.

Khi làm xong việc, cô quần dụng cụ vào chiếc chăn. Bạn của J.P. trao cô tấm séc, được bố mẹ anh ta chuyển đến. Lúc ấy, cô hỏi

người bạn có muốn hôn mình hay không. “Chỉ cầu mong sự may mắn thôi”, cô nói. J.P rất đỗi ngạc nhiên. Người bạn tròn xoe mắt. Anh ta đùa thêm lát nữa. Sau đó, có lẽ do xấu hổ, anh ta chỉ hôn lên má cô. Ngay lúc ấy, trong đầu của J.P đã hình thành ý tưởng. Hắn đặt cốc bia xuống, đứng dậy khỏi ghế sofa và bước về phía người phụ nữ trẻ lúc cô đang chuẩn bị bước ra khỏi cửa:

“Còn tôi nữa chứ?” J.P hỏi cô.

Cô quay nhìn hắn. J.P nói hắn cảm thấy tim mình đập rộn ràng. Tên của thiếu nữ, hóa ra là Roxy.

“Được thôi”, Roxy đáp. “Tại sao không? Tôi còn vài nụ hôn đây”. Và cô ngọt ngào hôn lên môi hắn rồi quay người bước đi.

Ngay lúc ấy, chẳng kịp suy nghĩ gì, J.P theo nàng ra cửa. Hắn giữ cánh cửa cho nàng. Hắn bước xuống các bậc tam cấp cùng nàng và bước đi trên con đường hẹp đến nơi đỗ chiếc xe tải chở hàng nhỏ của nàng. Hắn cảm nhận như thể điều gì đó sắp vượt khỏi tầm tay nhưng chẳng thể nào cắt nghĩa được. Hắn biết hắn đã gặp được người có thể làm chân tay hắn run rẩy. Hắn vẫn cảm nhận được nụ hôn của nàng còn đang cháy bỏng trên môi. Tư duy của J.P không còn mạch lạc nữa. Trong hắn đang ngập tràn những cảm xúc, lần dần đi các suy nghĩ tinh táo.

Hắn giúp nàng mở cánh cửa phía sau của chiếc xe tải. Hắn đặt dụng cụ của nàng vào bên trong. “Cám ơn”, nàng bảo hắn. Lúc ấy hắn thổ lộ rằng hắn muốn gặp lại nàng. Rằng hắn có thể mời nàng đi xem phim được chẳng? Hắn cũng ý thức được những gì mình sẽ chọn làm nghề trong đời. Hắn muốn theo học nghề của nàng. Hắn muốn trở thành người cạo ống khói. Nhưng lúc này, hắn chưa vội nói với nàng.

J.P kể: nàng chống nạnh và nhìn hắn suốt từ đầu đến chân. Nàng tìm tằm các trong khoang trước của chiếc xe tải. Nàng trao cho hắn. Nàng nói: “Sau mười giờ tối nay, hãy gọi theo số này. Chúng ta có thể nói chuyện. Bây giờ tôi phải đi”. Nàng đội chiếc mũ nhọn vào rồi cởi nó ra. Nàng nhìn J.P lần nữa và hắn thích thú với những gì mình thấy được bởi lẽ lần này nàng mỉm cười. Hắn

bảo nàng có một vết than dính cạnh miệng. Nàng ngồi vào xe, bóp còi rồi lái đi.

“Rồi sau đó chuyện gì xảy ra?” tôi hỏi: “Đừng dừng lại bây giờ J.P”.

Câu chuyện đã cuốn hút tôi. Dĩ nhiên tôi phải nghe để biết lý do tại sao một ngày nào đó. J.P lại sa vào con đường hư hỏng.

\*  
\*      \*

Tối qua, trời mưa. Mây dồn đóng lại trên những đỉnh đồi ngang qua thung lũng. J.P đằng hắng rồi nhìn rặng đồi và đám mây. Hắn day day cằm rồi tiếp tục trở lại câu chuyện đang kể dở.

Đôi lần, Roxy hẹn đi chơi cùng hắn. Dần dà, hắn bảo nàng cho phép nhập nghề. Nhưng công việc của Roxy phụ thuộc vào cha và anh nàng. Hơn nữa, số khách hàng của họ có hạn. Họ không cần nhận thêm người. Bên cạnh đó, thằng cha J.P này là ai? J.P là gì? Hãy cẩn thận - họ cảnh cáo.

Dẫu sao thì nàng cũng đã đôi lần đi xem phim với J.P. Họ còn đi khiêu vũ. Nhưng chủ yếu, việc tìm hiểu của họ thường diễn ra qua nhiều lần cùng đi dạo ông khói. Trước lúc mọi người biết chuyện, J.P kể, họ tính chuyện hứa hôn. Và không lâu sau đó, hai người làm hôn lễ. Bố vợ J.P thừa nhận hắn như một thành viên chính thức của gia đình. Hơn một năm sau, Roxy sinh con, nàng không đi dạo ông khói nữa. Dẫu sao thì nàng cũng phải nghỉ việc. Bởi không lâu sau đó, nàng cho ra đời đứa con thứ hai. Bây giờ J.P đã vào tuổi hai mươi lăm. Hắn mua nhà. Hắn bảo cuộc đời hắn thật hạnh phúc. “Tôi hạnh phúc với từng sự kiện đang diễn ra”, hắn nói. “Tôi có một thứ mình khao khát, vợ và hai chú nhóc đáng yêu. Tôi sẽ thực hiện nốt những dự định ấp ủ trong đời”. Nhưng rồi vì một lý do nào đó - chẳng ai có thể biết được tại sao mình làm điều tương tự như thế? - hắn trở nên nghiện rượu. Xưa rày, hắn uống bia và chỉ uống bia. Tất cả các loại bia - chẳng có vấn đề gì. Hắn bảo hắn có thể uống bia hai bốn trên hai bốn. Buổi tối hắn uống bia lúc xem ti vi. Tuy nhiên, đôi lúc hắn cũng uống rượu

mạnh. Nhưng chỉ vào những dịp họ xuống thành phố - rất ít khi họ đến thành phố - hoặc giả vào lúc có bạn đến chơi. Dần dần, hắn không thể nào cắt nghĩa được, là mình đã chuyển sở thích từ bia sang rượu. Rồi hắn uống rượu mạnh sau bữa tối, uống khi ngồi xem tivi. Trong tay hắn, luôn luôn có cốc gin pha rượu bổ. Hắn bảo hắn rất thích loại rượu ấy. Rồi khỏi công việc, hắn uống trước khi trở về nhà. Rồi đôi lúc hắn bỏ ăn tối. Hắn không tỏ vẻ đói. Hoặc dẫu có đói hắn cũng chẳng muốn ăn. Bởi hắn đã kịp nhấm nháp vài món nhậu tại quán bar. Đôi lần, hắn bước qua cửa và chẳng vì lý do thích đáng nào đã quẳng chiếc cặp lồng đựng bữa ăn trưa của mình lẫn lồng lốc trong phòng khách. Khi bị Roxy quát, hắn quay lưng và lại bỏ đi. Hắn chuyển các bữa nhậu của mình vào đầu giờ chiều, trong lúc nhiều người cứ ngỡ hắn đang làm việc. Hắn kể với tôi rằng mỗi buổi sáng, hắn lấy lại sự hưng phấn bằng vài ly. Hắn phải nốc đủ đô trước khi đánh răng. Sau đó hắn mới dùng cà phê. Hắn đi làm với một phích rượu vodka trong chiếc túi đựng bữa ăn trưa.

J.P ngừng nói. Hắn im thin thít. Chuyện gì xảy ra vậy? Tôi đang lắng nghe.

Câu chuyện khiến tôi thư giãn. Nó giúp tôi quên bẵng đi cảnh ngộ của mình. Độ chừng phút sau, tôi lên tiếng, “Chuyện quái quỷ gì thế? Kể tiếp đi J.P”. Hắn đang day day cầm. Nhưng ngay sau đó hắn lại tiếp tục.

Bảy giờ, thỉnh thoảng J.P và Roxy có những cuộc đụng độ. Tôi muốn nói đến những trận đánh nhau. J.P kể, một tối nọ, nàng đâm vào mặt làm giập sống mũi hắn. “Nhìn đây này”, hắn nói. “Ngay đây”. Hắn chỉ tôi xem vết sẹo nhỏ vắt ngang qua sống mũi. “Đây là cái mũi gãy”. Hắn nổi đoá, đánh trật khớp xương vai nàng. Lần khác hắn tấn rách môi nàng. Họ nện nhau ngay trước mắt bọn trẻ. Hạnh phúc vượt khỏi tầm tay. Nhưng hắn vẫn uống. Hắn không thể bỏ, và chẳng có thứ gì trên đời có thể làm hắn dừng lại được. Thậm chí ngay cả khi cha và anh trai Roxy dọa sẽ giã cho con ma men trong người hắn phải từ bỏ. Họ bảo Roxy đưa bọn trẻ đi. Song Roxy bảo đấy là việc của nàng. Nàng tự chuốc lấy và muốn tự mình giải quyết.



Đến đây, J.P trầm ngâm trở lại. Hấn rút vai, ngồi sâu vào trong ghế, mắt dõi theo chiếc xe đang lái xuống con đường chạy giữa khu điều dưỡng và những ngọn đồi.

Tôi nói: “Mình muốn nghe hết phần còn lại của câu chuyện; J.P, kể nốt đi”.

“Tôi không biết,” hấn đáp rồi so vai.

“Sẽ ổn thôi”, tôi nói với nghĩa là hấn sẽ thoải mái khi nói hết mọi chuyện. “Kể tiếp đi, J.P”.

Cách nàng giải quyết vụ việc là, J.P nói, kiếm một thằng bạn trai. J.P tò mò muốn biết làm thế nào để nàng còn có thời gian một khi phải xoay sở với việc nhà và lũ nhóc.

Tôi nhìn hấn và rất đỗi ngạc nhiên. Hấn đã trưởng thành. “Nếu một ai muốn làm điều đó”, tôi nói, “thì họ sẽ tìm ra cách. Họ thu xếp được thời gian”.

J.P lắc đầu. “Tôi đoán thế”, hấn nói.

Dẫu sao thì hấn cũng đã phát hiện ra chuyện ấy - về bạn trai của Roxy - hấn phát rồ. Hấn cố tháo chiếc nhẫn cưới ra khỏi tay Roxy, rồi cắt vụn bằng chiếc kéo cắt thép. ừ, một trò đùa dai dẳng. Trong trận này, họ đã kịp chạm trán nhau vài hiệp. Nhưng sáng hôm sau, trên đường đi làm hấn bị bắt vì tội say rượu. Hấn mất bằng lái. Hấn không thể đánh xe đi làm. Đến đây, hấn nói, một tuần trước đó hấn bị rơi khỏi mái nhà, ngón tay cái của hấn đã gãy, còn nếu tiếp tục như thế, thì hấn chỉ chờ đến lúc tự mình làm gãy cổ nữa mà thôi.

\*  
\*      \*

Hấn đến trại điều dưỡng của Frank Martin để cai rượu và nghĩ cách để quay lại cuộc sống hạnh phúc trước đó của mình. Khác với tôi, hấn không phải cố sức chống lại những cảm dỗ tội lỗi trong đời mình. Bọn tôi không bị ràng buộc. Chúng tôi có thể ra đi bất cứ lúc nào nếu muốn. Nhưng người ta đề nghị tôi thiếu bọn tôi



nên ở lại một tuần. Những trường hợp khác thì lời “khuyên chân thành nhất” là hai tuần hay một tháng.

Như đã nói, đây là lần thứ hai tôi đến trại Frank Martin. Khi tôi sắp sửa ký tám séc trả trước cho một tuần cư ngụ, Frank Martin nói: “Những dịp nghỉ thường không dễ. Có lẽ anh nên nghĩ đến việc ở đây lâu hơn? Vài ba tuần chẳng? Anh có thể nghỉ vài tuần được chứ? Dầu sao thì cũng nên suy nghĩ kỹ. Anh chưa cần phải quyết định ngay bây giờ”, ông ta nói. Ông đặt ngón tay cái lên tám séc giữ cho tôi ký. Rồi tôi tiễn bạn gái ra cửa và chào tạm biệt. “Tạm biệt”, nàng đáp rồi bước nhanh ra cửa đi về phía cổng. Lúc ấy đã xế chiều. Trời đang mưa. Tôi chuyển từ cửa ra vào đến bên cửa sổ, kéo tấm rèm và nhìn nàng đánh xe đi. Nàng lái chiếc xe của tôi. Nàng đang say. Nhưng tôi cũng say. Tôi chẳng thể làm được gì. Tôi lê cơn say vào chiếc ghế lớn đặt cạnh lò sưởi và ngồi xuống. Vài đứa rời mắt khỏi tivi nhìn tôi. Rồi quay lại theo dõi màn hình. Tôi vẫn ngồi đó. Thỉnh thoảng ghé nhìn đôi cảnh trên tivi.

Chiều muộn, cánh cửa phía trước bị đẩy tung, hai người đàn ông lực lưỡng - mà về sau tôi biết là ông già và anh vợ của J.P - mang hấn vào. Họ kéo rê J.P qua phòng. Người lớn tuổi ký tên và trao cho Frank Martin tờ séc, rồi cả hai đưa J.P lên lầu. Tôi đoán họ đặt hấn vào giường. Lát sau hai người bước xuống, đi về phía cửa trước. Họ dường như phải vội rời khỏi nơi này. Như thể họ không đủ kiên nhẫn để chịu đựng thêm cảnh ấy. Tôi không trách họ. Quỷ quái thật, đâu dễ. Tôi không biết mình phải xử sự ra sao nếu ở vào địa vị họ.

Một ngày rưỡi sau. J.P và tôi gặp nhau ở cổng trước. Bọn tôi bắt tay và chuyện trò về thời tiết. J.P mắc chứng run tay. Bọn tôi ngồi gác chân lên hàng rào, dựa lưng vào ghế như thể đang tận hưởng những phút giây thoải mái, như thể đang chuyện trò về những người quen cũ. Lúc ấy, J.P bắt đầu kể câu chuyện của mình.

\*  
\*      \*

Trời lạnh, không lạnh quá nhưng khá u ám. Frank Martin bước ra khỏi nhà để hút hết điếu xì gà. Ông ta vận chiếc áo len cài cúc đến tận cổ, Frank Martin thấp người song chắc nịch. Mái tóc bạc của ông xoắn tít trên cái đầu nhỏ. Nó quá nhỏ so với cơ thể ông. Frank Martin ngậm điếu thuốc, đứng khoanh tay trước ngực. Vẫn điếu xì gà trên môi, ông nhìn quanh thung lũng. Ông đứng đó tựa như một nhà vô địch quyền anh, hay tựa như người biết quá rõ giá trị của mình.

J.P lại im lặng. Tôi thấy hần khó thở. Tôi dụi điếu thuốc của mình vào cái xô đựng than và chăm chú nhìn J.P, lúc này đang ép người sâu hơn vào chiếc ghế. J.P dựng cổ áo lên. Chuyện quái quỷ gì vậy? Tôi thầm hỏi. Frank Martin đưa tay cầm đốt điếu xì gà. Ông nhả khói ra khỏi miệng. Rồi hất cầm về phía rặng đồi và nói: “Trước đây, Jack London có một trang trại lớn ở phía bên kia thung lũng này. Ngay đằng kia, phía sau ngọn đồi xanh mà các anh đang nhìn thấy. Nhưng rượu đã giết ông ấy. Đây là bài học tốt cho các anh. Ông ấy là người trác tuyệt hơn hết cả chúng ta. Nhưng ông không thể cưỡng lại sức quyến rũ của rượu”. Frank Martin nhìn xuống chỗ còn lại của điếu xì gà. Điếu thuốc cháy hết. Ông thả vào cái xô. “Trong lúc ở đây, các anh nên đọc sách, sách của ông ấy như Tiếng gọi nơi hoang dã. Các anh biết cuốn sách tôi giới thiệu chứ? Tôi có một cuốn ở trên giá nếu các anh cần đọc. Sách kể về cuộc đời của chú khuyển mang trong huyết quản nửa dòng máu chó và nửa dòng máu sói. Thế thôi”, ông nói rồi xốc chiếc quần lên và kéo áo xuống. “Tôi vào nhà đây”, ông nói: “Hẹn gặp lại các anh vào bữa trưa”.

“Khi ông ta nói, tôi như bị hớp mất hồn” J.P nói. “Ông ta biến tôi thành một kẻ cuồng tín”. J.P lắc đầu, rồi nói tiếp, “Jack London. Ai vậy? Giá mà tôi được mang cái tên ấy, thay vì cái tên như bây giờ”.



Lần trước, vợ tôi đưa tôi đến đây. Lúc ấy, chúng tôi hãy còn hoà thuận để cùng tìm giải pháp. Cô ta chở tôi đến, ở lại bàn bạc với Frank Martin độ một, hai tiếng đồng hồ. Sau đó cô ta đi. Sáng hôm sau, Frank Martin tìm tôi, bảo: “Chúng tôi sẵn sàng giúp anh, nếu anh cần sự giúp đỡ và biết nghe theo những gì chúng tôi đề nghị”. Song tôi không rõ họ có thể giúp tôi được hay không. Một phần trong tôi cần sự giúp đỡ còn những phần khác thì lại không.

Nhưng lần này, cô bạn gái đưa tôi đến. Nàng đi chiếc xe của tôi. Nàng đưa tôi xuyên qua làn mưa bão. Chúng tôi đã uống champagne suốt dọc đường. Cả hai đều say khi nàng rẽ vào lối đỗ xe. Nàng định thả tôi lại, lái xe về nhà. Nàng có việc cần làm. Một trong việc nàng phải làm là sẽ đến công sở vào ngày mai. Nàng giữ chân thư ký, một chỗ làm tuyệt vời tại một hãng điện tử. Nàng có một chú nhóc lấm mồm. Tôi bảo nàng thuê phòng ở lại thành phố, đợi qua đêm rồi hãy về. Tôi không biết nàng có tìm ra chỗ hay không. Tôi chẳng nhận được tin nàng từ lúc nàng dẫn tôi bước lên những bậc tam cấp vào ngày hôm kia để đưa tôi đến văn phòng của Frank Martin và nói: “Hãy đoán xem, ai đây?”

Nhưng tôi không phát cuồng lên vì nàng. Ngay lần gặp gỡ đầu tiên, nàng không bận tâm nhiều về hành động của mình khi bảo tôi có thể ở lại cùng nàng sau khi vợ tôi buộc tôi ra khỏi nhà. Tôi cảm thấy thương nàng. Lý do nữa để tôi thương nàng là vào hôm trước lễ Giáng sinh, bệnh nàng tái phát với nhiều triệu chứng xấu. Nàng phải đến gặp bác sĩ ngay lập tức. Những tin tức ấy đủ cho chúng tôi viện cớ để uống. Như thế những gì chúng tôi đã làm là nhằm giúp bản thân hưng phấn và lãng quên. Chúng tôi đến dùng bữa tại nhà hàng bởi nàng không thích nấu. Hai chúng tôi cùng cậu con đang tuổi niên thiếu lấm mồm của nàng mở mấy món quà tặng và sau đó đi đến tiệm ăn gần nhà nàng. Tôi không đói. Tôi ăn ít súp, xúc xích nóng và uống một chai vang. Nàng cũng uống vang rồi cả ba đi dạo quanh Bloody Marys. Vài ngày sau, tôi không nuốt nổi món nào ngoại trừ trứng muối, nhưng lại uống rất nhiều whisky. Rồi tôi bảo nàng: “Cưng, anh nghĩ tốt hơn hết là bỏ rượu. Anh sẽ quay lại trại điều dưỡng của Frank Martin”.

Nàng cố giải thích cho cậu quý tử biết nàng phải có việc ra ngoài một lát và cậu ta phải ăn hết thức ăn của mình. Nhưng ngay khi chúng tôi ra đến cửa, chú nhóc lẩm bẩm cất giọng hét. Nó gào, “Xéo đi! Mẹ đừng quay lại nữa. Mẹ chết quách cho rồi đời! Thật hư đốn!”

Trước lúc rời thành phố, tôi bảo nàng đỗ xe tại một cửa hàng để tôi vào mua champagne rồi chúng tôi còn dừng nữa để mua cốc nhựa. Chúng tôi mua một túi thịt gà rán, lái xe đến trại Frank Martin trong mưa bão, uống và nghe nhạc. Nàng lái. Tôi giữ radio và rót. Bọn tôi cố tạo ra không khí của một bữa tiệc nhỏ. Nhưng chúng tôi vẫn buồn. Chỗ thịt gà rán còn đó, chúng tôi không ăn.

Tôi nghĩ hẳn nàng sẽ về nhà bình yên. Tôi trấn an bằng luận điểm mình sẽ nghe tin đồn nào đó nếu rủi ro xảy ra với nàng. Nhưng nàng không gọi cho tôi và tôi cũng không liên lạc với nàng. Có lẽ nàng đã nhận được vài chuẩn đoán về bệnh tật của mình. Rồi sau đó, nàng không được biết gì thêm. Hẳn là có sự nhầm lẫn. Mẫu thử ấy có thể là của người khác. Nhưng nàng đi xe tôi và tôi còn vài thứ để ở nhà nàng. Tôi biết hai đứa sẽ lại gặp nhau.

Họ rung chiếc chuông cũ ở nông trại để báo hiệu giờ ăn. J.P và tôi rời ghế, đi vào nhà. Ngoài cổng, trời trở nên lạnh giá. Chúng tôi có thể thấy hơi thở của mình tỏa thành luồng trắng phía trước mặt.

\*  
\*      \*

Buổi sáng đầu tiên của năm mới, tôi cố gọi cho vợ. Không có ai nhắc máy. Ồn. Nhưng nếu không ồn thì thử hỏi tôi còn biết phải làm gì bây giờ? Lần cuối cùng nói chuyện qua điện thoại cách đây vài tuần, bọn tôi chửi nhau. Tôi lăng nhục cô ta. “Đồ đàn!” cô ta nói rồi đặt ống nghe xuống.

Nhưng bây giờ tôi muốn nói chuyện với cô ta. Tôi cần giải quyết vấn đề tài sản. Tôi còn mấy thứ ở nhà cô ta.

Một trong số những gã ở đây là du khách. Gã từng sống ở châu Âu và nhiều nơi khác. Dẫu sao thì chuyện ấy từ miệng lão nói ra. Đi buôn bán, gã kể. Gã còn nhận mình là con nghiện và chẳng hề nghĩ sẽ tá túc nơi trại Frank Martin này. Gã không nhớ tại sao mình đến đây. Gã cười ầm lên về chuyện đó, về sự đấng trí của mình. “Con người ta luôn có thể có những phút giây mất trí”, gã nói. “Chẳng hề hấn gì cả”. Lúc tỉnh táo, gã kể cho bọn tôi nghe. “Đấy chỉ là mọo vật thôi”, gã nói. “Rằng kiểu chuyện trò này có thể phá hỏng tiền đồ của một người đứng đắn”. Gã bảo nếu chỉ uống whisky pha nước, không dùng đá thì gã không bao giờ mất trí. Chính mấy mẫu đá họ thả vào ly rượu đã gây ra tác hại ấy. “Anh có quen ai ở Ai Cập không?” gã hỏi tôi. “Tôi có thể kể tên của vài người bạn ở đó”.

Frank Martin dọn món bít tết và khoai tây nướng trên bàn ăn tối vào ngày mùng một của năm mới. Cảm giác muốn ăn lại đến với tôi. Sau khi ăn hết mọi thứ trên đĩa, tôi vẫn hầy còn muốn ăn thêm. Tôi nhìn qua đĩa của Tiny. Chết thật, hấn chẳng hề động đũa. Chỗ bít tết của hấn vẫn y nguyên, Tiny không giống như Tiny cũ. Con người tội nghiệp ấy dự định tối nay sẽ về nhà. Hấn nghĩ về bộ đồ ngủ, đôi dép đi trong nhà, nắm tay vợ trong lúc xem tivi. Bây giờ hấn sợ phải về nhà. Tôi có thể hiểu. Một ai đó ra về có nghĩa chỗ ấy đã sẵn sàng đón người khác. Tiny không nói về những câu chuyện dở hơi xảy ra cho bản thân mình nữa. Hấn ngồi trầm ngâm, im lặng. Tôi hỏi hấn rằng mình có thể ăn chỗ bít tết của hấn. Hấn đẩy cái đĩa về phía tôi.

Vài kẻ trong bọn tôi cũng im lặng, ngồi trước tivi, xem chương trình Times Square trong lúc Frank Martin mang chiếc bánh bước vào. Ông ta chìa cho chúng tôi thấy. Tôi biết ông không làm bánh. Chiếc bánh được mua ở cửa hiệu. Nhưng vẫn là bánh, một chiếc bánh lớn, màu trắng. Trên mặt bánh, có dòng chữ màu hồng: Chúc mừng năm mới.

“Tôi không muốn xơi miếng mảnh vớ vẩn ấy,” gã từng ở châu Âu và nhiều xứ khác nói. “Champagne đâu?” - gã hỏi rồi cười vang.

Cả bọn đi vào phòng ăn. Frank Martin cắt chiếc bánh. Tôi ngồi gần J.P. J.P. ăn hai miếng và uống một cốc nước quả. Tôi ăn một miếng và gói miếng còn lại vào tấm khăn ăn để dành lát nữa.

J.P. châm thuốc hút - bây giờ tay hắn hết run - và bảo sáng mai vợ hắn đến thăm - ngày đầu tiên của năm mới.

“Tuyệt vời”, tôi nói. Hắn gật đầu. Tôi liếm vết kem bám trên ngón tay. “Tin tốt đấy, J.P”.

“Tôi sẽ giới thiệu cô ấy với anh”, hắn nói.

“Tôi lấy làm hân hạnh về chuyện đó,” tôi đáp.

Chúng tôi chào tạm biệt. Chúng tôi nói: Chúc Mừng Năm Mới. Tôi cầm chiếc khăn ăn. Chúng tôi bắt tay nhau.

Tôi đến bên điện thoại, gọi vợ tôi. Nhưng lần này cũng chẳng có ai trả lời. Tôi nghĩ sẽ gọi cho cô bạn gái và khi quay số của nàng, tôi nhận thấy mình thực sự không muốn nói chuyện với nàng. Có lẽ nàng đang ở nhà xem cùng chương trình trên tivi như tôi đang xem. Dẫu sao, tôi không muốn nói chuyện với nàng. Tôi hy vọng nàng khoẻ. Nhưng nếu có chuyện gì xảy ra, thì tôi cũng không muốn nói chuyện.

\*  
\*       \*

Sau bữa ăn sáng, tôi và J.P mang cà phê ra ngồi trước cổng. Bầu trời quang đãng nhưng phải mặc cả áo len và jacket thì mới đủ ấm.

“Nàng hỏi tôi có nên đưa bọn trẻ đến không,” J.P nói.

“Tôi bảo để chúng ở nhà. Anh có thể hình dung nổi không? Lạy Chúa! Tôi không muốn trẻ con đến đây”.

Chúng tôi dùng cái xô đựng than làm cái gạt tàn, rồi nhìn qua thung lũng nơi Jack London đã từng sống. Trong lúc hai thằng đang uống thêm cà phê thì chiếc xe ấy rời đường, rẽ xuống lối vào cổng.



“Cô ấy đấy!” J.P nói. Hắn đặt cốc cà phê xuống cạnh ghế, đứng dậy và bước xuống bậc tam cấp.

Tôi thấy người đàn bà dừng xe, nhả phanh. Tôi thấy J.P mở cửa. Tôi nhìn nàng bước ra và thấy họ ôm chầm nhau. Tôi quay sang hướng khác. Khi nhìn lại, J.P đã nắm tay nàng bước lên các bậc cấp. Người phụ nữ này có đạo đánh giập sống mũi J.P. Nàng sinh hai chú nhóc và gặp nhiều rắc rối nhưng nàng yêu người đàn ông đang nắm tay nàng. Tôi rời ghế đứng dậy.

“Đây là bạn anh”, J.P nói với vợ. “Còn đây là Roxy”.

Roxy bắt tay tôi. Nàng cao, rất xinh trong chiếc mũ len. Nàng vận chiếc áo khoác, áo len dày và quần dài. Tôi sực nhớ đến những gì J.P kể về gã bạn trai của nàng và chiếc kéo cắt thép. Tôi không thấy chiếc nhẫn cưới. Tôi nghĩ nó bị cắt vụn để ở đâu đó. Bàn tay nàng rộng, đốt ngón tay lớn. Người phụ nữ này thuộc dạng có thể sử dụng được nắm đấm nếu cô ta muốn.

“Tôi đã nghe kể về chị”, tôi nói. “J.P cho tôi biết các bạn đã làm quen ra sao. J.P kể nhiều chuyện về chiếc ống khói”.

“Vâng, về ống khói”, nàng đáp. “Hắn còn nhiều chuyện anh ấy giấu không kể cho anh”, nàng nói. “Em chắc anh ấy đã không kể hết mọi chuyện”, nàng cười, rồi không thể đợi thêm nữa bèn vòng tay qua người J.P, hôn lên má chồng. Họ bắt đầu đi về phía cửa. “Rất vui mừng được gặp anh”, nàng nói. “Nhưng mà anh ấy có bảo anh rằng mình là tay cạo ống khói cừ khôi không đấy?”

“Đi thôi, Roxy” J.P giục. Tay hắn đã đặt lên núm cửa. “Anh ấy bảo tôi là đã học mọi thứ từ chị”, tôi trả lời.

“Ồ, đa số là thực”, nàng nói và lại cười. Nhưng với chất giọng ấy, dường như người nói đang nghĩ về chuyện khác. J.P xoay núm cửa. Roxy đặt tay mình lên. “J.P, tội mình không thể ăn trưa trong thành phố à? Em không thể đưa anh đi đâu đó sao?”

J.P đằng hắng. Hắn đáp: “Chưa hết tuần”. Hắn buông tay khỏi núm cửa rồi đưa lên sờ cằm. “Anh nghĩ họ sẽ hài lòng nếu anh không rời nơi này đâu chỉ là trong khoảnh khắc. Chúng ta có thể dùng cà phê tại đây”, hắn nói. “Được rồi” nàng đáp. Mắt nàng



lướt qua tôi lần nữa “Em mừng vì Joe có bạn. Thật thú vị khi gặp anh”, nàng lên tiếng.

Họ chuẩn bị bước vào trong. Tôi biết ý nghĩ ấy thật kỳ quặc, nhưng dẫu sao tôi vẫn thực hiện. “Roxy”, tôi gọi. Họ dừng trên ngưỡng cửa và nhìn tôi. “Tôi muốn được ban may mắn”, tôi nói. “Nghiêm túc đấy, tôi có thể tự hôn”.

J.P nhìn xuống. Hắn vẫn đang giữ núm cửa dẫu cho cửa đã mở. Hắn xoay xoay cái núm. Nhưng tôi vẫn nhìn nàng. Roxy cười. “Em không còn là người cạo ống khói”, nàng nói. “Nhưng chưa lâu đâu. Joe chưa kể cho anh nghe chuyện đó hay sao? Song chắc chắn em sẽ hôn anh, thật vậy”.

Nàng bước lại, nắm vai tôi - bởi tôi khá cao - rồi đặt lên môi tôi nụ hôn.

“Thế nào?” nàng hỏi.

“Tuyệt”, tôi đáp.

“Chẳng phải thế đâu”, nàng nói trong lúc vẫn giữ vai tôi. Nàng nhìn thẳng mắt tôi. “Chúc anh may mắn”, nàng nói rồi buông tay ra.

“Hẹn gặp lại, chiến hữu”, J.P nói. Hắn mở rộng cánh cửa. Họ bước vào.

Tôi ngồi xuống bậc thềm phía trước và châm điếu thuốc. Tôi quan sát cử chỉ của đôi tay và ném que diêm. Tay tôi run. Sáng nay tôi mới biết. Sáng nay tôi muốn uống. Nó dần vật tôi song tôi đã không thổ lộ với J.P. Tôi cố nghĩ chuyện khác.

Tôi đang nghĩ về nghề cạo ống khói, về tất cả những điều J.P kể cho tôi. Lúc ấy, vì một lý do nào đó, tâm trí tôi hướng về ngôi nhà mà tôi và vợ đã từng chung sống. Ngôi nhà ấy không có ống khói, bởi thế, bây giờ chẳng biết tìm đâu ra kỉ niệm để gợi nhớ về nó. Nhưng tôi vẫn nhớ ngôi nhà và khi đã ở đó vài tuần tôi còn nhớ cảm giác khi nghe thấy tiếng động bên ngoài vào một buổi sáng chủ nhật. Trong phòng ngủ, trời hãy còn đang tối. Song những tia sáng yếu ớt đã len vào từ cửa sổ. Tôi nghe. Tôi lắng nghe tiếng gì đó sượt qua tường nhà. Tôi nhảy khỏi giường để nhìn xem.

“Lạy chúa!” Vợ tôi thốt lên, ngồi dậy và vén tóc khỏi mặt. Khi ấy nàng mở miệng cười. “Ông Venturini đấy mà”, nàng nói. “Em quên không nói với anh. Ông ấy hẹn hôm nay đến sơn nhà, ngay từ sáng bởi thời tiết quá nóng. Em quên khuấy chuyện này”, nàng cười. “Về giường đi, anh yêu, ông ta đấy”.

“Đợi đã”, tôi đáp.

Tôi vén rèm lên khỏi cửa sổ. Bên ngoài, ông già mặc bộ đồ bảo hộ màu trắng đang đứng cạnh chiếc thang của mình. Mặt trời sắp sửa chiếu những tia nắng đầu tiên qua rặng núi. Lão và tôi nhìn nhau. Đúng rồi! ông già trong bộ đồ bảo hộ là người thợ sơn. Nhưng bộ đồ quá lớn so với cơ thể lão. Lão cũng cần phải cạo râu. Lão đội chiếc mũ chơi bóng chày để che cái đầu hói. Trời hời, tôi nghĩ, trông lão già thế! Và cảm giác hạnh phúc chạy lướt qua người tôi bởi lẽ tôi không già như lão; tôi là tôi, tôi đang ở trong phòng ngủ với vợ.

Lão đưa ngón tay cái chỉ về phía mặt trời. Lão vờ chùi trán như ngầm để tôi biết lão không có nhiều thời gian. Khuôn mặt già nua bỗng nở nụ cười. Lúc ấy tôi ý thức được cơ thể mình tổng ngồng. Tôi nhìn xuống, tôi lại nhìn ông lão rồi nhún vai. Lão đang nghĩ gì?

Vợ tôi cười. “Lại đây nào”, nàng nói. “Về giường đi. Ngay bây giờ. Nhanh lên. Quay lại giường đi”.

Tôi thả tấm rèm, nhưng vẫn đứng cạnh cửa sổ. Tôi có thể thấy ông lão gật gật đầu như thể đang lăm bắm điều gì. “Lại đây nào, cưng, về giường đi. Em hiểu”. Lão giật mạnh cái móc dính phía trước ra khỏi mũ rồi chuẩn bị làm việc. Lão xách chiếc xô bắt đầu leo lên thang.

\*  
\*       \*

Bây giờ tôi tựa lưng vào bậc cấp và gác chéo chân lên nhau. Có lẽ gần tới tôi sẽ cố gọi cho vợ thêm lần nữa. Và xem đó tôi sẽ gọi xem điều gì đã xảy ra với cô bạn gái. Nhưng tôi không thích nghe

phải giọng nói của cậu quý tử lắm lời của nàng trên điện thoại. Nếu tôi gọi, tôi hy vọng thằng nhóc đã ra khỏi nhà để làm một việc gì đó. Tôi cố lục trong kí ức xem mình đã từng đọc truyện của Jack London chưa. Tôi không nhớ. Nhưng dạo còn học phổ thông, tôi đã đọc được tác phẩm của ông. “Nhóm lửa” là nhan đề của câu chuyện. Bên dòng Yukon già đàn ông ấy đang lạnh cóng. Hãy hình dung - già sẽ phải chết vì lạnh nếu không nhóm được lửa. Có lửa, già có thể hong khô tất cả, đồ đạc và sưởi ấm.

Gã đang nhóm ngọn lửa của mình thì ngay lúc ấy, sự cố xảy ra. Một nhánh tuyết đổ ập vào nó. Ngọn lửa tắt. Trong khi đó, trời càng lúc càng lạnh. Đêm tối đang dần đến.

Tôi rút vài tấm các điện thoại ra khỏi túi. Thoạt tiên, mình sẽ gọi cho vợ. Nếu nàng nhắc ông nghe, mình sẽ chúc: Năm Mới Hạnh Phúc. Nhưng nếu nàng không vui, mình sẽ không dả động bất cứ chuyện gì. Mình sẽ không to tiếng, dấu cho nàng muốn gây sự. Nàng sẽ hỏi mình đang gọi từ đâu và mình sẽ phải nói cho nàng biết. Mình sẽ không đề cập đến việc hoà giải nhân dịp Năm Mới. Chuyện này chẳng thể đùa được. Sau khi phone cho nàng, mình sẽ gọi đến cô bạn gái. Có lẽ mình sẽ gọi nàng trước. Mình chỉ cầu mong sao đừng gặp quý tử của nàng trên đường đây. “Xin chào, cưng”, mình sẽ đáp khi nàng trả lời. “Anh đây”.

Lê Huy Bắc dịch

## ĐIỀU TỐT LÀNH NHỎ NHỎ

Chiều thứ bảy, chị đánh xe đến hiệu bánh tại trung tâm thương nghiệp. Sau khi xem mẫu dính trên từng trang giấy rời trong kệ, chị đặt làm chiếc bánh sôcôla, loại con mình thích. Chị chọn chiếc bánh có đắp hình con tàu vũ trụ có bộ phóng bên dưới bầu trời lác đác sao trắng và một hành tinh đắp bằng kem đỏ ở góc bên kia. Tên cháu bé, Scotty, sẽ đắp bằng kem màu xanh ở ngay

dưới hành tinh ấy. Người làm bánh, ở vào tuổi trung niên, có cái cổ to, chỉ lắng nghe không hề nói khi chị bảo, thứ hai tới, cháu tròn tám tuổi. Người làm bánh đeo tạp dề trắng trông như thể chiếc áo blu. Sợi dây đeo, vòng ra sau lưng ở chỗ dưới cánh tay rồi được kéo buộc chặt ra phía trước dưới cái bụng phệ. Lúc nghe chị nói, ông chúi chúi tay vào tạp dề, nhìn mấy tấm hình mẫu, để chị dặn dò thoải mái. Ông vừa đến xưởng và sẽ ở lại đó suốt đêm để nướng bánh, ông không bận lắm.

Chị nói tên mình, Ann Weiss, và số phone cho người làm bánh. Chiếc bánh sẽ được lấy ra khỏi lò vào sáng thứ hai, từ đây đến chiều, hãy còn nhiều thời gian để chuẩn bị tiệc cho chú bé. Người làm bánh chẳng vốn vĩa lắm. Giữa họ không có sự đồng cảm, chỉ nói với nhau vài lời nhằm trao đổi những thông tin cần thiết. Ông làm chị khó chịu, chị không thích không khí ấy. Trong khi ông đang cầm cây bút chì, cúi người trên quây, chị quan sát nét mặt thô vụng của ông và thầm hỏi không biết trong đời liệu ông có còn biết gì khác ngoài việc nướng bánh. Chị ba mươi tuổi, đã làm mẹ và dường như với chị tất cả mọi người, đặc biệt là ai đó ở vào độ tuổi của người làm bánh - già bằng tuổi bố chị - hẳn là có nhiều chú nhóc, người trải qua những phút giây đặc biệt trước những chiếc bánh và những lần sinh nhật. Chúng hẳn luôn có cùng tâm trạng ấy, chị nghĩ. Nhưng ông ta lạnh lạnh với chị - không thô lỗ mà chỉ đứng đưng. Chị từ bỏ ý định bắt chuyện với ông ta. Chị nhìn sâu vào sau xưởng bánh và thấy một chiếc bàn gỗ thô, dài có nhiều chiếc khay nhôm chất chồng ở một đầu; bên cạnh bàn là chiếc thùng sắt đầy áp những cái khuôn rỗng. Có một cái lò khổng lồ. Radio đang phát một giai điệu của miền quê phía Tây.

Người làm bánh viết xong các thông tin lên tấm các đặt hàng đặc biệt rồi gấp kẹp giấy in mẫu bánh lại. Ông nhìn chị và nói: “Sáng thứ hai”. Chị cảm ơn rồi lái xe về.

Sáng thứ hai, đưa trẻ sinh nhật cùng với một chú nhóc nữa đi đến trường. Chúng chuyền tay nhau túi khoai tây rán. Cậu bé sinh nhật đang cố đoán xem bạn sẽ tặng món quà gì cho mình nhân dịp sinh nhật vào chiều hôm ấy. Không để ý, cậu bé sinh nhật bước ra khỏi lề đường tại chỗ hai con phố giao nhau và ngay

lập tức bị một chiếc ô tô húc ngã. Cậu ngã nghiêng người, đầu nằm trong rãnh nước, còn chân thò ra ngoài đường. Mắt cậu nhắm nghiền nhưng chân vẫn đập đập như thể đang cố vượt lên một vật nào đó. Bạn cậu thả rơi túi khoai tây và khóc. Chiếc xe chạy thêm khoảng chừng ba mươi mét rồi dừng lại giữa đường. Từ ghế tài xế, một người đàn ông nhìn lại. Ông ta đợi cho đến khi cậu bé lão đảo đứng lên. Cậu bé hơi loạng choạng. Trông cậu hơi đồ ẩu. Nhưng không sao. Người lái xe sang số rồi lái đi.

Cậu bé sinh nhật không khóc, nhưng cũng không hề mở miệng. Cậu không trả lời khi đứa bạn hỏi có hề gì không khi bị xe tông. Cậu đi về nhà, còn bạn tiếp tục đến trường. Nhưng khi cậu bé sinh nhật đã về nhà và đang kể cho mẹ nghe chuyện bị xe húc - chị ngồi cạnh con trên ghế sofa, giữ tay con trong lòng và hỏi: “Scotty, cưng, con có chắc mình chẳng hề gì không?” rồi nghĩ đầu sao mình cũng nên gọi bác sĩ - thì bất thành linh, cậu đuổi người trên ghế, mắt nhắm chặt và rũ người ra. Lúc không thể lay gọi con tỉnh lại, chị chạy đến bên điện thoại gọi tới văn phòng của chồng. Howard bảo chị hãy bình tĩnh, bình tĩnh; rồi anh gọi xe cứu thương đón con, còn mình thì đến thẳng bệnh viện.

Dĩ nhiên, tiệc sinh nhật đã bị huỷ bỏ. Cậu bé nằm viện do bị chấn động nhẹ và phải chịu đựng cú sốc. Cậu nôn, phổi sung dịch, phải hút chiều hôm ấy. Bây giờ, dường như cậu chìm vào giấc ngủ thật sâu - chứ không phải trạng thái hôn mê, bác sĩ Francis nhấn mạnh, không hôn mê, lúc ông nhìn thấy nỗi lo sợ trong mắt ba mẹ đứa trẻ. Mười một giờ tối đó, lúc cậu bé dường như đang nằm nghỉ dễ chịu sau nhiều lần chụp X quang và những xét nghiệm khác, chỉ cần chờ cậu thức giấc hồi tỉnh, Howard rời bệnh viện. Anh cùng Ann đã ở bệnh viện với con suốt cả chiều hôm ấy, anh sẽ về nhà một lát để tắm và thay quần áo. “Một tiếng nữa, anh quay lại”, anh nói. Chị gật đầu. “Anh về đi”, chị đáp. “Em sẽ ở đây”. Anh hôn lên trán chị, hai người nắm tay nhau. Chị ngồi xuống chiếc ghế đặt cạnh giường, nhìn cậu bé. Chị đang đợi con tỉnh lại và bình yên. Khi ấy chị bắt đầu cảm thấy dễ chịu. Rời bệnh viện, Howard đánh xe về nhà. Anh lái rất nhanh trên những con đường tối đen, ẩm ướt, rồi giật mình giảm tốc độ. Mãi đến giờ, cuộc sống

của anh bình lặng trôi, kể cả các ước nguyện - trường đại học, hôn nhân, thêm nhiều năm ở trường đại học để kiếm mảnh bằng kinh doanh cao hơn, thành viên cấp dưới của một công ty đầu tư. Làm ba. Anh hạnh phúc và từ đấy đến nay, anh may mắn - anh biết điều đó. Ba mẹ anh vẫn còn sống, các anh chị đều ổn định, bạn bè thời đại học đã đi làm và đã khẳng định được chỗ đứng. Cho đến nay, những bất hạnh chưa chạm đến anh, thế lực ấy, anh biết vẫn tồn tại và có thể bám riết hoặc đánh gục bất kỳ ai nếu vận may đã đi, nếu mọi thứ đột nhiên không còn nguyên vẹn trật tự như trước. Anh giảm tốc độ và đỗ xe lại. Chân trái của anh bắt đầu run. Anh ngồi trong xe một lát, cố xoay sở với tình huống thực tại bằng cách hợp lý. Scotty bị xe tông và đang nằm viện, song con sẽ chẳng hề gì. Howard nhắm mắt rồi đưa tay vuốt mặt. Anh ra khỏi xe, bước lên phía cửa trước. Trong nhà, chó đang sủa. Điện thoại vẫn tiếp tục reo khi anh mở khoá và lần mò bật điện. Anh không nên rời bệnh viện, lẽ ra anh không nên. “Xúi thật!” anh nói. Anh nhắc ông nghe rồi nói: “Anh chỉ vừa mới về đến cửa!”

“Có cái bánh ở đây, chưa thấy ai đến nhận” giọng ở đầu dây đáp.

“Ông bảo gì vậy?” Howard hỏi:

“Một chiếc bánh”, giọng ấy trả lời. “Chiếc bánh mười sáu đôla”.

Howard áp chặt tay phone vào tai, cố hiểu. “Tôi không biết tí gì về bánh trái cả”, anh nói. “Lạy Chúa, ông đang nói gì vậy”.

“Đừng trêu tôi nữa”, giọng ấy đáp.

Howard cúp máy. Anh vào bếp, rót một ít whisky. Anh gọi đến bệnh viện. Nhưng tình trạng cậu bé vẫn như cũ, cậu đang ngủ và chẳng có gì tiến triển. Trong khi đợi nước chảy đầy bồn tắm, Howard bôi xà phòng cạo râu. Nhưng ngay khi anh vừa đuổi người trong bồn, nhắm mắt thì chuông điện thoại lại reo. Anh nhồm người dậy, chộp khăn tắm chạy vội vào nhà, lẩm bẩm: “Ngốc thật, ngốc thật”, vì đã rời bệnh viện. Song khi nhắc tay nghe và hét “Hello!”, anh không nhận được tín hiệu. Người gọi đã dập máy.



Quá nửa đêm một chút, anh trở lại bệnh viện. Chị vẫn ngồi trên chiếc ghế cạnh giường. Chị ngược nhìn Howard rồi lại nhìn cậu bé. Mắt cậu vẫn nhắm, đầu vẫn quán băng. Hơi thở cậu nhẹ và đều đặn. Trên chiếc giá ở đầu giường, chai glucose đang nổi ống dẫn xuống cánh tay cậu bé.

“Con sao rồi?” Howard nói. “Sao lại thế này?” anh chỉ tay vào bình glucose và ống dẫn.

“Yêu cầu của bác sĩ Francis”, chị nói. “Cần chất dinh dưỡng để giữ cho cơ thể khỏi suy sụp. Sao con lại không tỉnh dậy hả Howard? Em chẳng hiểu liệu con có khoẻ không?”.

Howard đặt tay lên phía sau đầu chị. Anh luồn mấy ngón tay vào mái tóc. “Con sẽ khoẻ. Lát nữa nó sẽ tỉnh. Bác sĩ Francis biết rõ điều ấy”.

Lát sau, anh nói. “Có lẽ em nên về nhà nghỉ ngơi một lát. Anh sẽ ở lại đây. Có điều chớ có bực mình với cái gã cứ gọi dai dẳng. Đừng bận tâm tới gã”.

“Ai gọi vậy”, chị hỏi.

“Anh không rõ, chắc là thằng cha nào đó chẳng có việc gì để làm ngoài việc ngồi bấm máy lung tung. Thôi, em về đi”.

Chị lắc đầu. “Không”, chị nói. “Em khoẻ”.

“Nào”, anh bảo. “Về nghỉ một lát rồi sáng mai đến thay anh. Chẳng có gì hệ trọng đâu. Bác sĩ Francis nói gì nhỉ? Ông ấy đã bảo Scotty sẽ bình phục. Chúng mình đừng nên quá lo lắng. Bây giờ con đang ngủ, thế thôi”.

Một cô y tá mở cửa. Cô gật đầu chào khi bước đến cạnh giường. Cô nâng cánh tay trái ra khỏi chăn, đặt mấy đầu ngón tay lên tìm mạch ở cổ tay cậu bé rồi nhìn đồng hồ. Lát sau, cô đặt cánh tay vào lại trong chăn, đi về phía chân giường, viết gì đó lên tấm bảng dính vào giường.

“Cháu ra sao?”, anh hỏi. Bàn tay Howard đè nặng lên vai chị. Chị cảm nhận được mấy ngón tay đang bấu xuống.



“Cháu ổn định”, cô y tá đáp. Rồi cô nói: “Bác sĩ sẽ lại đến ngay đây. Ông ấy vừa mới đến và sẽ đi khám một lượt ngay bây giờ”.

“Tôi đang bảo cô ấy nên về nhà nghỉ một chốc”, Howard nói. “Sau khi bác sĩ đến khám”.

“Chị có thể làm như thế”, cô y tá nói. “Tôi nghĩ nếu hai anh chị cảm thấy mệt thì cứ việc về nhà nghỉ, không sao đâu”. Cô y tá là người Bắc Âu, tóc vàng hoe. Cách phát âm của cô vẫn mang chất thổ ngữ.

“Chúng tôi sẽ chờ lời kết luận của bác sĩ”, Anh nói. “Tôi muốn trao đổi đôi điều với ông ấy. Tôi không an tâm khi con cứ ngủ mãi như thế này. Tôi không tin đây là dấu hiệu tốt”. Chị đưa tay che mặt rồi gục đầu xuống một lát. Howard nắm chặt vai chị, bàn tay lần lên cổ, mấy ngón tay bóp nhẹ những múi cơ ở đó.

“Vài phút nữa, bác sĩ Francis sẽ đến đây”, cô tá nói rồi ra khỏi phòng. Howard chăm chú nhìn con trai một lát, lồng ngực nhỏ lặng lẽ nhô lên, xẹp xuống dưới tấm chăn. Đây là lần đầu tiên, kể từ giây phút kinh hoàng sau khi Ann gọi đến văn phòng, anh thấy nỗi lo sợ thực sự bắt đầu ngấm vào từng đốt xương. Anh lắc đầu. Scotty bình yên, nhưng thay vì ngủ ở nhà, trên giường của mình, con ngủ trên giường bệnh viện, băng quấn quanh đầu, ống chuyển đạm dính vào cánh tay. Nhưng những vật ấy, bây giờ, đang giúp nó bình phục.

Bác sĩ Francis bước vào, bắt tay Howard mặc dù chỉ vài giờ trước họ đã gặp nhau. Ann rời ghế đứng lên. “Bác sĩ”.

“Ann”, ông nói và gạt đầu. “Chúng tôi chỉ xem qua cháu ra sao”, bác sĩ nói.

Ông đến bên giường bắt mạch cậu bé. Ông lần lượt vạch hai mí mắt lên nhìn. Howard và Ann đứng cạnh bác sĩ quan sát. Tiếp đó ông lật tấm chăn, dùng ống nghe theo dõi nhịp tim và nghe phổi. Ông ấn mấy ngón tay lên vài nơi trên bụng cậu bé. Lúc khám xong, ông đi đến cuối giường, đọc tấm bảng. Ông đánh dấu thời

gian, viết nguệch ngoạc mấy chữ lên bảng rồi nhìn Howard và Ann.

“Thưa bác sĩ, cháu có sao không?” Howard nói. “Chính xác thì cháu đang gặp mỗi hiểm nguy gì?”

“Tại sao cháu không tỉnh lại?”, Ann nói.

Bác sĩ là người đàn ông đẹp trai, vai rộng, khuôn mặt sạm nắng. Ông mặc bộ đồ màu xanh ba mảnh, đeo cà vạt sọc và cài khuy măng sét. Mái tóc bạc chải rẽ ngôi, trông ông như thể vừa bước ra khỏi phòng hoà nhạc. “Cháu ổn định”, bác sĩ nói. “Chớ lo, cháu sẽ khá hơn, tôi nghĩ. Dầu sao thì cháu vẫn ổn định. Nhưng tôi muốn cháu thức dậy. Cháu nên thức dậy nhanh”. Bác sĩ lại nhìn cậu bé. “Vài giờ nữa, khi mấy mẫu xét nghiệm bổ sung có kết quả, chúng ta sẽ khẳng định rõ thêm. Nhưng cháu sẽ bình phục, hãy tin tôi, ngoại trừ một vết rạn ở sọ ngay đường chân tóc. Sọ cháu bị rạn”.

“Ồ, không”, anh nói.

“Và hơi bị chấn Động như tôi đã thông báo trước. Dĩ nhiên, anh chị biết cháu bị sốc”, bác sĩ nói. “Thỉnh thoảng triệu chứng này xảy ra với nhiều ca sốc. Ngủ ấy mà”.

“Nhưng cháu đã vượt qua giai đoạn hiểm nghèo chưa?” Howard nói. “Trước ông bảo cháu không bị hôn mê. Vậy thì ông sẽ không gọi triệu chứng này là hôn mê có phải không, thưa bác sĩ?” Howard đợi. Anh nhìn bác sĩ.

“Không, tôi không muốn gọi trạng thái ấy là hôn mê”, bác sĩ đáp rồi liếc cậu bé thêm lần nữa. “Cháu chỉ rơi vào giấc ngủ rất sâu. Đây là cách để cơ thể tự phục hồi. Cháu đã qua giai đoạn hiểm nghèo, tôi có thể khẳng định điều đó, đúng. Nhưng chúng ta sẽ biết chính xác hơn khi cháu thức dậy và kết quả xét nghiệm bổ sung được đưa đến”, bác sĩ nói.

“Đây là một kiểu hôn mê”, Ann nói.

“Chưa thể khẳng định như thế, cháu chưa bị hôn mê”, bác sĩ nói. “Tôi không muốn nghĩ đó là hiện tượng hôn mê. Dầu sao cũng chưa thể kết luận. Cháu bị sốc. Trong nhiều trường hợp sốc, kiểu

phản ứng như thế là rất thường. Đây là kiểu phản ứng nhất thời của sự chấn thương cơ thể. Hôn mê. ừ, hôn mê là hiện tượng bất tỉnh nặng, kéo dài; đôi lúc diễn ra trong vài ngày, thậm chí có khi nhiều tuần lễ. Scotty không thuộc diện đó, chúng tôi có thể nói như thế. Tôi chắc là cháu sẽ đỡ hơn vào sáng mai. Tôi cuộc điều đó sẽ xảy ra. Chúng ta sẽ biết chắc hơn khi cháu tỉnh, bây giờ điều đó không còn lâu nữa. Dĩ nhiên, anh chị có thể làm theo ý mình, ở lại đây hay về nhà một lát. Nếu anh chị muốn thì có thể an tâm rời bệnh viện một lát. Nhưng tôi biết, chuyện ấy đâu có dễ”. Bác sĩ lại nhìn cậu bé, quan sát kỹ rồi quay sang nói với Ann: “Chị đừng sợ, bà mẹ trẻ ạ. Hãy tin tưởng ở tôi, bọn tôi đang cố thực hiện hết sức những gì phải làm. Vấn đề là chỉ còn phải đợi thêm lát nữa thôi”. Ông gật đầu chào chị, bắt tay Howard lần nữa rồi rời phòng.

Ann đặt tay lên trán con. “Dầu sao, nó cũng không bị sốt”, chị nói. Rồi lại nói: “Lạy Chúa, nhưng sao con lại lạnh thế, Howard? Họ có biết trước thân nhiệt của con như thế này không? Sờ trán con này”.

Howard chạm vào thái dương của con. Hơi thở của anh chậm lại. “Anh nghĩ người ta đã dự đoán thân nhiệt của con bây giờ là thế”, anh nói. “Con bị sốc, em nhớ chứ? Bác sĩ đã bảo thế. Ông ấy vừa mới ở đây. Nếu Scotty ở trong tình trạng tồi tệ thì ông ấy hẳn đã cho chúng ta biết”.

Ann đứng đấy thêm một lúc, cắn cắn môi, rồi lại ghé, ngồi xuống.

Howard ngồi vào ghế cạnh ghế chị. Hai người nhìn nhau. Anh muốn nói đôi điều nữa để trấn an chị, nhưng bản thân anh cũng lo lắng. Anh cầm tay chị đặt vào lòng mình, anh thấy bình tâm hơn khi tay chị để ở đó. Anh nâng bàn tay lên và bóp chặt. Sau đó giữ trong tay mình. Họ cứ ngồi trong tư thế ấy, lặng lẽ quan sát con. Thỉnh thoảng anh bóp mạnh tay chị. Cuối cùng, anh thả ra.

“Em đang cầu nguyện”, chị nói.

Anh gật đầu.

Chị bảo: “Em dường như không nhớ cách cầu nguyện, nhưng rồi mọi thứ sống lại trong em. Tất cả những gì em làm là nhắm mắt và thầm nhủ: “Lạy Chúa, xin Người ban phước cho chúng con. Người hãy cứu Scotty”, rồi sau đó những lời thành tâm cứ tiếp tục tuôn ra. Điều định nói có sẵn ngay trong đầu. Có lẽ anh cũng nên cầu nguyện”, chị nói với anh.

“Anh đã cầu rồi”, anh nói. “Cầu vào chiều nay - đúng hơn là chiều qua - sau lúc em gọi và lúc anh đang trên đường đi đến bệnh viện. Anh vẫn đang nguyện cầu”, anh nói.

“Làm thế là tốt”, chị nói. Bởi đây là lần đầu tiên, chị cảm nhận sự hoà hợp giữa hai người trước thảm hoạ của gia đình. Chị giật mình khi ý thức được rằng, mãi cho đến giờ, tai ương ấy chỉ đổ lên đầu chị và Scotty. Chị không để Howard vướng vào mặc dù anh luôn ở đây và sẵn sàng chia sẻ. Chị cảm thấy hạnh phúc khi làm vợ anh.

Cô y tá bước vào bắt mạch cậu bé lần nữa rồi kiểm tra độ dịch chảy từ cái chai treo đầu giường.

Trong vòng một tiếng đồng hồ, một bác sĩ nữa đi vào. Ông giới thiệu tên mình là Parsons, chuyên khoa X quang.

Bộ ria mép của ông rậm. Ông đi đôi giày đế phẳng, vận sơ mi Western và quần jean.

“Chúng tôi sẽ đưa cháu xuống dưới chụp thêm phim”, ông bảo họ. “Chúng tôi cần chụp thêm vài mẫu nữa kể cả phải chụp cắt lớp”.

“Cái gì?” Ann hỏi. “Chụp cắt lớp à?” Chị đứng giữa bác sĩ và cái giường. “Tôi nghĩ các ông đã chụp X quang cẩn thận rồi”.

“Tôi e rằng cần phải chụp thêm”, ông nói. “Cứ cẩn thận thì hơn. Chúng tôi chỉ chụp thêm phim và chụp cắt lớp não cho cháu”.

“Lạy Chúa”, Ann nói.

“Trong các ca giống thế này, đây chỉ là những thao tác nghiệp vụ hoàn toàn bình thường”, bác sĩ ấy nói. “Chúng tôi cần tìm rõ nguyên nhân tại sao cháu vẫn chưa hồi tỉnh. Chẳng hề hấn

gì đâu, chỉ đơn thuần là các thao tác nghiệp vụ. Vài phút nữa, cháu sẽ được đưa xuống”, bác sĩ nói.

Lát sau, hai nhân viên bệnh viện đẩy chiếc xe chuyên dụng vào. Hai người mặc đồng phục trắng, nước da sẫm màu và tóc đen, trong khi tháo ống chuyển dịch khỏi tay và chuyển cậu bé sang xe, họ trao đổi vài câu bằng tiếng nước ngoài. Rồi họ đẩy cậu bé ra khỏi phòng. Howard và Ann, cùng bước vào thang máy với họ. Ann nhìn con. Chị nhắm mắt khi thang máy bắt đầu hạ xuống. Hai nhân viên đứng hai đầu xe không chuyện trò, duy nhất chỉ một lần, một người bình luận gì đó bằng ngôn ngữ của riêng họ, người kia chậm rãi gật đầu.

Muộn sáng hôm đó, lúc mặt trời bắt đầu chiếu qua cửa sổ phòng đợi bên ngoài buồng chụp X quang, họ đưa cậu bé ra và chuyển lên phòng. Howard và Ann lại bước vào thang máy với con và một lần nữa họ về chỗ của mình bên cạnh giường.

Hai vợ chồng đợi suốt cả ngày nhưng cậu bé vẫn chưa tỉnh. Đôi khi, họ thay phiên nhau xuống quầy uống cà phê nhưng lúc ấy, dường như bất thành linh sự nhớ và cảm thấy có lỗi, họ rời bàn, vội quay về phòng. Chiều ấy, bác sĩ Francis lại ghé vào khám rồi rời phòng sau khi bảo họ bây giờ cháu đang phục hồi và sẽ tỉnh lại bất cứ lúc nào. Thỉnh thoảng mấy cô y tá, khác những cô hôm trước, vào phòng. Sau đó, người phụ nữ trẻ ở phòng xét nghiệm, gõ cửa rồi vào. Cô mặc quần dài trắng, áo blu trắng, tay bưng chiếc khăn nhỏ đựng vài dụng cụ; cô đặt xuống trên bệ cạnh giường. Chẳng nói chẳng rằng, cô trích máu từ cánh tay cậu bé. Howard nhắm mắt khi người đàn bà tìm đúng điểm thích hợp trên cánh tay và ấn mũi kim vào.

“Tôi không hiểu việc này”. Ann nói với người phụ nữ.

“Đây là yêu cầu của bác sĩ”, người phụ nữ trẻ đáp. “Tôi chỉ làm những gì họ bảo. Họ bảo lấy máu. Tôi lấy. Dẫu sao thì có gì hại cho cháu đâu?” cô nói. “Cháu thật dễ thương”.

“Cháu bị xe húc”, Howard nói. “Húc rồi bỏ chạy”.

Người phụ nữ trẻ lắc đầu rồi lại nhìn cậu bé. Lát sau, cô mang khay ra khỏi phòng.

“Tại sao con vẫn chưa tỉnh?” Ann nói, “hả Howard? Em muốn có câu trả lời của bác sĩ”.

Howard không trả lời. Anh lại ngồi xuống ghế, chân gác lên nhau. Anh xoa xoa mặt mình. Anh nhìn con rồi ngả hẳn lưng ra ghế, nhắm mắt, chìm vào giấc ngủ.

Ann bước đến cửa sổ, nhìn ra bãi đỗ xe. Trời tối, những chiếc xe bật đèn khi vào, ra bãi đỗ. Chị đứng cạnh cửa sổ, tay bấu vào bậc cửa và tận đáy lòng, cảm nhận bây giờ hai người đang gặp rắc rối, một thảm họa lớn. Chị sợ, rằng bắt đầu đánh cầm cập cho đến lúc chị cắn chặt hàm, chị thấy một chiếc xe lớn dừng lại trước cổng bệnh viện, một người phụ nữ vận áo khoác dài bước vào xe. Chị thầm ước giá mà mình là người phụ nữ ấy hoặc là một ai khác, bất kỳ ai, để chị có thể lánh xa nơi này, đến chốn nào đó, để có thể thấy Scotty đợi mình khi chị bước ra khỏi xe, để nghe được tiếng gọi mẹ và để có thể ôm con trong vòng tay.

Lát sau, Howard thức giấc. Anh lại nhìn con, rồi rời ghế, vươn vai đi đến đứng bên chị cạnh cửa sổ. Cả hai hướng mắt về bãi đỗ xe. Họ không nói. Nhưng dường như họ có thể thấu hiểu được nỗi lòng của nhau như thể nỗi lo lắng đã khiến họ phô đúng bản chất của mình.

Cửa mở, bác sĩ Francis vào. Lần này, ông thay đồ và đeo cà vạt khác. Mái tóc bạc được chải rẽ ngôi, trông ông như thể vừa mới cạo râu xong. Ông bước thẳng đến giường và khám cậu bé. “Đáng lẽ giờ này cháu đã tỉnh lại. Triệu chứng này không tốt đây”, ông nói. “Nhưng tôi có thể bảo đảm với anh chị rằng tất cả chúng tôi đều cho là cháu đã qua cơn nguy kịch. Nhưng chúng tôi sẽ yên tâm hơn nếu cháu thức giấc. Chẳng có lý do, hoàn toàn không, để cháu không hồi tỉnh. Ngay bây giờ đây. ồ, khi cháu tỉnh, anh chị có thể thấy trạng thái choáng váng của cháu bởi cơn đau đầu. Nhưng tất cả các dấu hiệu cho thấy cháu vô sự. Chúng bình thường”.

“Vậy thì đây có phải là hôn mê không?” Ann nói.



Bác sĩ xoa tay lên gò má mịn của mình. “Chúng tôi sẽ gọi tên triệu chứng như thế khi thời gian hồi tỉnh của cháu kéo dài. Nhưng chắc anh chị đã lừa rồi. Thật gay go. Tôi biết việc ấy thật gay go. Ra ngoài một lát để ăn chút gì ấy mà”, ông nói. “Nó sẽ khiến anh chị bớt căng thẳng. Trong lúc anh chị ra ngoài, nếu anh chị cảm thấy dễ chịu hơn khi đi như thế thì tôi sẽ cử một y tá lên đây trông nom. Hãy đi và ăn cái gì đó”.

“Tôi không thể nuốt nổi bất kỳ thứ gì”, Ann nói.

“Dĩ nhiên, hãy làm những gì chị muốn”, bác sĩ nói. “Dẫu sao, tôi muốn nói với anh chị rằng các dấu hiệu đều tốt, những xét nghiệm bình thường, không có biểu hiện nào đáng ngại; ngay lúc cháu tỉnh, cháu sẽ mau bình phục”.

“Cám ơn ông, thưa bác sĩ”, Howard nói. Anh lại bắt tay bác sĩ. Bác sĩ vỗ vai Howard rồi đi ra.

“Anh nghĩ một trong hai ta nên về, dọn dẹp nhà cửa”, Howard nói. Và phải cho Slug ăn”.

“Hãy nhờ hàng xóm”. Ann nói. “Gọi gia đình Morgan. Ai cũng có thể cho con chó ăn nếu anh nhờ”.

“Thôi được”, Howard đáp. Lát sau, anh nói: “Em này, tại sao em không làm điều ấy? Sao em không về nhà, dọn dẹp rồi trở lại? Nó sẽ khiến em bớt lo lắng. Anh ở lại đây với con. Nghiêm túc đấy”, anh nói. “Chúng mình cần giữ gìn sức khỏe bởi lẽ rất có thể còn phải ở lại đây ngay cả sau khi con tỉnh lại”.

“Sao không tự anh về?”, chị nói. “Cho Slug ăn. Mình ăn”.

“Anh đã về”, anh đáp. “Chính xác anh đi hết một tiếng mười lăm phút. Em hãy về nhà một tiếng để tắm giặt rồi quay lại”.

Chị cố nghĩ về việc ấy nhưng cơ thể quá mệt. Chị nhắm mắt và cố nghĩ về nó lần nữa. Lát sau, chị nói: “Có thể em sẽ về nhà vài phút. Nếu em không ngồi đây theo dõi từng giây một thì có thể con sẽ hồi tỉnh lại và khỏe mạnh. Anh hiểu chứ? Có thể con sẽ tỉnh lại nếu không có em ở đây. Em sẽ về nhà tắm và thay quần áo. Em sẽ cho Slug ăn rồi quay lại”.



“Anh sẽ ở đây”, anh nói. “Em về nhà đi, cưng. Anh sẽ để ý mọi thứ ở đây”. Mắt anh sưng húp và đỏ ngầu, như thể đã uống khá nhiều rượu. áo quần anh nhăn nhúm. Râu anh mọc dài trở lại. Chị đưa tay sờ mặt anh rồi rút về. Chị hiểu anh muốn có khoảnh khắc ngồi một mình, không phải chuyện trò hoặc giải bày nỗi âu lo. Chị cầm chiếc ví trên bệ, anh giúp chị mặc áo khoác.

“Em đi không lâu đâu”, chị nói.

“Em hãy nghỉ ở nhà một lát”, anh nói. “Ăn món gì đó. Tắm. Sau khi tắm xong hãy nghỉ một lát. Em sẽ thấy dễ chịu. Rồi quay lại”, anh nói. “Chúng mình không nên lo lắng. Em đã nghe những gì bác sĩ Francis nói rồi mà”.

Chị khoác áo đứng chần chừ vài giây, nhớ lại thật chính xác lời bác sĩ, mừng tượng lại sắc thái, ẩn ý qua từng lời bác sĩ nói. Chị cố nhớ xem vẻ mặt của bác sĩ có thay đổi không khi ông cúi xuống khám con. Chị nhớ cách ông động viên họ lúc ông vạch mí mắt và lắng nghe nhịp thở của con.

Chị tiến về phía cửa, quay đầu nhìn lại. Chị nhìn con rồi nhìn người cha. Howard gật đầu. Chị ra khỏi phòng và kéo cánh cửa khép lại sau lưng.

Chị đi qua buồng y tá, đến cuối hành lang, tìm thang máy. Cuối hành lang, chị rẽ phải, bước vào phòng đợi nhỏ nơi có gia đình người da đen ngồi trên mấy chiếc ghế đan bằng liễu gai. Một người đàn ông đứng tuổi, mặc bộ đồ kaki, cái mũ bóng chày kéo sụp xuống đầu. Một phụ nữ to lớn, mặc đồ và đi dép trong nhà, ngồi co mình trên ghế. Một thiếu nữ mặc quần jean, tóc tết thành nhiều bím nhỏ, nằm duỗi người trên ghế, chân gác chéo mắt cá lên nhau, phì phèo điếu thuốc. Cả gia đình ngược nhìn lúc Ann bước vào phòng. Cái bàn nhỏ ngổn ngang những mảnh giấy bọc bánh hamburger và cốc Styrofoam.

“Franklin”, người đàn bà to lớn nhòm người dậy hỏi. “Có tin gì về Franklin?” mắt bà ta mở to. “Thưa cô, cho tôi biết”, người đàn bà nói. “Tin gì về Franklin vậy?” Bà ta đang cố ngồi dậy trên ghế xong người đàn ông đã nắm cánh tay bà.

“Bình tĩnh, bình tĩnh”, ông ta nói. “Evelyn”.

“Xin lỗi”, Ann nói. “Tôi đang tìm thang máy. Con trai tôi nằm viện và bây giờ tôi chẳng thể tìm thấy thang máy”.

“Thang máy ở đằng kia, rẽ trái”, người đàn ông chỉ tay nói.

Cô gái rít điều thuốc và nhìn Ann. Mắt cô nheo khít lại, đôi môi dày chậm chậm mở ra khi cô nhả khói. Người đàn bà da đen ngoẹo đầu lên vai, không nhìn Ann, chẳng buồn lưu ý đến cô nữa.

“Con trai tôi bị xe tông”, Ann kể với người đàn ông, Dương như bản thân chị cần ngỏ lời giải thích. “Cháu bị chấn thương, sợ chớm nứt, nhưng cháu sẽ bình phục, bây giờ cháu đang chìm trong cơn sốc, song có lẽ đấy cũng là một kiểu hôn mê. Điều ấy khiến chúng tôi thực sự lo ngại, triệu chứng hôn mê. Tôi ra ngoài một lát, chồng tôi ở lại với cháu. Có thể trong lúc tôi vắng mặt, cháu sẽ hồi tỉnh”.

“Tình trạng ấy quá tồi”, ông ta nói và dịch người trên ghế. Ông ta lắc đầu, nhìn xuống bàn rồi ngược nhìn Ann. Chị vẫn đứng đó. Ông nói, “Franklin của chúng tôi đang trên bàn mổ. Người nào đó đã chém nó. Có giết nó. Có trận ẩu đả và nó có mặt tại đó. Tại bữa tiệc đó. Họ kể nó chỉ đứng nhìn. Không gây gổ với ai cả. Nhưng thời buổi bây giờ, điều ấy chẳng có nghĩa lý gì. Giờ thì nó đang trên bàn mổ. Chúng tôi chỉ biết hi vọng và nguyện cầu, đấy là tất cả những gì chúng tôi có thể làm”, ông ta nhìn chị chậm chậm.

Ann nhìn cô gái, người vẫn quan sát chị, rồi nhìn người đàn bà lớn tuổi, ngoẹo đầu, đôi mắt bây giờ đã nhắm. Ann thấy đôi mắt chớp máy không thành tiếng. Chị muốn hỏi đấy là lời gì. Chị muốn chuyện trò thêm nữa với những người đang ở cùng cảnh ngộ chờ đợi ấy của chị. Chị lo sợ, họ cũng lo sợ. Họ có cùng chung nỗi lo. Hẳn chị rất muốn kể đôi điều nữa về tai nạn, nói với họ chuyện của Scotty, rằng tai hoạ ập đến vào ngày sinh nhật của cậu bé, vào thứ hai, đến bây giờ cháu vẫn chưa tỉnh lại. Nhưng chị không biết phải bắt đầu như thế nào. Chị đứng nhìn họ lặng im.

Chị bước ra hành lang, theo hướng người đàn ông chỉ và tìm thấy thang máy. Chị dừng một phút trước cánh cửa khép kín, tự vấn xem hành động mình đang làm có đúng không. Lát sau, chị đưa tay bấm nút.

Chị lái xe vào lối rẽ vào nhà rồi tắt máy. Chị nhắm mắt gục đầu xuống tay lái một lát. Chị nghe những tiếng tíc, tíc của động cơ khi máy bắt đầu nguội. Rồi chị ra khỏi xe. Chị nghe tiếng chó sủa trong nhà. Chị đi vào cửa trước, không khoá. Chị bước vào, bật đèn và đun nước pha trà. Chị mở túi thức ăn của chó rồi cho Slug ăn ở hiên phía sau. Con chó đang đói, ăn ngấu nghiến. Nó cứ chạy vào bếp để biết chắc chị sẽ ở lại. Lúc chị bưng tách trà ngồi vào ghế sofa, chuông điện thoại reo.

“Thưa, tôi nghe!”, chị nói.

“Thưa bà Weiss”, giọng đàn ông nói. Bảy giờ đã năm giờ sáng, chị cảm thấy mình nghe được tiếng máy móc hoặc âm thanh của dụng cụ gì đó vọng vào tai phone.

“Vâng, vâng! Chuyện gì vậy?” chị hỏi. “Weiss đây. Tôi đây. Chuyện gì vậy, làm ơn nói đi”. Chị nghe tiếng gì đó vọng vào điện thoại, rồi giục: “Phải chuyện về Scotty không, hãy vì Chúa?”

“Scotty”, giọng đàn ông nói. “Đúng, Scotty. Chuyện liên quan đến Scotty, đúng đấy. Bà đã quên băng Scotty rồi chẳng?” người đàn ông nói rồi cúp máy. Chị quay số bệnh viện, nhờ nối lên tầng ba. Chị đề nghị cô y tá trực điện thoại cho biết tình hình con mình. Sau đó chị xin nói chuyện với chồng. Chị bảo, đây là trường hợp khẩn cấp.

Chị đợi, mấy ngón tay xoắn xoắn sợi dây phone. Chị nhắm mắt và cảm thấy bụng cồn cào. Chắc mình phải nấu món gì đó để ăn. Slug đi từ hiên vào, nằm xuống gần chân chị, vẫy vẫy đuôi. Chị kéo tai nó khi nó liếm tay chị. Howard ở đầu dây.

“Có ai đó vừa gọi đến đây”, chị nói. Chị xoắn dây phone. “Hắn bảo đây là chuyện Scotty”, chị khóc.

“Scotty vẫn bình thường”, Howard đáp. “Anh muốn nói, con vẫn đang ngủ. Không có gì thay đổi. Từ lúc em đi, có người ghé qua hai lần. Một cô y tá hay là bác sĩ gì đó. Con không sao cả”.

“Người đàn ông gọi. Hấn bảo đấy là chuyện về Scotty”, chị nói với anh.

“Cưng, em nghỉ đi một lát. Em cần nghỉ ngơi. Thành cha ấy hấn vẫn là kẻ đã gọi cho anh. Quên hấn đi. Hãy trở lại đây sau lúc em nghỉ xong. Rồi có lẽ chúng mình sẽ ăn sáng”.

“Ăn sáng”, chị nói. “Em chẳng muốn ăn tí nào”.

“Em hiểu ý anh chứ”, anh nói. “Nước trái cây, hoặc món gì đó. Anh không biết. Ann, anh chưa chắc chắn gì cả. Jesus, anh cũng không đói. Ann, giờ thì chưa thể nói. Anh đang đứng cạnh bàn đây. Tám giờ sáng nay, bác sĩ Francis sẽ đến khám lại. Lúc ấy ông mới có thể nói cho chúng ta biết đôi điều, đôi điều rõ hơn. Một trong số y tá bảo anh thế. Cô ta cũng không biết gì thêm. Ann? Cưng, lúc ấy may ra chúng ta mới rõ hơn. Tám giờ. Hãy đến đây trước tám giờ. Trong thời gian đó, anh sẽ ở đây, Scotty bình thường, vẫn trong tình trạng cũ”, anh nói thêm.

“Em đang uống trà”, chị nói, “thì điện thoại reo. Hấn bảo chuyện có liên quan đến Scotty. Nhiều âm thanh khác vọng vào phone. Anh có nghe thấy những âm thanh ấy trong cú gọi cho anh không, Howard?”

“Anh không nhớ”, anh đáp. “Có thể đấy là gã đi chiếc xe, hấn có thể là người mắc bệnh tâm thần và bằng cách nào đó đã tìm ra số điện thoại của Scotty. Nhưng anh đang ngồi bên con. Cứ làm những gì em muốn. Đi tắm đi rồi trở lại vào khoảng bảy giờ, chúng ta sẽ cùng nói chuyện với bác sĩ lúc ông ấy đến. Sẽ tốt đẹp cả thôi mà, cưng. Anh ở đây, với nhiều y tá, bác sĩ bên cạnh. Họ bảo cơ thể của con ổn định”.

“Em sợ đến chết đi được” Ann nói.

Chị vặn nước, cởi đồ bước vào bồn. Chị tắm và nhanh chóng lau khô, không gội đầu, mặc đồ lót sạch, quần len và áo len tay

dài. Chị vào phòng khách. Con chó ngồi nhìn chị, đuôi nó vẫy vẫy đập mạnh xuống sàn hai lần. Trời vừa hửng sáng lúc chị ra xe.

Chị lái xe đến bãi đỗ của bệnh viện và tìm thấy một chỗ trống ngay phía cửa trước. Chị rơi vào cảm giác mơ hồ rằng mình cũng chịu trách nhiệm trước tai nạn của con. Chị để tâm trí hướng về gia đình người da đen. Chị nhớ tên Franklin và cái bàn ngổn ngang giấy gói hamburger, cô thiếu nữ chăm chú nhìn chị khi rít điếu thuốc. “Đừng sinh con”, chị đối thoại với hình bóng thiếu nữ lúc chị đi vào cửa trước bệnh viện. “Vì Chúa, đừng”.

Chị đi thang máy lên tầng ba cùng với hai y tá đi làm nhiệm vụ. Sáng thứ tư, bảy giờ kém mấy phút. Khi cửa thang máy mở ở tầng ba, có mẫu giấy viết tên bác sĩ Madison. Chị ra sau hai cô y tá. Họ rẽ lối khác và tiếp tục cuộc thoại bị gián đoạn khi chị bước vào thang máy. Chị đi theo hành lang về phía phòng đợi nhỏ nơi gia đình da đen đã ngồi đợi. Họ không còn ở đó, nhưng mấy chiếc ghế nằm rải rác trong tư thế như thể vài phút trước những người ngồi vội đứng lên. Mặt bàn vẫn đầy những chiếc cốc và giấy bọc ẩu. Gạt tàn đầy mẫu thuốc lá hút dở.

Chị dừng lại ở phòng trực của y tá. Một cô y tá đang đứng sau bàn chải tóc và ngáp. “Chị cho tôi hỏi về ca phẫu thuật của anh chàng da đen tối qua”, Ann nói. “Tên là Franklin. Cả gia đình ngồi trong phòng đợi. Tôi muốn biết tình trạng của cậu ta ra sao?”.

Cô y tá ngồi ở phía sau bàn nhìn danh sách trước mặt mình. Điện thoại reo, cô nhấc tay nghe nhưng mắt vẫn nhìn Ann.

“Bệnh nhân ấy đã mất rồi”, từ sau bàn, cô y tá nói. Cô vẫn cầm chiếc lược và nhìn chị. “Chị là thân nhân hay là bạn của gia đình?”

“Tôi gặp gia đình ấy tối qua”, Ann đáp. “Con trai tôi nằm viện. Tôi nghĩ cháu bị sốc. Chúng tôi không biết chắc nguyên nhân triệu chứng ấy. Tôi chỉ muốn biết tin về Franklin, thế thôi. Cám ơn chị”. Chị bước xuôi hành lang. Cửa thang máy cùng màu với bức tường mở ra, một người đàn ông hói đầu, gầy gò vận quần trắng, giày trắng đẩy chiếc xe kéo ra khỏi thang máy. Tối qua, chị không lưu ý mấy cánh cửa ấy. Người đàn ông đẩy xe vào hành

lang và dừng trước cửa phòng gần thang máy, xem bảng đính tên. Rồi ông ta cúi xuống, kéo một cái khay ra khỏi xe, gõ nhẹ lên cửa rồi bước vào phòng. Khi vượt qua chiếc xe, chị ngửi thấy mùi thức ăn ấm, chẳng dễ chịu tí nào. Chị vội vã bước, không nhìn mấy cô y tá, đẩy cửa vào phòng con.

Howard chấp tay sau lưng đứng cạnh cửa sổ. Anh quay lại khi chị bước vào. “Con thế nào rồi?” chị nói. Chị đến bên giường, thả ví xuống sàn cạnh bệ. Chị cảm nhận như thể mình đã đi quá lâu. Chị sờ mặt con. “Howard?”

“Bác sĩ Francis vừa mới ở đây”, Howard nói. Chị nhìn kỹ và nghĩ vai anh hơi gồ lên.

“Em nghĩ, ông ấy sẽ không đến sau tám giờ”, chị nói nhanh.

“Có một bác sĩ nữa đi cùng ông ấy. Bác sĩ thần kinh”.

“Một bác sĩ chuyên khoa thần kinh”, chị nói.

Howard gật đầu. Vai anh đang rụt lại, chị có thể thấy. “Họ nói những gì vậy, Howard? Hãy vì Chúa, họ bảo gì. Chuyện gì vậy?”

“Họ bảo sẽ đưa con xuống kiểm tra thêm, Ann. Họ nghĩ cần phải tiến hành phẫu thuật. Em à, họ sẽ mổ. Họ không thể tìm ra nguyên nhân bất tỉnh của con. Nó không phải là một cú sốc hay sự chấn thương đơn thuần. Bây giờ họ đã rõ điều đó. Nó ở bên trong sọ, vết rạn, họ nghĩ, đã gây nên những thương tổn bên trong. Thế là họ sẽ mổ. Anh cố gọi cho em, nhưng lúc ấy hẳn em đã rời nhà”.

“Ôi, lạy Chúa”, chị nói. “Ôi, làm ơn, Howard, làm ơn” chị nói, nắm chặt cánh tay anh.

“Nhìn kìa!” Howard nói. “Scotty! Ann, nhìn kìa” Anh quay mặt chị về phía giường.

Cậu bé đã mở mắt rồi nhắm lại. Bây giờ cậu lại mở ra. Đôi mắt nhìn thẳng về phía trước hồi lâu, rồi từ từ di chuyển cho đến khi gặp Howard và Ann, rồi lại nhìn đi nơi khác.

“Scotty”, mẹ cậu đến bên giường gọi.

“Nào, Scotty”, ba cậu nói. “Nào, con trai”.



Họ cúi người trên giường. Howard cầm tay con, nắn nắn rồi vuốt ve. Ann cúi xuống đưa trẻ và tới tấp hôn lên trán con. Chị giữ hai má con. “Scotty, cục cưng của mẹ, ba và mẹ đây”, chị nói. “Scotty”.

Cậu bé nhìn họ nhưng không biểu lộ bất kỳ dấu hiệu nhận biết nào. Sau đó miệng cậu há ra, mắt nhắm nghiền lại; cậu rít lên cho đến lúc không khí không còn trong phổi. Lát sau, mặt cậu dường như giãn và mềm ra. Đôi môi hé mở khi hơi thở cuối cùng thoát khỏi cổ họng và từ từ ra ngoài qua hàm răng nghiền chặt.



Các bác sĩ gọi đây là triệu chứng tắc ngâm và bảo nó chỉ chiếm tỉ lệ một phần triệu. Nếu tiến hành phẫu thuật ngay sau khi được phát hiện thì họ có thể cứu sống cậu bé, Nhưng đâu phải dễ, bởi làm sao họ chẩn đoán ra được một khi những tấm phim chụp X quang và các mẫu xét nghiệm chẳng cho thấy điều gì.

Bác sĩ Francis run run nói: “Tôi không thể tỏ bày cho anh chị hiểu hết nỗi lòng mình. Tôi rất buồn nhưng không thể diễn đạt hết với anh chị được”, ông nói khi đưa họ đến phòng bác sĩ. Một bác sĩ đang ngồi gác chân lên lưng chiếc ghế khác, xem chương trình TV buổi sáng sớm. Ông ta mặc bộ đồ xanh của bác sĩ, quần dài màu xanh lục thụng, áo blu xanh, đội mũ xanh. Ông nhìn Howard và Ann rồi nhìn bác sĩ Francis. Ông bỏ chân xuống, tắt TV rồi ra khỏi phòng. Bác sĩ Francis dắt Ann đến ghế sofa, ngồi xuống cạnh chị, an ủi bằng giọng trầm trầm. Có lần, ông nghiêng người, ôm vai chị. Chị có thể cảm nhận ngực ông nâng lên, hạ xuống đều đặn trên vai mình. Chị thờ thần mở mắt, để ông giữ vai mình. Howard đi vào buồng tắm, nhưng anh không khép cửa. Sau một hồi nước nở, anh vắn vôi, rửa mặt. Sau đó, anh bước ra ngồi vào chiếc bàn nhỏ đặt điện thoại. Anh nhìn nó như thể đang quyết định nên làm việc gì trước. Anh gọi mấy cú. Rồi bác sĩ Francis dùng máy.

“Bây giờ, tôi có thể làm gì cho anh chị?” ông hỏi.



Howard lắc đầu. Anh nhìn chăm chăm vào ông như thể chẳng hiểu lời ông nói. Bác sĩ đưa họ đến cửa phía trước của bệnh viện. Mọi người tấp nập ra vào. Lúc ấy đã mười một giờ trưa. Ann biết được chân của mình rất lóng ngóng, miễn cưỡng. Chị nghĩ, dường như bác sĩ Francis đang buộc họ rời đi; thay vì, họ nên ở lại. Chị nhìn ra bãi đỗ xe, nhìn quanh rồi nhìn về phía mặt tiền của bệnh viện. Chị lắc đầu. “Không, không”, chị nói. “Tôi không thể để con ở lại đó, không”. Chị nghe lòng mình thầm thì điều ấy, rồi nghĩ, thật không phải bởi đây là những từ ngữ được dùng trên TV nơi người ta bị choáng bởi bạo lực hay những cái chết bất thành linh. Chị muốn nói lên lời của chính trái tim mình. “Không”, chị thốt lên, và vì lý do gì đó, ký ức về người đàn bà da đen ngoẹo đầu lên vai chột về với chị. “Không”, chị thốt lên lần nữa.

“Tôi sẽ nói chuyện với anh chị vào chiều nay”, bác sĩ bảo Howard. “Vẫn còn vài việc phải tiến hành để làm sáng tỏ những nghi vấn của chúng tôi. Chúng cần được giải thích “.

“Mổ tử thi”, Howard nói.

Bác sĩ Francis gật đầu.

“Tôi hiểu”, Howard nói. Rồi anh thốt lên, “Ôi, Jesus, không, tôi không hiểu, thưa bác sĩ. Tôi không thể, tôi không thể. Tôi không thể nào hiểu nổi”.

Bác sĩ Francis choàng tay lên vai Howard. “Tôi rất buồn. Chúa chứng giám nỗi buồn của tôi”. Ông buông vai Howard rồi đưa tay. Howard nhìn bàn tay rồi nắm lấy. Bác sĩ Francis vòng tay ôm Ann lần nữa. Trong ông trào dâng những tình cảm xót xa chân thành nhất mà Ann không hiểu. Chị gục đầu lên vai ông, mắt vẫn mở. Chị cứ nhìn bệnh viện. Khi hai người đánh xe khỏi bãi đỗ, chị ngoái đầu nhìn lại bệnh viện.

\*  
\*      \*

Đến nhà, chị rút tay vào túi áo khoác, ngồi trên ghế sofa. Howard khép cửa dẫn đến phòng con. Anh pha cà phê rồi đi lấy cái

hộp rỗng. Anh định nhặt cất mấy món đồ chơi của con đang nằm lẫn lóc trong phòng khách. Nhưng anh lại ngồi xuống ghế sofa, bên cạnh chị, cúi người về trước, đút tay giữa hai đầu gối, cái hộp được đẩy sang bên cạnh. Anh oà khóc. Chị kéo đầu anh vào lòng, vỗ vỗ lên vai. “Con đã mất” chị nói. Chị vẫn vỗ đều trên vai anh. Chị nghe ấm đun cà phê xì xì hơi trên bếp qua tiếng nước nở của anh. “Nào, nào”, chị dịu dàng nói. “Howard, con không còn nữa. Con đã mất và bây giờ chúng mình phải quen với nỗi trống vắng ấy. Nỗi cô đơn”.

Một lúc sau, Howard đứng dậy, bước đi thẩn thờ quanh phòng với cái hộp, nhưng không để gì vào đó mà chỉ xếp vài thứ trên sàn ngay đầu ghế sofa. Chị vẫn ngồi, tay để yên trong túi áo khoác. Howard đặt cái hộp xuống, mang cà phê vào phòng khách. Sau đó, Ann gọi cho họ hàng. Mỗi lần gọi, nhận được trả lời, Ann chỉ thốt lên đôi lời rồi khóc. Sau đó, bằng giọng bình tĩnh, chị giải thích chuyện gì đã xảy ra và nói với họ cách thu xếp của mình. Howard mang cái hộp ra gara. Nhìn thấy chiếc xe đạp của con, anh để rơi cái hộp, ngồi xuống bên cạnh rồi lóng ngóng ôm chầm chiếc xe vào lòng mình. Anh giữ chặt, cái pedal cao su đâm vào ngực. Anh quay bánh xe.

Sau cuộc nói chuyện với chị mình, Ann bỏ tay nghe xuống. Lúc chị đang tìm số khác để gọi thì điện thoại reo. Chị nhấc máy ngay tiếng chuông đầu tiên đổ.

“Hello!”, chị nói và nghe âm thanh vo vo nào đó vọng vào phone. “Hello!” chị chào. “Lạy Chúa”, chị nói. “Ai đấy? Ông cần gì?”.

“Scotty của bà, tôi sẵn sàng trao nó cho bà”, giọng người đàn ông nói. “Bà quên nó rồi sao?”

“Đồ con hoang ác độc!” chị thét vào tai nghe. “Sao mày lại làm thế hử thằng chó đẻ bản thú?”

“Scotty”, người đàn ông nói. “Bà đã quên chuyện Scotty rồi chẳng?” rồi cúp máy.

Howard nghe tiếng thét bèn chạy vào thấy chị ôm đầu gục trên bàn khóc. Anh cầm ống nghe. Không còn tín hiệu.

\*  
\*       \*

Rất lâu sau đó, độ trước nửa đêm, sau khi họ dọn dẹp nhiều thứ, điện thoại lại reo.

“Anh nghe đi”, chị nói. “Howard, hấn đấy. Em biết”. Họ đang ngồi cạnh chiếc bàn trong bếp, cà phê trước mặt. Howard rót một ly whisky nhỏ đặt cạnh cốc cà phê. Anh nhắc máy khi chuông đổ lần thứ ba.

“Hello”, anh nói. “Ai đấy? Hello!”. Đường dây bị cắt. “Hấn cúp máy”, Howard nói. “Đồ khốn nạn”.

“Hấn đấy”, Ann đáp. “Thằng con hoang ấy. Em muốn giết hấn”, chị nói. “Em muốn bắn và xem hấn gục xuống”.

“Lạy Chúa, Ann”, anh nói.

“Anh có nghe thấy âm thanh gì không?”, chị nói. “Trong máy ấy? Một tiếng động, tiếng máy móc hay thứ gì đó kêu vo vo?”

“Không rõ ràng, không có những âm thanh ấy”, anh nói. “Không có thời gian. Anh nhớ có tiếng nhạc radio. Đúng, có tiếng radio, đấy là tất cả những gì anh có thể nói. Lạy Chúa, chẳng biết chuyện gì sắp xảy ra nữa đây”.

Chị lắc đầu. “Giá mà em có thể nhận ra hấn”. Lúc ấy chị sực nhớ. Chị biết hấn. Scotty, chiếc bánh, số phone. Chị đẩy chiếc ghế ra xa bàn và đứng dậy. “Đưa em đến trung tâm thương mại”, chị nói. “Howard”.

“Em bảo gì vậy?”

Đến trung tâm thương mại. Em biết người gọi điện. Em biết đấy là hấn. Gã nướng bánh, Howard, gã làm bánh chó đẻ. Em đặt hấn làm chiếc bánh sinh nhật cho Scotty. Hấn là người gọi điện. Hấn có số phone và liên tục gọi chúng ta, quấy rầy chúng ta vì chiếc bánh đó. Gã làm bánh. Đồ con hoang”.



Họ đánh xe đến trung tâm thương mại. Bầu trời quang đãng, sao lặn dần. Trời lạnh, họ bật điều hoà nhiệt trong xe. Hai người đỗ xe trước hiệu bánh. Tất cả các cửa hiệu đều đóng cửa nhưng vẫn còn mấy chiếc xe đậu đằng cuối bãi trước rạp chiếu bóng. Cửa sổ hiệu bánh tối om, nhưng khi nhìn qua lớp kính họ có thể thấy ánh sáng của căn phòng phía sau và thỉnh thoảng, một người đàn ông to lớn vận tạp dề đi lại trong luồng sáng ấy. Nhìn qua kính chị có thể thấy mấy chiếc bánh bày bán và vài cái bàn nhỏ có ghế. Chị gõ cửa, đập mạnh vào tấm kính. Nhưng dấu cho người đàn ông nghe thấy ông ta cũng chẳng buồn để ý. Ông không nhìn về phía họ.

Hai người lại vòng ra sau hiệu bánh rồi đỗ lại. Họ ra khỏi xe. Có ánh sáng hắt qua cửa sổ, song nó quá cao để có thể nhìn vào bên trong. Tấm biển gắn trên cửa sau với dòng chữ Hiệu bánh Pantryn đáp ứng mọi yêu cầu.

Chị có thể nghe văng vẳng tiếng radio từ bên trong và tiếng gì kêu cái cách - như thể nắp lò được đóng xuống. Chị gõ cửa và đợi. Rồi chị lại gõ, lần này lớn hơn. Radio được vặn nhỏ và bây giờ có tiếng gì kệt kệt, một âm thanh khác, tiếng khay được kéo ra và đóng lại.

Ai đó vặn khoá rồi mở cửa. Người làm bánh đứng trong luồng sáng, chầm chầm nhìn họ. “Tôi đang bận công việc”, ông ta nói. “Anh chị cần gì vào giờ này? Đã nửa đêm rồi. Hai người đã say hay có gì muốn nói?”

Chị bước vào luồng sáng chiếu qua cánh cửa để ngỏ. Ông ta hấp háy mi mắt nặng trĩu khi nhận ra chị. “Bà đấy ư?” lão nói.

“Tôi đây”, chị nói. “Mẹ của Scotty. Còn đây là ba của Scotty. Chúng tôi muốn vào nhà”.

Người làm bánh nói. “Bây giờ tôi đang bận. Tôi phải làm việc”.

Nhưng chị đã bước vào trong cửa. Howard đi theo chị. Người làm bánh bước lùi lại. “Trong này có mùi bánh. Phải mùi bánh không, Howard?”

“Các người cần gì?” người làm bánh nói. “Hẳn các người muốn lấy chiếc bánh của mình? Chắc thế rồi, các người quyết định lấy bánh. Bà đã đặt tôi làm chiếc bánh, có phải không?”

“Mày là thằng làm bánh khốn nạn”, chị nói. “Howard, thằng này gọi điện quấy chúng ta”. Chị siết chặt nắm đấm, trừng mắt hung tợn nhìn ông ta. Tựa như có ngọn lửa đang hừng hực cháy trong lòng, cơn giận đã khiến chị dũng mãnh hơn bản thân, mạnh hơn cả hai người đàn ông đang đứng đó.

“Đợi đã”, người làm bánh nói. “Bà muốn lấy chiếc bánh đã đặt ba ngày trước sao? Phải không? Tôi không muốn tranh cãi, thưa bà. Đấy, nó đấy, đã bốc mùi. Tôi sẽ trao nó cho bà với một nửa giá đã định. Không. Bà cần nó hả? Bà có thể lấy nó. Bây giờ nó chẳng có giá trị gì với tôi, với bất kỳ ai. Tôi đã mất thời gian và tiền để làm. Nếu bà lấy nó, tốt; còn nếu bà không muốn nhận, cũng chẳng sao. Tôi phải trở lại với công việc đây”. Ông ta nhìn họ, lười rà rà dưới hàm răng.

“Nhiều bánh quá”, chị nói. Chị biết mình đã bình tĩnh, đã kiềm chế được bức xúc trong lòng. Chị bình tĩnh.

“Bà xem, tôi phải làm mười sáu tiếng một ngày tại nơi này để kiếm sống”, người làm bánh nói. Ông chùi tay vào tạp dề. “Tôi làm việc ngày đêm ở đây, cố giải quyết cho xong công việc”. Liếc nhìn qua mặt Ann, ông ta lùi lại và nói: “Đừng gây rối bây giờ”. Ông bước đến quầy, cầm cái ống lăn bằng tay phải rồi gõ vào lòng bàn tay kia. “Bà có lấy bánh không? Tôi còn phải làm việc. Người nướng bánh làm việc vào ban đêm” ông nhắc lại. Mắt lão ti hí, ti tiện, chị nghĩ, gần như lọt thỏm trong các túi thịt chùng trên mặt. Cổ lão nung núc.

“Tôi biết người sản xuất bánh làm việc vào ban đêm”, Ann nói. “Bọn họ cũng gọi điện vào ban đêm nữa. Hở thằng con hoang”, chị nói.

Người làm bánh vẫn tiếp tục đập đập cái ống lăn vào trong lòng bàn tay. Ông liếc nhìn Howard. “Cẩn thận, cẩn thận”, ông nói với Howard.

“Con trai tôi đã chết”, chị nói lạnh lùng, đều đều. Sáng thứ hai, nó đã bị xe tông. Chúng tôi chăm sóc cho đến lúc nó chết. Nhưng, dĩ nhiên, ông không biết chuyện đó, đúng không? Người làm bánh không thể biết mọi chuyện - có phải không, thưa ngài bán bánh? Nhưng, nó đã chết. Đã chết. Đồ ác độc!”. Bất thành linh như lúc đến, cơn giận đột nhiên tan biến, trong chị bỗng trỗi lên cảm giác khác: sự choáng váng của cơn buồn nôn. Chị gục đầu lên chiếc bàn gỗ bắm đầy bột, úp mặt vào tay rồi khóc, đôi vai giật giật theo tiếng nấc. “Thật xấu xa”, chị thốt. “ác độc, xấu xa”.

Howard đặt tay lên eo lưng chị và nhìn người làm bánh. “Ông đáng xấu hổ”, anh nói. “Thật xấu hổ”.

Người làm bánh đặt cái ống lăn xuống quầy, tháo tạp dề quảng lên quầy. Ông nhìn hai vợ chồng rồi chậm rãi lắc đầu. Ông kéo cái ghế dưới bàn viết để giấy tờ, hóa đơn, chiếc máy tính và cuốn danh bạ điện thoại. “Ngồi xuống đi”, ông nói. “Để tôi tìm cho anh chiếc khác”, ông nói với Howard. “Nào, mời ngồi”. Người bán bánh đi ra phía trước cửa hiệu mang vào hai chiếc ghế sắt nhỏ. “Ngồi xuống đi, anh chị”.

Ann chùi nước mắt và nhìn người làm bánh. “Tôi muốn giết ông”, chị nói. “Tôi muốn ông chết”.

Người làm bánh chùi sạch khoảng bàn trước mặt họ. Ông gạt chiếc máy tính cùng với cuốn sổ và tạp hóa đơn sang một bên. Ông quảng cuốn danh bạ điện thoại xuống sàn. Nó rơi mạnh. Howard và Ann ngồi xuống rồi kéo ghế đến gần bàn. Người làm bánh cũng ngồi xuống.

“Cho phép tôi tỏ bày lời xin lỗi”, người làm bánh nói, trong lúc chống khuỷu tay lên bàn. “Chỉ có Chúa mới chứng giám được lòng ân hận của tôi. Làm ơn nghe tôi. Tôi chỉ là một lão nướng bánh. Tôi không bảo mình là một ai khác. Có thể, một dạo, đã nhiều năm về trước, tôi là loại người khác. Tôi không chắc mình đã quên thật chưa. Nhưng nếu tôi là kiểu người ấy thì tôi đã không

còn tồn tại. Giờ đây, tôi chỉ là người làm bánh, tôi hiểu, việc làm vừa rồi của tôi khó có thể được tha thứ. Nhưng tôi rất ân hận. Tôi có lỗi với con anh chị và thực sự ân hận về hành động của mình trước nỗi đau này”, người làm bánh nói. Ông xòe bàn tay ra bàn, rồi lật ngửa lòng bàn tay lên. “Bản thân tôi không có con, như thế tôi chẳng có thể hình dung những mất mát anh chị đang chịu đựng. Tất cả những gì tôi có thể nói với anh chị bây giờ là tôi có lỗi. Hãy tha thứ cho tôi, nếu có thể”, ông nói. “Tôi không phải là hạng người ác độc, tôi không nghĩ thế. Không đến nỗi xấu xa như chị gọi trên điện thoại. Anh chị phải hiểu cho rằng làm sao tôi có thể biết để cư xử cho đúng mực. Thế đấy. Làm ơn”, người đàn ông nói, “cho phép tôi hỏi tận đáy lòng mình, anh chị đã thông cảm và có thể tha thứ cho tôi chưa?”

Trong xưởng rất nóng. Howard đứng dậy cởi áo khoác. Anh giúp Ann cởi áo khoác của chị. Người làm bánh nhìn họ một lát, gật gật đầu và đứng dậy. Ông đến bên lò, tắt vài công tắc. Ông tìm cốc rót cà phê từ chiếc ấm điện ra. Ông đặt hộp kem và một chén đường lên bàn.

“Anh chị cần phải ăn vài miếng”, người làm bánh nói. “Tôi hi vọng anh chị sẽ dùng mấy chiếc bánh nóng của tôi. Hai người phải ăn để sống. Ăn là điều tốt lành nho nhỏ trong những lúc như thế này”, ông nói.

Ông mang cho họ những chiếc bánh quế nóng, vừa mới lấy ra khỏi lò, bụi bánh hãy còn bám. Ông lấy bơ và dao ăn đặt lên bàn. Sau đó, người làm bánh ngồi vào bàn với họ. Ông đợi. Ông chờ cho đến khi mỗi người cầm một cái bánh trên đĩa đưa lên miệng ăn. Sẽ dễ chịu khi ăn món gì đó”, ông nói lúc xem hai người ăn. “Còn nhiều đó. Ăn thêm nữa đi. Ăn thoải thích. ở đây có đủ các loại bánh trên thế giới”.

Họ ăn bánh và uống cà phê. Bỗng nhiên Ann thấy đói bụng, thấy mấy miếng bánh ấm và ngọt ngào. Chị ăn ba chiếc, người làm bánh hài lòng. Rồi ông mở miệng nói. Họ chăm chú lắng nghe. Mặc dù mệt mỏi và đau khổ nhưng họ vẫn lắng nghe lời người làm bánh phải buộc lòng nói. Họ gật gật đầu khi ông bắt đầu đề cập



đến nỗi cô đơn, sự hoài nghi và những giới hạn đã đến với ông trong những tháng năm ở độ tuổi trung niên này. Ông kể cho hai vợ chồng nghe về cuộc sống không con cái của mình. Tháng ngày cứ lặp đi lặp lại với những lò bánh hết đầy ắp rồi lại trống rỗng. Những buổi tiệc, những lễ kỷ niệm ông từng phục vụ. Bột bánh bám đầy tay. Tên của những cặp vợ chồng dính trên bánh. Phải đến hàng trăm tên, không, bây giờ đã là hàng ngàn. Sinh nhật. Hãy hình dung các ngọn nến đang cháy. Công việc của ông rất thiết yếu. Ông là người làm bánh. Ông hạnh phúc vì mình không phải là người bán hoa. Cung cấp thức ăn cho mọi người có giá trị hơn. Bất cứ lúc nào, mùi bánh cũng thơm hơn mùi hoa.

“Hãy ngửi cái này”, người làm bánh bảo khi bẻ đôi ổ bánh mì đen. “Nó là loại bánh mì đặc nhưng giàu chất dinh dưỡng”. Họ ngửi, rồi ông bảo hai người nếm thử. Chiếc bánh có mùi mật đường hăng hăng. Họ nghe ông nói. Họ ăn những gì mình muốn. Họ nhai nuốt chiếc bánh mì đen. Dưới ánh sáng của đèn huỳnh quang, không gian tựa như ban ngày. Họ nói chuyện mãi cho đến rạng sáng, lúc những tia nắng yếu ớt xuyên qua cửa sổ, mà không nghĩ đến chuyện chia tay.

Lê Huy Bắc dịch

Cao Hành Kiện  
(Pháp gốc Hoa)

## TRONG CÔNG VIÊN

- Đã lâu lắm rồi mình không còn đi dạo công viên. Không lúc nào có thì giờ rồi mà cũng chẳng còn thấy thú vị gì với chuyện ấy nữa.

- Mọi người ai cũng thế cả, hễ xong công việc là chạy thẳng về nhà, bao giờ cũng vội vã.

- Mình nhớ thuở bé cứ thích đến cái công viên này để nhào lộn trên cỏ.

- Bố nẹ dẫn đến đấy chứ.

- Dĩ nhiên rồi.

- Nhất là khi có đồng ấy ở đó.

- Mình còn nhớ chứ.

- Thuở đó đồng ấy còn có hai cái bím tóc.

- Còn đồng ấy thì mặc một cái quần yếm, trông ra vẻ lắm.

- Còn đồng ấy thì lại quá cao xa, trông rất kiêu.

- Thế à?

- Chứ sao, chả ai dám đến gần.

- Thế mà mình không nhớ đấy, ấy thế mà mình lại rất thích chơi với đồng ấy mới lạ chứ, và ngay cả đá bóng.

- Đùa, đồng ấy mà đá bóng à! Đi giày trắng nỏn, lúc nào cũng sợ bẩn giày.

- Đúng đấy, hồi bé lúc nào mình cũng thích đi giày thể thao trắng.

- Trông cứ như là một nàng công chúa.

- Sao lại không, một nàng công chúa đi giày thể thao.

- Sau đó đăng ấy dọn nhà đi nơi khác.

- Ừ nhỉ.

- Lúc đầu, chủ nhật còn hay đến nhà mình chơi, sau đó thưa dần.

- Lúc đó mình lớn rồi.

- Mẹ mình quý đăng ấy lắm.

- Mình biết chứ.

- Trong gia đình không có con gái mà.

- Mọi người đều bảo chúng mình giống nhau, trông như hai chị em.

- Này bà đừng quên là mình sinh cùng một năm mà tôi còn hơn bà những hai tháng đấy.

- Nhưng trông tớ lại lớn hơn đăng ấy, lúc nào cũng cao hơn một gang tay, ai cũng bảo là tớ là chị.

- Ở tuổi đó, con gái bao giờ cũng lớn nhanh hơn con trai. Mà thôi, mình nói chuyện khác được không?

- Nói chuyện gì bây giờ?

Dưới hai hàng cây bên lối đi là một rặng bách cắt gọn ghẽ; trên con dốc, phía bên kia hàng bách, một cô gái mặc váy hồng cầm sắc tay đỏ đang ngồi trên một chiếc ghế đá dài.

- Mình cũng ngồi xuống đây một lát đã.

- Được.

- Mặt trời sắp lặn.

- Ừ, đẹp nhỉ.

- Tớ không thích cái kiểu đẹp giữa cảnh giả tạo này.

- Đằng ấy chẳng bảo vẫn thích đi công viên à.
- Đó là lúc mình còn bé. Sau đó mình lên sống ở miền núi, làm nghề đồn củi trong rừng hoang bấy năm liền.
- Gian khổ thế mà cũng chịu được.
- Đúng là đời sống trong rừng không phải là dễ.

Người con gái mặc váy đứng lên khỏi ghế, ngóng về cuối lối đi, qua hàng rào sắt thẳng tắp, vài người từ phía này đi lại, trong số ấy có một thanh niên tóc dài xuống mang tai. Phía bên trên vòm cây và đầu tường, các tia nắng sắp tắt ngập trời một màu đỏ rực, ngả sang màu tím rồi vươn lên rẽ quạt theo hình thù khúc khuỷu những đám mây.

- Đã lâu lắm rồi tớ chưa nhìn thấy một buổi hoàng hôn đẹp như thế này, cả bầu trời rực lửa.

- Như một đám cháy.
- Như một đám cháy rừng.
- Nói đi, nói tiếp đi mà.
- Khi có đám cháy rừng, trời cũng y như thế này, lửa lan nhanh một cách mãnh liệt đến độ không ai có thì giờ đồn cây nữa. Cảnh tượng rất kinh hoàng, tất cả củi đồn rồi đều bay tung lên trời, chẳng khác nào những tàn rơm bay loạn trong bếp lửa. Lúc đó những con báo bắt đầu chạy trốn như điên khùng, nhảy cả xuống sông và bơi về phía người...

- Báo không tấn công người à?
- Chúng còn thiết gì đến việc ấy nữa.
- Các anh không bắn chúng à?
- Bọn này cũng thế, sợ xanh mặt, đứng tất cả trên bờ, giương mắt nhìn như chôn chân tại chỗ.
- Thế không có cách nào chạy à?

- Cả cái khe núi cũng không là chướng ngại gì đối với lửa, những thân cây bên kia sông đều nám đen, nổ “lốp bốp” rồi bắt đầu cháy trong một tiếng vang “uào...” lớn. Trong vòng mấy cây số

chung quanh, khói, lửa tràn ngập tất cả, không khí ngột ngạt khó thở, chỉ còn cách chờ cho lửa đổi chiều hoặc cháy đến bờ sông mới yếu đi mà lui dần.

Cô gái mặc váy lại ngồi xuống ghế đá, đặt cái xác tay bên cạnh người.

- Nay, bạn hãy kể về những năm tháng ấy đi.

- Có gì mà kể.

- Làm sao mà không có gì, tất cả những điều vừa kể chẳng là thú vị ư?

- Không đâu, những thứ ấy có gì là hay ho. Thôi, nói về chuyện của đảng ấy đi.

- Về mình à?

- Ừ, về đảng ấy.

- Tớ có một đứa con gái.

- Nó mấy tuổi?

- Sáu tuổi.

- Nó giống đảng ấy nhiều không?

- Giống, mọi người ai cũng bảo thế.

- Nó có giống đảng ấy lúc còn bé không, nó cũng đi giày thể thao trắng à?

- Không, nó chỉ thích đi giày da thường, bố nó mua cho nó hàng lô.

- Đảng ấy sống có hạnh phúc không? Ông chồng thế nào?

- Anh ấy đối với mình tốt lắm, nhưng bảo là có hạnh phúc không thì mình cũng chẳng biết thế nào mà nói.

- Hiện giờ công việc làm ăn ra sao? Có gì thú vị không?

- Cũng được, nếu so sánh với những người cùng tuổi mình thì cũng khỏe: Ngồi văn phòng, trực điện thoại, bàn giao hồ sơ lên ban giám đốc.

- Thư ký à?

- Thủ thư.

- Đó là một công việc đòi hỏi sự tin cẩn, như thế là được tin dùng đấy.

- Khá hơn làm công nhân một tý, còn đảng ấy, không tìm cách mà đổi đời đi chứ.

- Có đấy, cũng cố gắng lắm nên giờ có khá hơn.

Trên bầu trời, ánh chiều đã yếu ớt, ngả sang màu đỏ sẫm, chỉ còn phía chân trời xa, dưới một viền mây đen kịt, là còn một vệt ánh sáng vàng nhạt chiếu lơ mờ lên các ngọn cây. Trên con dốc, mấy bụi cây đã trở thành các bóng đen. Người con gái vẫn ngồi đó, đầu cúi xuống trên ghế đá, cô ta làm một động tác như đang nhìn đồng hồ, rồi đứng lên, cầm xác tay, xong lại đặt xuống ghế, ngong ngóng về phía lối đi bên kia hàng bách; rõ ràng là cô đã nhìn thấy mặt trăng vừa ló dạng từ mấy đám mây, cô quay người lại, bắt đầu đi từng bước chậm rãi, đầu cúi thấp.

- Cô này đang chờ ai đó.

- Không gì mệt bằng chờ đợi, thời buổi này mấy thằng con trai toàn cho con gái ăn thịt thỏ.

- Ở đây, trong thành phố, con gái nhiều hơn con trai à?

- Thật ra con trai cũng không ít, nhưng con nhà đảng hoàng thì hiếm lắm.

- Trông cô bé này xinh ra phết.

- Con gái mà đi bước đầu là đứa nào cũng khổ cả.

- Không biết thằng bồ rồi có đến không?

- Ai biết được, lo làm gì cho mệt đầu.

- May mà chúng mình cũng đã qua cái thời ấy rồi. Đảng ấy có bao giờ đợi ai thế chưa?

- Chỉ có cái ông nhà mình là lúc nào cũng phải đợi thôi. Còn đảng ấy có hay bắt người ta đợi không?

- Tớ chưa bao giờ lỗi một cuộc hẹn nào cả.
- Đẳng ấy hiện đang có cô nào phải không?
- Ừ, cũng nhì nhằng.
- Thế sao không lấy nhau đi?
- Có lẽ rồi cũng phải thế.
- Đẳng ấy có vẻ không thích cô ta mấy thì phải?
- Tớ chỉ thấy thương hại.
- Thương hại không phải là tình yêu. Nếu đã không yêu người ta thì đừng nói dối người ta làm gì.
- Tớ chỉ tự dối mình thì có.
- Nhưng thành ra cũng dối cả người ta nữa.
- Thôi bỏ chuyện ấy qua một bên đi.
- Ừ thì thôi.

Người con gái đã ngồi xuống. Bỗng nhiên, cô ta đứng bật dậy nhìn ra lối đi đã nhá nhem, chỉ còn lơ mờ một vệt đỏ nhợt nhạt cuối cùng ở phía chân trời. Cô lại ngồi xuống, như thể biết mọi người đang nhìn mình, cô cúi xuống, hình như đang sửa lại váy nơi đầu gối.

- Không biết anh chàng rồi có đến không?
- Chịu.
- Đáng lẽ anh ta không nên làm như thế.
- Có biết bao nhiêu thứ đáng lẽ người ta không nên làm.
- Cô bạn đẳng ấy có xinh không.
- Trông chán mớ đời.
- Ai lại dùng những từ ngữ như vậy. Nếu không yêu người ta thì cũng đừng nói dối. Sao không tìm lấy một người mà mình yêu thích thật sự, một cô nào trẻ, đẹp ấy?
- Một cô gái đẹp mà thích tớ làm gì có trên đời này.
- Tại sao?



- Bố tớ có quyền cao chức trọng gì đâu.
  - Đừng nói thế, tớ không muốn nghe ai nói như vậy cả.
  - Thế thì đừng nghe nữa, chúng mình phải đi thôi.
  - Đằng ấy đến nhà tớ đi.
  - Tớ phải tìm một món quà gì cho con gái đằng ấy, để mừng chứ.
  - Đừng nói thế.
  - Có gì là xấu đâu?
  - Chỉ giỏi châm chọc.
  - Tớ có ý ấy đâu.
  - Tớ chỉ muốn đằng ấy được hạnh phúc.
  - Tớ không muốn nghe nói đến hai chữ đó nữa.
  - Đằng ấy không có hạnh phúc à?
  - Tớ không muốn nói về chuyện đó nữa. Trong tất cả những năm tháng ấy, gặp nhau đâu có dễ gì. Nói làm gì những lời ác độc thế.
  - Được rồi, chúng ta nói chuyện khác.
- Đột nhiên người con gái đứng dậy. Ở cuối lối đi một bóng đen đang đến gần, đi rất nhanh.
- Cuối cùng anh chàng cũng đã đến.
- Đó là một thanh niên, đeo trên vai cái cặp vải. Nhưng người này tiến thẳng, không dừng chân, đi ngang qua chỗ cô gái rồi xa dần. Cô gái ngoảnh mặt đi.
- Vẫn không phải người cô ta đang đợi. Trong cuộc đời thường như vậy, thế có lạ không?
  - Cô bé khóc.
  - Ai?

Cô gái ngồi, úp mặt vào hai bàn tay như muốn trốn. Lùm cây bên dốc mờ tối đến độ không còn rõ hình thù. Chỉ còn nghe thấy tiếng chim sẻ riu rít.

- Vẫn còn chim à?

- Cứ phải ở trong rừng mới có chim đấy.

- Vẫn còn chim sẻ à?

- Này, đừng có khinh bạc như thế.

- Tớ lúc nào cũng thế thôi. Nếu không giữ được cái khinh bạc đó thì ngày hôm nay tớ đã không còn ở đây.

- Đàng ấy không nên quá hận đời. Đâu phải chỉ có mỗi đàng ấy là phải chịu khổ đâu. Tất cả mọi người đều phải rời thành phố. Đàng ấy phải hiểu: một người con gái trẻ mà phải về miền quê, không gia đình, không quen biết còn gặp khó khăn nhiều gấp mấy đám con trai. Nếu tớ đã phải lấy chồng, chỉ vì không còn cách nào khác tốt hơn. Chính bố mẹ anh ấy đã xoay xở cho tớ về lại thành phố.

- Tớ có trách đàng ấy đâu.

- Đàng ấy cũng chẳng có quyền làm điều đó.

- Có ai có quyền được trách ai đâu.

Đèn đường đã sáng, luồng ánh sáng vàng xuyên qua vòm lá cây xanh. Bên trên thành phố, trong cái màu sáng mờ mờ của khung trời đêm, ngay cả ánh những vì sao cũng bị che phủ, nhạt mờ. Trong khi đó những cột đèn giữa các bụi cây lại trở thành rực rỡ.

- Có lẽ mình nên đi đi thôi.

- Đúng rồi, mà đáng lẽ mình cũng chẳng nên đến đây làm gì.

- Người ta lại nghĩ mình là những kẻ yêu nhau. Nhỡ chồng đàng ấy biết được, ông ta lại có thể hiểu lầm, đúng không?

- Anh ấy không thể đâu.

- Nếu thế thì cũng là người khá đấy.

- Đẳng ấy có thể đến nhà tụi này chơi.
- Nếu ông ấy mời tớ.
- Nếu mình mời đẳng ấy thì có khác gì nào?
- Nhưng đáng tiếc là tớ không biết địa chỉ nhà đẳng ấy ở đâu, nên mới phải đến cơ quan tìm. Nếu không tớ đã đi thẳng đến nhà đẳng ấy rồi.
- Bỏ cái kiểu lý sự ấy đi.
- Thôi, cãi nhau làm gì.
- Chính đẳng ấy chọc tức người ta đấy chứ.
- Được rồi, tớ xin lỗi, tớ có cố ý đâu.
- Bây giờ ta nói chuyện khác đi.
- Ờ.

Cái lùm cây đã hoàn toàn chìm vào màn đêm, cả bóng của người con gái cũng không còn rõ ràng nữa. Tuy nhiên ánh sáng đèn làm vòm lá cây dương xanh màu ngọc thạch như có ánh lân tinh. Một cơn gió nhẹ lướt qua làm rung động bề mặt lá óng ánh mịn màng.

- Hình như cô ta vẫn chưa đi về.
  - Chưa, cô ta đang đứng tựa vào cây.
- Cách cái ghế khoảng mười thước là một thân cây lớn, đúng là trên đó có lơ mơ một bóng người dựa vào.
- Cô ta đang làm sao thế?
  - Đang khóc.
  - Đáng gì mà khóc.
  - Tại sao?
  - Khóc cho một người như thế thì chả bõ. Cô ta có thể tìm được một người con trai khác yêu cô mà được cô yêu. Cô ta nên đi về thì hơn.
  - Cô ta vẫn còn hy vọng.

- Thật ra rồi giữa đường đời rộng lớn, thế nào mà cô ấy lại không tìm được con đường của mình.

- Đừng có tưởng cái gì mình cũng biết. Đẳng ấy không hiểu một tý gì về đàn bà cả. Nếu muốn xúc phạm đến họ thì cũng dễ thôi. Đó là những sinh vật yếu đuối.

- Nếu họ biết là mình yếu, sao không phấn đấu cho mạnh lên.

- Nói thì lúc nào nghe cũng hay lắm.

- Cần gì cứ phải tự làm khổ mình. Đau khổ trong cuộc sống cũng quá đủ rồi. Phải biết sáng suốt chứ.

- Có biết bao nhiêu điều phải thế này, phải thế kia.

- Tớ muốn nói con người đáng lẽ phải làm những điều phải làm.

- Đẳng ấy nói toàn những câu vô nghĩa.

- Cứ thế đấy, đáng lẽ tớ chẳng nên đến gặp đẳng ấy làm gì.

- Nói thế cũng lại là vô nghĩa.

- Được rồi, chúng ta nên đi thôi, Tớ mời đẳng ấy đi ăn cơm.

- Tớ chẳng thích ăn gì cả. Có lẽ mình có thể nói chuyện gì khác.

- Nói về gì bây giờ?

- Về đẳng ấy.

- Nói về thế hệ sau đi, con gái đẳng ấy tên gì?

- Thật ra là tớ mong có một đứa con trai.

- Nhưng một đứa con gái thì cũng thế.

- Không, lớn lên con trai không phải chịu khổ nhiều như con gái.

- Trong tương lai, bọn trẻ sẽ đỡ khổ hơn vì chúng ta đã trả nợ cho chúng rồi.

- Cô ta khóc.

Chỉ có tiếng lá xạc xào trong gió; tuy nhiên, trong tiếng lay động của lá người ta vẫn có thể phân biệt được tiếng thỏn thức từ sau cái ghé và thân cây.

- Phải an ủi cô ta.
- Không được đâu.
- Cứ phải thử.
- Đi đi.
- Một phụ nữ mà làm chuyện này thì tốt hơn.
- Cô ta có cần đâu cái loại an ủi đó.
- Tớ không hiểu đằng ấy muốn nói gì.
- Đằng ấy chả hiểu gì cả.
- Thà không hiểu còn hơn.
- Hiểu nhiều quá lại càng nặng nợ.
- Nếu như thế, cần gì an ủi cô ta? Đằng ấy tự an ủi lấy mình còn hơn.
- Nói thế là nghĩa gì?
- Đằng ấy chẳng hiểu gì tình cảm con người cả. Nếu tình cảm chỉ là gánh nặng thì cũng chẳng cần hiểu làm gì.
- Thế thì chúng mình đi đi.
- Mình đi về nhà tớ?
- Chẳng để làm gì.
- Thế thì chúng ta chia tay như thế này à?
- Tớ đã mời đằng ấy đến nhà ăn cơm ngày mai rồi mà. Anh ấy sẽ có mặt.
- Tớ cho là tớ không nên tới làm gì, đằng ấy thấy thế nào?
- Thế nào cũng được.

Trong bóng đêm, tiếng thỏn thức bị dồn nén càng trở nên rõ ràng. Nó nổi trôi, quện vào trong tiếng tàn lá xạc xào trong gió tối.

- Tớ sẽ gửi thư cho đăng ấy khi tớ lấy vợ.
- Tốt hơn là đừng gửi gì cả.
- Mai kia nếu tớ đi ngang đây, có lẽ tớ sẽ ghé thăm đăng ấy.
- Tốt hơn là đừng bao giờ đến.
- Đúng rồi, đó là một sai lầm.
- Sai lầm gì?
- Đáng lẽ tớ không bao giờ nên quay lại gặp đăng ấy.
- Không, đăng ấy làm điều đó là đúng.
- Đăng ấy và tớ, chúng ta chẳng có tội tình gì. Đó là lỗi lầm của thời đại. Tất cả cũng trở thành quá khứ rồi. Phải cố mà quên đi thôi.
- Riêng tớ, khó mà quên tất cả được.
- Có lẽ với thời gian...
- Thôi bây giờ đăng ấy đi đi.
- Đăng ấy không muốn tớ đưa đến xe buýt à?

Nguyễn Hồi Thư dịch

## TAI NẠN

Sự việc xảy ra như sau:

Lúc đó là 5 giờ chiều: bên trong cửa hàng chữa radiô nằm ở đường Đức Thắng, vang lên 4 tiếng tuýt của đồng hồ điểm giờ. Bên ngoài gió đã lên làm tung bụi từ đồng cát xám đổ trước cửa nhà sách Tân Hoa phía bên kia con đường lúc đó đang được sửa chữa lại. Bụi đất dấy lên một vòng cung trên mặt đường nhựa. Thế rồi cát cũng rơi xuống và bụi cũng lắng đi. Lúc này vẫn chưa phải là mùa gió cát, trời mới chỉ vừa ấm lại thôi. Vài người cưỡi xe đạp còn khoác trên người áo choàng màu xám lúc giao mùa, trong khi các cô gái đi ngang đường đang diện áo mùa xuân xanh nhạt. Bộ hành và người đi xe đạp cứ tuôn đi không ngớt thành một dòng liên tục, nhưng đường chưa bị ngẽn như vào giờ cao điểm lúc tan tầm.

Lúc nào cũng có một số người đi làm về sớm hơn mọi người, còn một số khác thì đang được nghỉ việc. Họ đi trên đại lộ này. Ngày nào cũng thế, cứ vào tầm này những xe buýt đều lưng lửng người, không chật quá và cũng không ít quá. Tất cả những chỗ ngồi đều có người và một vài người phải đứng, bám vào những tay cầm, mặt hướng ra phía cửa sổ.

Một chiếc xe đạp kéo theo chiếc xe trẻ con bên trên che tấm bạt carô xanh đỏ đi chéo sang đường. Ngồi trên xe đạp là một người đàn ông. Từ phía đối diện là một chiếc xe buýt hai toa đang tiến lại với một vận tốc lớn, thật ra nó vẫn đi chậm hơn chiếc xe màu xanh nhạt đang vượt chiếc xe đạp, nhưng có lẽ máy cở xe này đã vượt quá vận tốc cho phép trong thành phố. Người cưỡi xe đạp gò lưng chúi ra đằng trước, cố đạp sang đường, và chiếc xe con lao vút vượt qua nó. Chiếc xe buýt đã đến trước mặt, người đi xe đạp do dự một lúc nhưng không có vẻ muốn phanh lại. Anh ta vẫn cứ tiếp tục lừ lừ sang đường, chiếc xe buýt bám còi inh ỏi nhưng không giảm tốc độ. Chiếc xe đạp ra đến vạch vôi giữa đường, gió



lúc ấy đã ngớt và mọi người đã nhìn rõ hơn. Người đi xe đạp không nháy mắt, anh ta ngẩng cao đầu. Đó là một người khoảng 40 tuổi, mũ cát-két trật ra sau gáy cho thấy đầu đã bắt đầu hói. Chắc chắn anh ta thấy ô-tô buýt đang chạy thẳng về phía mình cũng như đã nghe thấy tiếng còi của nó. Anh ta do dự một lúc và có vẻ muốn phanh. Chiếc xe đạp đi chậm hẳn lại, nhưng vẫn lăn bánh. Chiếc xe buýt bóp còi liên tục, nhưng chiếc xe đạp vẫn tiếp tục tiến. Một đứa trẻ khoảng hai, ba tuổi, mặt hồng hào ngồi dưới tấm bạt. Tiếng phanh xe ken két hoà lẫn tiếng còi xe. Chiếc xe buýt lao tới trong tiếng ồn ào càng lúc càng inh tai. Cái bánh trước của chiếc xe đạp đã nằm trong tầm tiến của chiếc buýt. Tiếng phanh và tiếng còi xe càng trở nên dữ dội. Chiếc xe buýt tuy đã chậm lại, nhưng cái đầu xe như một bức tường thẳng đứng vẫn tiếp tục lao tới một cách ghê rợn. Lúc chiếc xe buýt và xe đạp sắp sửa va vào nhau, một người đàn bà đang đi ở vạch sang đường kêu lên một tiếng thất thanh. Người đi bộ, đi xe đạp nín thở chờ xem chuyện gì sắp xảy ra. Cái bánh trước của xe đạp đã vượt ra khỏi đầu xe buýt. Người đi xe đạp nhún hết sức lực xuống bàn đạp - anh ta có lẽ còn đủ thì giờ để vượt qua, nhưng anh ta bỗng giơ tay về phía cái xe trẻ con căng bạt ca-rô đằng sau như thể muốn đẩy nó ra. Tay anh ta vừa chạm được vào nó thì nó đã bị tung lên trời. Một bánh xe rơi ra và nảy trên mặt đường. Người đàn ông giơ tay lên trời và ngã xuống bên cạnh, nhưng chân anh ta bị kẹt lại. Giữa tiếng còi, tiếng phanh xe, tiếng kêu thất thanh của phụ nữ và tiếng rú kinh hồn của những người nhìn thấy cảnh tượng, người đàn ông đã bị bánh xe buýt cán lên. Cái xe đạp cong queo còn tiếp tục chạy trên lộ khoảng hơn 10 thước rồi mới ngã xuống.

Trên vỉa hè hai bên đại lộ, người bộ hành đứng như trời trồng và người đi xe đạp đều dừng lại, xuống xe. Toàn quang cảnh bỗng yên lặng như tờ. Chỉ còn nghe thấy một điệp khúc lè rè phát ra từ cửa tiệm chứa radio:

Em nhớ không,

Em và anh, chúng ta gặp nhau dưới vòm cầu đầy sương mù...

Có lẽ đây là cuộn băng của một ca sỹ Hồng Kông nào đó kiểu Đặng Lệ Quân. Cái bánh trước xe buýt dừng lại trong một vũng máu hồng. Từ tấm thông hơi ở đầu xe máu nhỏ giọt xuống thân người chết. Người đầu tiên đến gần là lái xe buýt, vừa nhảy từ cabin xuống. Rồi những kẻ bàng quan chạy ủa đến, một số người khác bu quanh chiếc xe trẻ con đang nằm cạnh miệng cống. Một người đàn bà bế đứa bé lên lòng vừa đong đưa, vừa xem xét.

- Nó chết chưa?

- Nó chết rồi!

- Nó chết chưa?

Những tiếng thì thầm nổi lên chung quanh. Đứa bé mắt nhắm nghiền, dưới làn da mịn và nhợt nhạt nổi lên những gân máu nhỏ nhạt. Trên người nó không có một vết máu nào, mà trông bề ngoài cũng chẳng có một vết thương nào.

- Đừng để cho nó trốn!

- Gọi cảnh sát.

- Cứ để y nguyên hiện trường! Đừng đi, để nguyên hiện trường.

Đám đông vây quanh đầu xe buýt, một người ở ngoài vòng, tò mò, cúi xuống nâng cái xe đạp cong queo lên. Khi ông ta để xuống, cái chuông xe còn vang lên một tiếng.

- Tôi bóp còi và phanh đáy chứ, mọi người đều thấy rõ. Ông này lao vào xe như thế là muốn tự tử đấy. Đâu phải lỗi tại tôi - Bằng một giọng khàn khàn, người tài xế tìm cách chống chế - Bà con làm chứng cho tôi, bà con đều thấy rõ đấy.

- Lui ra, lui ra! Tất cả lui ra! - Một cái mũ cảnh sát xuất hiện trong đám đông.

- Phải cứu đứa bé. Ai có thể chặn một cái xe lại để đưa nó đến bệnh viện không? - Một giọng đàn ông lên tiếng.

Một thanh niên mặc áo da nâu giơ tay lên và chạy ra giữa đường. Một chiếc Toyota đi ngang bóp còi inh ỏi trong đám đông. Rồi một chiếc xe tải nhỏ cũng dừng lại. Qua cánh cửa chiếc xe buýt

gây ra tai nạn, người ta thấy hành khách đang bàn tán với người bán vé. Một xe điện bánh hơi đi qua, nó bị những người hành khách xe buýt vây lấy và ủa vào mấy cái cửa vừa mở trong tiếng ồn ào.

Không bao giờ, không bao giờ tôi quên...

Những âm thanh nổi của bài hát bị chìm trong tiếng lao xao. Máu vẫn tiếp tục chảy và bốc lên mùi nồng nặc.

Oe... Một tiếng khóc trẻ con bật lên. Đó là tiếng oe oe của đứa trẻ đã ngất đi vừa tỉnh dậy

Ồi trời ơi, may quá!

Nó vẫn còn sống!

Có những tiếng reo mừng vang lên giữa tiếng khóc trẻ con càng ngày càng to. Cả đám đông sống động hẳn ra như vừa được giải thoát. Thế là họ lại đến vây quanh thi thể kẻ xấu số.

Tu út, tu út, tu út...

Một xe công an mang đèn quay màu xanh trở tới. Mọi người dạt ra nhường lối cho 4 cảnh sát nhảy từ xe xuống. Hai người trong bọn tay khua dùi cui để dẫn đám đông ra.

Con đường hoàn toàn bị nghẽn. Một hàng xe kéo dài về hai hướng. Một bản hoà tấu kèn ô-tô thay thế cho tiếng người ồn ào. Ngay lúc ấy, một cảnh sát ra đứng giữa đường bắt đầu ra hiệu bằng hai tay đeo găng trắng.

Cảnh sát gọi cô bán vé xe buýt xuống. Cô này giải thích gì đó một cách miễn cưỡng rồi đón lấy đứa bé từ một bà đương bế, leo lên chiếc xe tải nhỏ. Xe nổ máy, dưới sự chỉ đường của đôi găng tay, nó đem đi theo nó tiếng khóc dữ dội của đứa trẻ thơ.

Cảnh sát lại bắt đầu vẩy vẩy dùi cui, đám đông tò mò dẫn ra thành một hình chữ nhật quanh cái xe đạp cong queo.

Ngay lúc đó, phía bên này đại lộ, người ta có thể nhìn thấy anh lái xe lau mồ hôi bằng cái mũ cát-két vải thô. Một người cảnh sát hỏi cung anh ta. Anh ta chìa cái bằng lái bọc trong bì nhựa

đỏ, nhưng người cảnh sát không thêm cầm. Anh ta cãi vã một cách bực dọc với nhân viên cảnh sát.

- Còn có gì để mà giải thích? Nó cán người ta rõ ràng ra thế rồi. - Một giọng ồm ồm của một thanh niên đang đẩy xe chen vào.

- Người này tìm cái chết đấy chứ! Người ta đã bóp còi và phanh như thế mà cũng không tránh lại còn lặn vào xe. - Một người bán vé đeo một tấm che tay vừa bước xuống xe cãi lại.

- Giữa đại lộ, thanh thiên bạch nhật, một người kéo một đứa bé, có mắt mù mới không nhìn thấy được. - Trong đám đông có tiếng người giận dữ cất lên.

- Máy thàng tài xế này, chúng có sợ gì mà không cán người, chúng có chết đâu. - Một giọng mỉa mai chế giễu.

- Tội nghiệp, nếu ông ta không kéo theo đứa bé thì chắc đã vượt qua đường được rồi.

- Thế còn có thể cứu được ông ta không?

- Óc vỡ ra rồi à?

- Tôi nghe thấy kêu rộp một cái...

- Nghe thấy tiếng à?

- Vâng, nghe rộp một cái...

- Thôi, đừng nói nữa, nghe kinh quá!

- Ôi giờ ơi, mấy người thật, việc đã xong rồi mà!

- Nó khóc kìa.

- Ai?

- Thàng tài xế.

Ngồi xổm, cúi đầu, anh tài xế giấu đôi mắt mình dưới mũ cát két.

- Đúng rồi, ai mà cố ý.

- Chẳng qua là số không may mới xảy ra...

- Có kéo theo một đứa bé à? Thế đứa bé đâu? Nó đâu?

Những người vừa mới tới lại dồn dập hỏi.

- Thật là số mệnh, sai một ly đi một dặm!

- May mà thoát được một mạng.

- Cái ông người lớn bị chết!

- Chắc là bố thằng bé?

- Tại sao lại kéo theo một cái xe trẻ con như thế? Ngay cả đi xe đạp một mình có khi còn bị tai nạn nữa là!

- Có lẽ ông ta vừa đón con từ vườn trẻ ra.

- Đúng rồi, vườn trẻ bây giờ họ không giữ trẻ con suốt ngày đâu!

- Thậm chí người ta nhận cho là đã may rồi.

- Hay lắm đấy mà cứ chúi mũi vào. Đấy rồi cứ mà chạy lung tung sang đường đi. - Một người đàn ông vừa nói, vừa kéo tay một đứa bé từ đám đông ra.

Ca sĩ Hồng Kông đã ngừng hát. Đám đông tụ họp lại trên thềm cửa hàng chữa radiô.

Một chiếc xe cứu thương trên gắn đèn quay chạy tới. Những người khiêng cáng mặc áo blu trắng đem xác chết vào xe. Đám người trên thềm cửa hàng đại lộ kiểng chân nhìn. Một người đầu bếp phốp pháp, bụng quần tạp-dề, từ bên một quán ăn nhỏ xông ra xem chuyện gì.

- Chuyện gì thế? Tai nạn à? Có người bị xe cán?

- Hai bố con, một người chết.

- Người nào?

- Ông bố.

- Còn đứa con?

- Không việc gì.

- Ghê thế, thế nó không nắm tay bố nó à?

- Bố nó đã đẩy nó ra được.

- Cứ đời này đến đời sau lại càng tệ hại. Cái đứa con đó, cứ xem là nuôi thật phí công.

- Không biết gì thì đừng nói lung tung

- Ai nói lung tung?

- Tôi có nói anh đâu.

- Người ta đem đứa bé đi rồi.

- A, thế còn có một đứa bé nữa à?

Một số người khác vừa kéo đến.

- Làm gì mà xô đẩy thế?

- Tôi đẩy à?

- Không có gì để xem cả đâu. Đi đi, giải tán, giải tán!

Bên ngoài vòng, mấy người đàn ông nắm tay lôi mấy người đứng trong đám đông ra. Đó là những nhân viên của toán tuyên truyền cổ động an toàn giao thông tay đeo băng đỏ. Bọn người này còn dữ hơn cả cảnh sát.

Người tài xế bị tổng vào trong xe cảnh sát. Anh ta có vẻ muốn kháng cự, nhưng vẫn bị đẩy vào. Người đi bộ bắt đầu tản ra, nhiều người đi xe đạp đã leo lên xe, người xem bắt đầu rẽ đám, nhưng vẫn còn những người đến sau dựng xe, hoặc từ vỉa hè bước xuống lòng đường xem hiện trường. Một phía của đại lộ, cái hàng xe lớn, bé, xe buýt nhỏ, xe zip, xe điện bánh hơi, chậm chậm đi qua như một đám rước cạnh cái xe trẻ con bị lật bên cạnh miệng cống với tấm bạt ca-rô xanh đỏ rách mướp. Nhiều người đứng trên bậc thềm cửa hàng đã vào bên trong hoặc bỏ đi.

Khi đám đông đã tan, một ít kẻ tò mò còn đứng lại, một cảnh sát đo những khoảng cách bằng thước dây, một nhân viên khác đứng hý hoáy ghi chép gì đó vào sổ. Cái vũng máu dưới bánh xe buýt đã bắt đầu đông đặc, trở thành màu sẫm. Một cô bán vé còn ngồi lại trên xe nhìn ra con đường bằng đôi mắt không hồn. Phía trước, chiếc xe điện bánh hơi đi ngang, tất cả mọi khuôn mặt đều nhìn ra ngoài. Vài người còn thò hẳn ra cửa sổ. Lúc giờ tan tầm vừa điểm, người đi bộ trên vỉa hè và người đi xe đạp càng đông

hơn, nhưng họ bị cảnh sát và nhân viên tuyên truyền an toàn giao thông chặn lại.

- Có tai nạn à?

- Có nhiều người chết không?

- Chắc chắn rồi, bao nhiêu máu thế này.

- Hôm kia, mới có một đứa trẻ 16 tuổi bị tai nạn trên đường Kiện Khang, người ta đem nó đi nhà thương, nhưng nó đã chết, nghe nói nó là con một thì phải.

- Thời này gia đình nào mà không con một?

- Ôi dà, không biết rồi bố mẹ nó sống thế nào sau cái chuyện đó?

- Nếu vấn đề giao thông mà không giải quyết được thì các tai nạn vẫn tiếp tục.

- Đúng rồi, còn nhiều là đằng khác.

- Hàng ngày, lúc tan trường, cứ lúc nào thằng Chí Minh nhà tôi mà chậm về là tôi cứ lo ngay ngáy...

- Bà còn may có con trai, đối với bọn con gái cha mẹ còn lo hơn.

- Đây, đây, ta chụp một cái ảnh nhé!

- Bây giờ thì còn gì mà chụp.

- Thế nó cố ý cán người ta à?

- Tìm nó mà hỏi!

- Hình như nó không tông vào thì phải, chứ không thì làm sao mà nó cán lên người ta.

- Tôi cũng thế, cũng chỉ mới đi qua đây thôi.

- Bọn lái xe cứ như điên, họ chẳng bao giờ nhường đường cho mình đâu, mình không tránh thì chỉ có toi với chúng nó.

- Nhiều thằng đúng là bọn sát nhân, nếu xảy ra tai nạn với chúng thì chỉ có chết.



- Biết làm thế nào, con người ta có số cả. Trong làng tôi có một anh thợ mộc, tay này cừ lắm, chỉ tội mắc tật nghiện rượu. Một hôm đi làm về, say rượu thế nào không biết mà bị ngã, đầu đập vào một hòn đá nhọn...

- Từ hai hôm nay không hiểu sao em cứ máy mắt liên tục.

- Cả hai mắt à?

- Khi đi trên đường đừng có nghĩ vẩn vơ những điều không hay. Còn em nữa, bao nhiêu lâu nay anh thấy em...

- Có việc gì đâu.

- Lúc nào mà tai nạn xảy ra thì đã muộn rồi. Anh không thể chịu nổi cảnh ấy đâu!

- Đừng anh, người ta nhìn mình kìa.

Đôi trai gái đưa mắt nhìn nhau rồi dắt tay nhau đi xa dần

Người ta đã chụp xong ảnh hiện trường. Viên cảnh sát sau khi đo đạc đã rắc cát lên những vết máu. Gió đã lặng xuống. Trời càng lúc càng tối. Cô bán vé xe ngồi cạnh cửa xe buýt thấp một ngọn đèn để đếm tiền trong két của mình. Một cảnh sát bỏ cái xác xe đạp vào trong xe. Hai nhân viên an toàn giao thông khiêng cái xe trẻ con. Rồi tất cả cùng rời hiện trường.

Giờ này độ chùng đã vào giờ cơm tối. Chỉ còn lại mỗi cô bán vé đang dài cổ chờ gần cửa xe buýt, có lẽ chờ nhà kho xe gửi một tài xế khác để đem xe về. Trong số người qua lại, chỉ còn một vài người nhìn cái xe buýt với dáng điệu tìm hiểu sao nó lại ngừng ở đó, giữa đường và không có hành khách. Trời tối thẫm lại và chẳng còn ai chú ý đến vệt máu nằm dưới lớp đất cát rải trước đầu xe.

Sau đó, đèn đường sáng lên và chiếc xe buýt cũng đi mất. Giao thông trở lại bình thường, như không có gì xảy ra. Khoảng nửa đêm, lúc đường phố thưa người, phía xa xa bên cạnh cột đèn giao thông nhấp nháy, mọi người có thể đọc được một tấm biển xanh chữ trắng treo trên bờ rào sắt: "Vì hạnh phúc của mình và của người khác, tuân thủ luật đi đường". Một chiếc xe vệ sinh

thành phố từ từ đi đến rồi lăn chậm lại ở chỗ xảy ra tai nạn. ở đó, nó tăng sức nước ở vòi xịt để rửa sạch vết máu trên mặt nhựa.

Nhân viên vệ sinh vừa chùi lòng đường này có lẽ không ngờ được là cách đây vài giờ một tai nạn đã xảy ra và một người đáng thương đã thiệt mạng ở đây. Mà vả lại người ấy là ai? Trong thành phố cả mấy triệu người này, có lẽ chỉ có gia đình và thân nhân người ấy mới biết người ấy là ai, và lúc này có thể họ vẫn còn chưa biết được hung tin. Vì không có một giấy tờ gì cho phép xác minh nhân thân kẻ xấu số. May ra đứa bé - người chết có lẽ là cha của nó- lúc hoàn hồn có thể gọi được tên bố nó. Người này chắc phải có vợ. Vì anh ta đi làm cái nhiệm vụ của một người mẹ chắc phải là một người tốt và chắc chắn là một người chồng tốt. Vì anh ta yêu con, nên chắc chắn cũng yêu vợ, nhưng vợ anh ta có yêu anh ta không? Nếu người vợ yêu chồng tại sao cô ta không làm nhiệm vụ người mẹ? Đời của anh ta chắc không lấy gì làm vui, nếu không tại sao lại dăng trí như vậy? Phải chăng điểm yếu của anh ta có lẽ là tính hay do dự. Phải chăng anh ta đang bị dầy vò bởi một chuyện gì đó? Hay là anh ta đã bị số mệnh bắt như thế? Tuy nhiên nếu anh ta rời khỏi nhà chậm hơn một tý, hay lên đường sớm hơn một tý, hay sau khi đón con anh ta đạp xe nhanh hơn hay chậm hơn một tý, hoặc giả ở nhà trẻ cô nuôi dạy trẻ nói với anh ta một hai câu, hoặc trên đường anh ta đi, anh ta gặp được một người quen gọi lại thì anh ta đâu có gặp cái tai hoạ này. Không có việc gì mà không tránh được cả. Anh ta có bị cái bệnh nan y nào bắt phải chết đâu! Cái chết không ai tránh được, nhưng chết yểu người ta có thể tránh được. Và trong trường hợp này, nếu anh ta không chết trong một tai nạn thì rồi sẽ chết ở đâu? Trong thành phố này, những tai nạn trở thành phổ biến nhưng có thành phố nào mà không có tai nạn? Tất cả những thành phố lớn đều có xác suất cao chết vì tai nạn, mà dù cho cái xác suất này chỉ là một phần triệu thì trong thành phố lớn như thành phố này, mỗi ngày một người vẫn có khả năng mất mạng vì nó. Và trong trường hợp này, chính anh ta đã là kẻ không may đó. Không biết anh ta có linh cảm điều sắp xảy ra cho mình hay không? Anh ta nghĩ gì lúc việc ấy sắp xảy đến? Có lẽ anh ta cũng chẳng có thì giờ nghĩ đến điều gì cả mà cũng không

hiếu sự bất hạnh nào sẽ giáng xuống đầu mình. Đối với anh ta, chắc chắn không có điều bất hạnh nào có thể lớn hơn, ngay cả khi anh ta chỉ là đại diện của một trường hợp trên một triệu người, một hạt cát. Tuy nhiên lúc chết, ai cũng thấy là anh ta nghĩ đến đứa con – nếu đúng đứa trẻ là con anh ta - sự hy sinh của anh ta chẳng phải là tuyệt vời ư? Không phải chỉ có tuyệt vời mà còn có cả một phần của bản năng. Một bản năng của người cha. Người ta chỉ nói đến bản năng người mẹ, thế mà vẫn có những người mẹ bỏ rơi con. Hy sinh thân mình cho con quả là một việc tuyệt vời. Tuy nhiên, sự hy sinh này đáng lẽ có thể hoàn toàn tránh được nếu anh ta chỉ đi hơi sớm hay hơi muộn một tý, nếu anh ta bớt đáng trí hơn một tý, nếu anh ta bớt bận lòng hơn, nếu anh ta bớt do dự hơn, linh hoạt hơn. Tất cả những yếu tố này tích lũy lại đã đưa anh ta đến chỗ chết và cái điều bất hạnh đó đã trở thành tất yếu. Rồi người ta lại quay về với triết học. Nhưng cuộc đời lại không phải là triết học, mặc dù triết học vẫn đến từ tri thức mà con người lấy từ cuộc đời. Đáng lẽ không nên đưa vào thống kê những tai nạn xe cộ trên đời, đó phải là công việc của cục giao thông hay cảnh sát. Dĩ nhiên điều đó cũng có thể trở thành tin vặt trên mặt báo. Nó cũng có thể làm chất liệu văn chương để trở thành một thiên truyện cảm động nhờ vào óc tưởng tượng. Điều đó lại thuộc về lĩnh vực sáng tác. Nhưng ở đây chỉ là quá trình một tai nạn được kể lại, một cái tai nạn xảy ra vào lúc năm giờ chiều trên đại lộ Đức Thắng, ở quãng có cái tiệm chữa radiô mà thôi.

Nguyễn Hồi Thủ dịch

Sandra Cisneros

## NGÔI NHÀ TRÊN PHỐ MANGO

Chúng tôi không thường xuyên sống trên phố Mango. Trước đó chúng tôi sống ở phố Loomis trên tầng ba, còn trước đó chúng tôi sống ở Keeler. Trước Keeler là Paulina, và trước đó nữa thì tôi không thể nào nhớ. Nhưng điều khiến tôi nhớ nhất là việc di chuyển quá nhiều. Cứ mỗi một lần chuyển nhà thì như thể gia đình tôi có thêm một người. Lúc chúng tôi đến phố Mango, gia đình đã có sáu người – mẹ, cha, Carlos, Kiki, Nenny – em gái và tôi.

Ngôi nhà trên phố Mango là nhà của chúng tôi, chúng tôi không phải trả tiền thuê nhà cho bất cứ ai, hoặc dùng chung sân với những người tầng dưới, hoặc cẩn thận không gây tiếng động lớn quá và không có người chủ nhà nào dùng cán chổi gõ lên trần nhà. Nhưng dẫu thế, đây không phải là ngôi nhà chúng tôi mong ước.

Chúng tôi phải nhanh chóng rời khỏi căn hộ ở phố Loomis. Ông nước bị vỡ nhưng chủ nhà không muốn chữa vì ngôi nhà quá cũ. Chúng tôi phải rời đi ngay. Chúng tôi đang sử dụng phòng vệ sinh sát cửa và phải mang nước vào bằng những thùng sữa rỗng. Đây là lý do để cha mẹ đi tìm nhà, và đây là lý do chúng tôi chuyển đến ngôi nhà ở phố Mango, rất xa, phía bên kia thành phố.

Chúng tôi luôn được nghe nói một ngày nào đó sẽ chuyển tới một ngôi nhà, ngôi nhà thực sự của chúng tôi mãi mãi để hàng năm không phải chuyển nhà nữa. Ngôi nhà chúng tôi sẽ có đường ống và vòi nước tốt. Và bên trong sẽ có chiếc cầu thang giống hệt như trong các ngôi nhà trên tivi. Chúng tôi có cả tầng trệt, và ít

nhất là ba phòng vệ sinh để khi tắm mọi người không phải đợi nhau. Nhà của chúng tôi phải được sơn trắng, có cây trồng xung quanh, một cái sân thật lớn phủ đầy cỏ, không có hàng rào. Đây là ngôi nhà cha luôn nói về mỗi khi cầm trên tay một tập vé số và đây cũng là ngôi nhà mẹ hằng mơ ước trong những câu chuyện kể ru chúng tôi chìm vào giấc ngủ.

Nhưng ngôi nhà trên phố Mango không phải như lời miêu tả của cha mẹ. Nó nhỏ, màu đỏ, cầu thang ở phía trước, dốc; cửa sổ quá nhỏ; hẳn bạn sẽ nghĩ chúng không cung cấp đủ không khí để thở. Gạch thì sắp long ra khỏi tường, còn cửa trước thì nở to đến nỗi bạn phải đẩy cật lực mới mở ra được. Không có sân trước nhà, chỉ có bốn cây du nhỏ thành phố trồng cạnh lề đường. Phía sau có một cái gara nhỏ nhưng không thuộc quyền sở hữu của chúng tôi, và một khoảng sân nhỏ, trông nhỏ hơn khi bị kẹp giữa hai tòa nhà. Trong nhà, chúng tôi cũng có cầu thang, nhưng đây là loại cà khổ thông thường; và chỉ mỗi một phòng vệ sinh. Mọi người phải nằm ngủ chung – mẹ và cha, Carlos và Kiki, tôi và Nancy.

Dạo chúng tôi đang sống ở Loomis, một bà xơ ở trường tôi đi qua thấy tôi đang chơi phía trước. Tiệm giặt tầng dưới bị dỡ tung bởi hai hôm trước đã bị trộm; ông chủ viết lên tường gỗ Vàng chúng tôi sắp khai trương để không bị mất khách.

"Con sống ở đâu?" Xơ hỏi.

"Thưa, ở kia"; tôi đáp và chỉ tay lên tầng ba.

"Con sống ở đó sao?"

"Ở đó". Tôi phải nhìn theo hướng xơ chỉ – tầng ba, những thanh gỗ sơn loam nhoam cha đóng đinh vào cửa sổ để chúng tôi khỏi bị ngã ra ngoài. Con sống ở đó sao? Tôi không cảm nhận được nỗi cách xơ nói. ở đó. Con ở đó. Tôi gật đầu.

Sau đấy tôi hiểu phải có một ngôi nhà. Một ngôi nhà thực sự. Một ngôi nhà tôi có thể chỉ. Nhưng đây không phải là ngôi nhà ấy. Ngôi nhà trên phố Mango không phải là nó. Vì phải đợi, dần dần, mẹ nói. Tạm thời, cha nói. Nhưng tôi biết những lời hứa ấy sẽ đi đến đâu.

### Điều Sally nói

Ông ấy không hề đánh đau con. Cô nói với mẹ đang bôi mỡ lợn lên những chỗ bị đánh. Đến trường cô bảo cô ngã. Đây là lý do gây nên những vết bầm. Là lý do khiến da cô luôn bị xước.

Nhưng ai lại tin cô. Một cô gái đã lớn như thế, khuôn mặt xinh xắn bị tím bầm khi đến trường, không thể ngã cầu thang: Ông ấy không hề đánh đau tôi.

Nhưng Sally không kể cái lần ông ta vung nắm đấm nện cô như một con chó, cô nói, như thể tôi là đồ súc vật. Ông ấy nghĩ tôi sẽ hư hỏng như thể mấy cô em gái của ông, những người làm gia đình xấu hổ. Chỉ bởi vì tôi là con gái, rồi cô không nói nữa.

Sally sắp được phép ở chơi với chúng tôi một lát rồi thứ năm nọ rốt cuộc cô đến với chiếc túi đựng đầy quần áo và một cái túi giấy đựng bánh mì ngọt mẹ cô gửi đến. Lẽ ra việc ở lại đã được chấp thuận thì tối ấy cha cô đến, đôi mắt ướt vì vừa khóc xong, gõ cửa và nài nỉ quay về, đây là lần cuối. Cô nói với cha rồi về.

Sau đó chúng tôi không phải lo lắng nữa. Cho đến ngày nọ, cha Sally bắt gặp cô nói chuyện với một chàng trai và hôm sau cô không đến trường. Cả hôm sau nữa. Mãi đến khi, như cách Sally miêu tả, ông ta phát điên lên, ông ấy quên mất mình là cha một khi cầm thắt lưng trong tay.

Mày không phải là con tao, mày không phải con gái tao, rồi ông ta úp mặt vào tay.

### Hoa hồng trên vải lót sàn

Sally lấy chồng như chúng tôi biết cô hãy còn trẻ, chưa sẵn sàng với cuộc sống gia đình. Cô đã gặp người bán kẹo dẻo tại quầy hàng trong trường và tổ chức hôn lễ ở bang khác, nơi hôn nhân trước lớp tám được luật pháp công nhận. Bây giờ cô đã có chồng, có nhà riêng, chăn gối riêng và cả bát đĩa riêng nữa. Cô nói cô yêu nhưng tôi nghĩ cô làm thế để thoát đi.

Sally nghĩ cô thích lấy chồng bởi vì bây giờ cô có thể mua những thứ riêng của mình khi chồng đưa tiền cho cô. Cô hạnh phúc, trừ đôi lúc chồng cô nổi giận và có lần hắn ta đã dùng chân đá gãy cánh cửa, mặc dù hầu như lúc nào hắn ta cũng tử tế. Ngoài ra hắn không cho phép cô nói chuyện điện thoại. Hắn không cho phép cô nhìn ra cửa sổ. Hắn không muốn cô có bạn bè, vậy nên chẳng có ai đến thăm cô nếu hắn không đi làm.

Cô ngồi trong nhà bởi không dám ra ngoài khi chưa được phép hắn. Cô nhìn tất cả những thứ hai vợ chồng có: mấy chiếc khăn tắm, lò điện nướng bánh, đồng hồ báo thức và những tấm rèm. Cô thích ngắm những bức tường, nhìn những cái góc sắc sảo, nhìn những bông hoa hồng trên vải lót sàn, nhìn trần nhà lằng mịt như chiếc bánh cưới.

### Ngôi nhà của riêng tôi

Không phải một phòng nhỏ. Không phải một căn hộ khép kín. Không phải nhà của người đàn ông. Không phải nhà của cha. Một ngôi nhà thuộc về tôi tất cả. Với ghế sofa và gối của tôi, những bông hoa dã yên thảo sắc tím xinh xắn của tôi. Sách của tôi và những câu chuyện của tôi. Đôi giày của tôi đang đợi bên giường. Không có ai khua gậy vào. Không có ai tha rác rưởi đến.

Duy chỉ một ngôi nhà lặng im như tuyết, một không gian cho tấm thân tôi đi lại, tinh khôi như trang giấy đợi bài thơ.

Lê Huy Bắc dịch